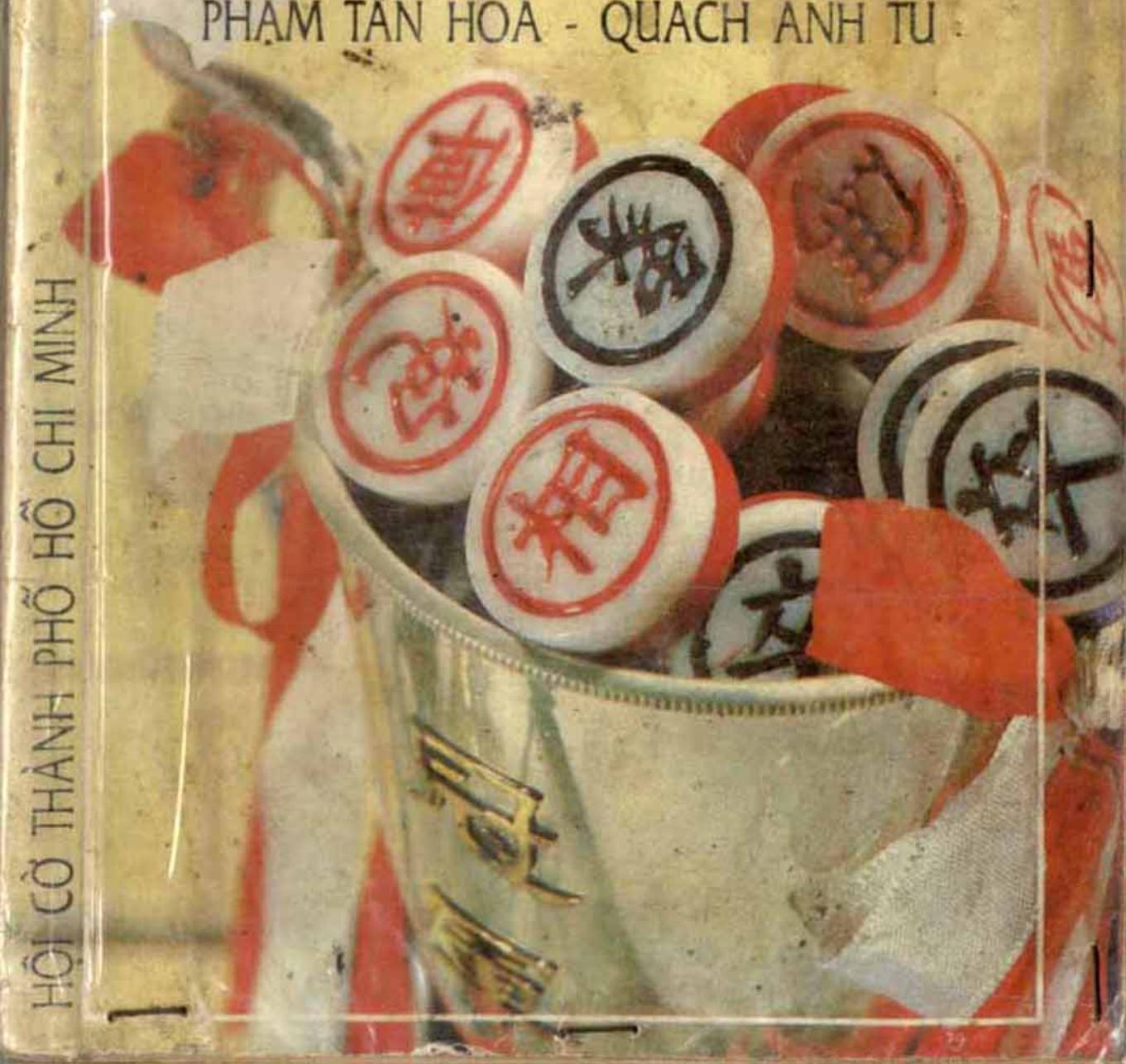


CỜ TƯỚNG KHAI CUỘC CẨM NANG

TRẦN TẤN MỸ - LÊ THIỀN VI
PHẠM TẤN HOÀ - QUÁCH ANH TÚ

HỘI CỜ THÀNH PHỐ HỒ CHI MINH



Lời nói đầu

Khai cuộc là một vấn đề chiến lược rất rộng lớn. Muốn nghiên cứu sâu phải có một tập thể các chuyên gia nhiều kinh nghiệm mới thực hiện được. Liên đoàn cờ trong những năm gần đây, bước đầu nghiên cứu một số thể trạng nổi tiếng, thịnh hành, giúp phần nào tư liệu cho các bạn hội viên và người hâm mộ Cờ Tướng gần xa tham khảo. Tuy các tài liệu đó chưa phải là những công trình nghiên cứu sâu nhưng nó chỉ phù hợp với những bạn có trình độ khá, còn phần đông các bạn chơi cờ trình độ yếu chưa tiếp thu được. Để đáp ứng phần nào nguyện vọng của số đông này, chúng tôi cho xuất bản quyển "Cờ Tướng khai cuộc cầm nang" nhằm hướng dẫn lại những vấn đề thuộc phần kiến thức phổ thông. Đối tượng chủ yếu là những bạn chơi cờ trình độ trung bình trở xuống, đặc biệt là nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của các em thanh thiếu niên mới bước đầu tiếp cận với Cờ Tướng. Nhưng đối với các bạn huấn luyện viên, hướng dẫn viên về cờ, sách cũng cung cấp nhiều tư liệu có giá trị về phương pháp sư phạm để các bạn tham khảo giảng dạy.

Sách gồm bốn chương, với chương đầu nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của khai cuộc. Qua chương này gợi ý hướng dẫn cho người chơi một phương pháp thẩm định, đánh giá thế cờ, đồng thời trình bày rõ khái niệm về thế và lực, quyền chủ động và vấn đề lời quân, lời chất. Nhưng trọng tâm của sách là ở chương hai và chương ba: chương hai trình bày cụ thể những nguyên tắc cơ bản trong khai cuộc, còn chương ba hướng dẫn cách đi tiên và cách đi hậu. Thực chất chương ba chỉ để minh họa rõ hơn các vấn đề trong chương hai và giúp cho người đọc quán triệt đầy đủ các nguyên tắc ra quân. Mặt khác, qua hai chương này, bằng những ván cờ sinh động gợi lên những ý niệm ban đầu về chiến lược, về kế hoạch bố trí quân để tấn công, phản công hay phòng ngự. Và tuy chủ đề đi sâu giai đoạn khai cuộc nhưng qua các ván đấu của các danh thủ, giai đoạn trung cuộc và tàn cuộc cũng được nêu ra với những đòn chiến thuật truy quân, ăn quân, đổi quân, giành thế, thí quân cùng những pha phối hợp chiêu bí rất ngoạn mục, hấp dẫn. Điều này phù hợp với trình độ và tâm lý của những người mới tiếp cận với bộ môn cờ. Phần cuối cùng là chương mở rộng kiến thức, giới thiệu một số thể trạng thông dụng hiện đại, làm cơ sở bước đầu để sau này anh em có điều kiện đi sâu nghiên cứu chuyên cuộc.

Với tinh thần thực hiện chủ trương của Liên đoàn cờ Việt Nam là phổ biến cờ Tướng và phục hồi sinh hoạt của Cờ Tướng trong dân gian, tài liệu này là một đóng góp nhỏ theo chủ trương đó.

Trong khâu biên soạn mặc dù có nhiều cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao của tập thể Ban chuyên môn nhưng do trình độ có hạn nên không tránh khỏi những sai sót. Rất mong các vị cao minh trong làng cờ xem xét và chỉ điểm cho, chúng tôi chân thành biết ơn.

Hội Cờ Thành Phố Hồ Chí Minh

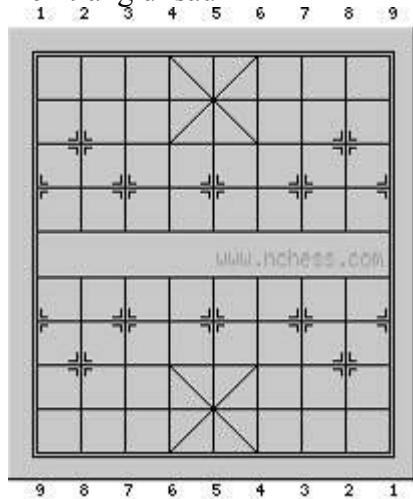
Qui ước và ký hiệu

Hội cờ TpHCM đã xuất bản một số sách cờ Tướng mạnh dạn sử dụng những qui ước, ký hiệu để nội dung phong phú, được đông đảo bạn đọc hoan nghênh. Nay phổ biến quyền tư liệu này cũng xin dùng qui ước, ký hiệu đó để ít tốn giấy mà thông tin được nhiều điều. Do một số bạn chưa nắm rõ nên ở đây xin nhắc lại những qui ước ký hiệu này. Đồng thời qua ý kiến đóng góp của một số bạn, chúng tôi bổ sung thêm một số điểm mới và hướng dẫn cách xem cho những bạn chưa nắm rõ cách trình bày của chúng tôi.

1. Bàn cờ

Các hình vẽ bàn cờ trong sách được qui ước: phía dưới thuộc về bên đen, phía trên thuộc về bên trắng. Hệ thống tọa độ vẫn giữ như cũ, tức là các lô thông dùng vẫn được đánh số thứ tự từ 1 đến 9 và tính từ phải sang trái (Xem hình).

Bên trắng đi sau



Bên đen đi trước

2. Quân cờ

Dù thực tế quân cờ có mang màu gì thì trong thuật ngữ cờ Tướng ta vẫn qui ước một bên là quân Đen và một bên là quân Trắng. Quân đen luôn luôn đi trước còn quân trắng đi sau.

3. Ký hiệu

A. Về quân cờ:

Các quân cờ được ghi tắt bằng những chữ như sau:

- Tướng: Tg
- Sĩ: S
- Tượng: T
- Xe: X
- Pháo: P
- Mã: M
- Chốt: C

B. Chữ viết tắt:

- trước: t (như Xe trước: Xt)
- sau: s (như Pháo sau: Ps)
- giữa: g (như Bình giữa: Bg)

C. Về đi quân:

- Tấn: (.) dấu chấm (như Xe 2 tấn 6: X2.6)
- Binh: (-) dấu ngang (như Pháo 8 binh 5: P8-5)
- Thoái (Thối): (/) gạch xéo (như Mã 6 thoái 4: M6/4)

D. Về đánh giá khen chê :

- Nước đi hay : !
- Nước đi tuyệt hay : !!
- Nước đi yếu : ?

- Nước đi sai lầm : ??
- Nước đi hay nhưng còn phải xem lại : !?
- Nước đi dở nhưng không hẳn thật dở : ?!
- Thế cờ bên đen ưu hơn bên trắng : +-
- Thế cờ bên đen hơi ưu 1 chút : +=
- Thế cờ bên đen thắng : 1-0
- Thế cờ bên trắng ưu hơn bên đen : -+
- Thế cờ bên trắng ưu hơn 1 chút : =+
- Thế cờ bên trắng thắng : 0-1
- Thế cờ ngang ngửa cân bằng : =
- Thế cờ còn phức tạp, chưa rõ ai hơn, kém : ∞
- Thế cờ hai bên hòa nhau : 1/2-1/2

4. Cách đọc các ván cờ :

Để dễ dàng ghi nhớ và so sánh các nước biến, các phương án được trình bày trong chương 4, xin trình bày phần lý thuyết trên 1 bảng có 4 cột. mỗi cột thực chất là 1 ván riêng, nhưng vì những nước đi ban đầu hoàn toàn giống nhau nên để lên trên cùng. Nếu có những nước giống nhau nữa thì chỉ ghi ở cột đầu bên trái, còn 3 cột khác thì chỉ ghi những nước bắt đầu nước biến mới hoặc phương án khác. Như vậy nguyên tắc trình bày trên các bảng là lấy cột bên trái làm chuẩn cho các cột bên phải. Khi bắt đầu có nước đi khác, tức là có nước biến hay phương án mới thì chuyển sang cột khác và dùng dấu chấm chấm nối những chỗ đi khác cho dễ nhận và cũng đỡ rườm rà.

Chương I

Khai cuộc - mây khái niệm cơ bản

I. Ý nghĩa và tầm quan trọng của khai cuộc

Xét theo thứ tự thời gian, một ván cờ thường được chia làm ba giai đoạn: khai cuộc, trung cuộc và tàn cuộc. Sự phân chia này tuy có tính cách qui ước nhằm dễ dàng nghiên cứu nhưng nó phản ánh một thực tế là có giai đoạn mở đầu rất quan trọng. Giai đoạn này gồm bao nhiêu nước thì chưa có sự thống nhất giữa những nhà nghiên cứu, nhưng thông thường người ta cho rằng giai đoạn này phải kéo dài từ 8 đến 12 nước đi đầu tiên. Sở dĩ nói giai đoạn này rất quan trọng vì nó thực sự có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ quá trình diễn biến ván cờ. Ta thấy nhiều ván do khai cuộc tồi tệ nên kết thúc sớm, không có giai đoạn tàn cuộc, thậm chí do khai cuộc lỗi lầm nghiêm trọng cũng không có cả giai đoạn trung cuộc.

Nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của khai cuộc phải trải qua nhiều chặng đường lần lần mới sáng tỏ, vì không phải từ thời xa xưa các tay cờ đã có ngay được những nhận thức đúng đắn. Bởi thời trước, hầu hết các tay cờ đều nhận định rằng ván cờ căng thẳng, quyết liệt và nổi rõ sự hỗn kém là ở giai đoạn trung cuộc và tàn cuộc. Như vậy theo họ nghĩ, hai giai đoạn sau phải quan trọng, quyết định hơn giai đoạn đầu. Với nhận thức như thế nên họ chỉ quan tâm nghiên cứu trung cuộc và tàn cuộc, ít khi chịu gia công học tập và nghiên cứu khai cuộc. Trong khi đó một số danh kỳ các thế kỷ trước có lúc đua nhau nghiên cứu tổng kết cờ tàn và cờ thé nên vô hình trung cũng có thêm những nhận thức lệch lạc trên. Điều tệ hại là nó tác động khiến một số tay cờ có quan điểm đánh giá rất thấp vai trò của khai cuộc và coi như không cần thiết phải nghiên cứu. Họ nghĩ "vô chiêu thắng hữu chiêu" là không cần học tập, chơi không bài bản cũng thắng được những người chơi theo sách vở, nhưng họ không biết muốn chơi được kiểu "vô chiêu" lại càng phải nghiên cứu, học tập kỹ hơn ai hết. Đến đầu thế kỷ 20 thì mọi chuyện đã sáng tỏ, hầu hết các danh thủ đều khẳng định khai cuộc có tầm quan trọng đặc biệt. Những ai chơi cờ theo ngẫu hứng trong khai cuộc đều không thể đương cự được với những người có học tập, nghiên cứu. Chính từ thực tiễn thi đấu các danh thủ đã rút ra kết luận đó. Nhưng rồi lại có những quan điểm lệch lạc khác khi có một số người lại đề cao quá mức giai đoạn này. Cho nên đã có lúc cũng nỗi lên những cuộc tranh luận xung quanh nhận định, đánh giá lại vị trí và tầm quan trọng của khai cuộc. Cuối cùng người ta đã phân tích khách quan và thống nhất kết luận rằng cả ba giai đoạn khai, trung, tàn cuộc đều có ý nghĩa và tầm quan trọng quyết định, và các giai đoạn đều có mối quan hệ khăng khít với nhau. Chơi khai cuộc tốt thì mới có một trung cuộc ưu thế và từ một trung cuộc ưu thế mới dẫn về một tàn cuộc thắng lợi. Tuy nhiên để thấy rõ tầm quan trọng nổi bật của khai cuộc người ta thường nêu một tỷ lệ đáng tham khảo là phần khai cuộc quyết định 40%, còn phần trung và tàn cuộc mỗi giai đoạn quyết định khoảng 30%.

Tóm lại, khai cuộc là giai đoạn triển khai các lực lượng, khởi sự từ nước đi đầu tiên và chấm dứt với sự điều động hầu hết các quân chủ lực ở cả hai cánh để tạo thành một thế trận tấn công hoặc phòng thủ. Việc hình thành một thế trận phải xuất phát từ một kế hoạch hẩn hoén, đó là chiến lược dàn trận của người điều khiển trận đấu.

II. Mục tiêu ván cờ và mục tiêu trong khai cuộc

Để hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của những nước đi trong chiến lược dàn quân, ta cần phải nắm vững mục tiêu trong khai cuộc. Bài học đầu tiên cho những người mới học chơi cờđã chỉ rõ "*chiếu bí Tướng đối phuong là mục tiêu chính của ván cờ*", nhưng trong giai đoạn khai cuộc, mục tiêu này chỉ là một mục tiêu phụ. Bởi lẽ giai đoạn này các quân cờ mới được triển khai, chưa có điều kiện gì để bắt bí Tướng đối phuong. Tất nhiên trong một vài trường hợp hữu huu, gấp phải đối phuong chơi quá tồi hay đãng trí thế nào đó ta cũng có thể bắt được Tướng ngay trong khai cuộc. Nhưng với những đòi thủ tướng đối có trình độ thì mục tiêu trong khai cuộc phải đặt thấp hơn, không thể chủ quan đặt mục tiêu quá cao, sẽ là điều không tưởng đối với những người chơi cờ ngay nay. Hẳn nhiên những mục tiêu đề ra trong khai cuộc phải luôn gắn với mục tiêu tối hậu và chiếu bí kẻ địch.

Vây thì mục tiêu trong khai cuộc là gì?

Những nước triển khai quân hợp lý, chính xác trong khai cuộc sẽ tạo một nền tảng vững chắc cho một thế trận trước khi chuyển sang giai đoạn trung cuộc. Như vậy mục tiêu ban đầu trong khai cuộc là các quân phải cố giành cho được những vị trí thuận lợi trên bàn cờ, tiếp đó là tiêu diệt một bộ phận nhỏ sinh lực địch - thường là một hai con Tốt. Từ những thắng lợi nhỏ đó dẫn đến những ưu thế làm nền tảng vững chắc cho trung cuộc và tàn cuộc. Mặt khác cũng đòi hỏi trong thế trận của ta không được có những điểm yếu - những điểm mà ta phải luôn canh chừng đối phuong khai thác gây khó khăn cho ta. Ngược lại, ta phải cố gắng không cho đối phuong chiếm những vị trí tốt, tìm cách phong tỏa ngăn cản để đối phuong triển khai càng chậm càng tốt hoặc uy hiếp, đe dọa ngay những điểm yếu của họ.

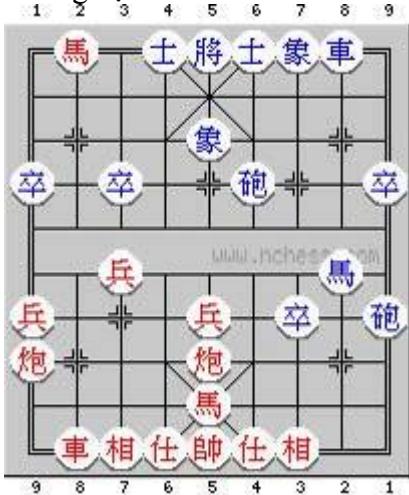
Trong Cờ Tướng người ta thường phân biệt các trường hợp để đánh giá: nếu ta đi trước, các quân chiếm vị trí tốt và chực chờ tấn công, buộc đối phuong phải đề phòng đối phó, người ta gọi đó là giành quyền chủ động, ngược lại là đối phuong **bị động**. Đó là mức thấp nhất của một ưu thế. Trường hợp ta tiêu diệt 1-2 con Tốt hoặc Mã thì chỉ mới là lời quân, nếu ta đồng thời cũng giữ quyền chủ động thì đó mới là một ưu thế. Thông thường người ta quan niệm giành được quyền chủ động là **được tiên** còn bị động đối phó là **hậu thủ**. Trong nhiều trường hợp bên được tiên chơi không chính xác bị đối phuong trả đòn, phản kích phải chống đỡ thì gọi là **mất tiên**, còn bên đối phuong gọi là **phản tiên**. Như vậy có thể nói mục tiêu của khai cuộc đối với bên đi tiên vốn nằm quyền chủ động thì phải tiếp tục giữ cho được quyền chủ động này lâu dài, tiến lên kiểm lì 1-2 Tốt hoặc nếu có thể thì lời quân (hơn 1 Mã hoặc 1 Pháo) hay lời chất (Pháo hoặc Mã đổi lấy Xe).

Trong kế hoạch tiêu diệt sinh lực địch, có khi người ta cũng nhầm đến việc lời Sĩ hoặc Tượng của đối phuong để chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho giai đoạn trung, tàn cuộc sau này. Còn đối với bên đi hậu vốn phải bị động chống đỡ cần cố gắng chơi chính xác để không cho đối phuong khai thác tấn công, lần lần đưa đến thế cân bằng. Nếu đối phuong sơ hở phải kịp thời khai thác trả đòn giành lại quyền chủ động rồi tiến lên giành ưu thế. Ở đây cần nói rõ thêm vấn đề ưu thế với vấn đề lời quân, lời chất. Vì những vấn đề này thường xuyên đặt ra cho mọi đối thủ, đặc biệt là thường nảy sinh ngay trong khai cuộc. Như trên đã nêu, thông thường người ta đánh giá một thế cờ căn cứ vào hai yếu tố: nước tiên và thực lực. Nước tiên là giành được quyền chủ động, còn thực lực là xem xét tương gian quân số đôi bên. Nếu một bên có cả hai yếu tố vừa chủ động, vừa hơn quân, hơn chất thì rõ ràng bên đó đang chiếm ưu thế.

Nhưng trong thực tiễn thi đấu thường xảy ra hiện tượng: một bên sẵn sàng hi sinh quân để giành lấy thế chủ động tấn công, có thể uy hiếp đối phuong rất mạnh thì người ta coi

đó là ưu thế. Bên lời quân, lời chất phải bị động đối phó thì không thể đánh giá là ưu thế được mà phải gọi là thất thế. Muốn cứu vãn tình trạng bị uy hiếp bên thất thế thường phải hi sinh quân để giảm bớt áp lực của đối phương.

Chẳng hạn ván cờ bên:



Tiên lời quân nhưng thất thế, hậu lỗ quân nhưng đang có thể tấn công.

Như vậy giữa hai yếu tố chủ động với lời quân hoặc lời chất thì yếu tố đầu luôn được đánh giá cao hơn yếu tố sau. Thế nhưng yếu tố chủ động chỉ là một tình thế tạm thời, nếu khéo phát huy thì có thể biến ăn quân, hơn chất trở lại hoặc chiêu bí Tướng đối phương. Còn nếu không biết phát huy để đổi phương tiện hợp được lực lượng chi viện xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc thì yếu tố chủ động sẽ mất dần đi. Trong khi đó yếu tố hơn quân, hơn chất thường là tình trạng kéo dài, nếu không có gì bắt buộc họ phải hi sinh, trả quân, trả chất thì yếu tố này càng lúc càng trở nên quan trọng. Bởi vì khi thế cờ đã lập lại cân bằng thì yếu tố lực lượng sẽ là yếu tố chi phối.

Từ thế kỷ 16, 17 các danh kỳ đã nhận thức đúng đắn về hai yếu tố này nên bài "Kỳ kinh luận" có ghi: "Bỏ quân cần được nước tiên. Bắt quân chờ để hậu thủ". Chu Tân Trinh viết quyển "Quát trung bí" đã lặp lại quan điểm này trong bài "Toàn chí" của mình và cho đến nay dù trình độ cờ đã phát triển rất cao, vẫn chưa có một danh thủ nào tỏ ra phản bác quan điểm trên.

III. Những cơ sở để đánh giá một thế cờ

Khi tiến hành một ván cờ, luôn luôn phải đánh giá đi đánh giá lại tình hình diễn biến của nó. Đánh giá không phải chỉ để biết ta đang bị động, cân bằng hay chủ động, hoặc đang ưu thế hay kém phân, mà đánh giá còn để biết những chỗ mạnh, chỗ yếu của ta cũng như của đối phương. Từ đánh giá, nhận định đúng thực chất tình hình thế trận, mới có thể đề ra một kế hoạch chơi tiếp ở giai đoạn sau.

Thông thường, nếu đánh giá tổng quát để biết ai ưu thế, ai kém phân, người ta chỉ cần xem xét hai yếu tố nước tiên và thực lực, còn như đánh giá toàn diện đầy đủ các mặt thì phải căn cứ vào các yếu tố sau đây:

1. Vị trí các quân chủ lực

Xem xét vị trí các quân chủ lực gồm các quân Xe, Pháo và Mã là để thấy chúng có khả năng kiểm soát các đường ngang, đường dọc hoặc các điểm trên bàn cờ. Nếu các quân kiểm soát được nhiều đường nhiều điểm và có tính cơ động cao thì đó là chúng có vị trí tốt, có thể tiến sang tấn công hoặc cần thiết có thể quay về phòng thủ.

Ở đây không dừng lại sự đánh giá một cách chung mà cần thiết phải đánh giá vai trò, tác dụng từng quân cờ của ta cũng như của đối phương. Khi mới học chơi cờ, ta biết sức mạnh của một Xe bằng hai Pháo hoặc bằng hai Mã cộng với một Tốt. Đó là đơn thuần so sánh sức mạnh vốn có của các quân mà không nói gì đến vị trí của chúng. Nhưng khi tiến hành trận đấu thì các quân luôn đứng ở những vị trí khác nhau, có quân ở vị trí tốt, có quân ở vị trí xấu. Như vậy việc so sánh sức mạnh giữa các quân phải căn cứ vào sức mạnh và vị trí của nó tức là lực và thế của nó. Như nói Xe 10, Pháo 5, Mã 4,5; đó là sức mạnh vốn có hay là "lực" của từng quân, còn vị trí của nó đứng sẽ tạo nên một cái "thế" riêng biệt. Ta thấy lực của một quân cờ có thể tăng thêm hoặc giảm đi do thế đứng tốt hay xấu. Trong từng ván cờ cụ thể, ta thấy đôi khi Mã mạnh hơn Pháo hoặc mạnh hơn Xe, thậm chí Tốt có khi mạnh hơn cả Pháo lẫn Xe.

Lạc nước, hai Xe đánh bở phí

Gặp thời, một Tốt cũng thành công.

(Thơ Hồ Chủ tịch)

Để giúp người mới học chơi cờ biết được sức mạnh vốn có của các quân, những nhà nghiên cứu đã đưa ra một bảng so sánh như sau:

Nếu khởi đầu lấy con Tốt làm chuẩn để định giá trị sức mạnh của nó là 1 thì các quân khác có giá trị so sánh là:

- Mã 4,5
- Pháo 5
- Xe 10
- Sĩ 2
- Tượng 2,5

- Tướng không định được, vì mất Tướng bị xử thua nên không thể so sánh. Tuy nhiên trong một số trường hợp Tướng cũng có thể trợ công khiến nó có giá trị bằng một trong ba loại quân chủ lực.

Nói Tốt có sức mạnh là 1 nhưng khi đã qua hà phải đánh giá sức mạnh của nó là 2.

Trường hợp có hai Tốt qua hà mà chúng liên kết được với nhau phải thấy sức mạnh nó tăng lên, không phải $2 + 2 = 4$ mà phải là 4,5 hoặc 5, nghĩa là tương đương sức mạnh của một Mã hoặc một Pháo. Còn con Tốt đầu cũng phải thấy nó quan trọng hơn các con Tốt khác. Không phải chỉ có các Tốt qua hà liên kết mới tăng thêm sức mạnh mà các quân chủ lực có chỗ đứng tốt, liên kết phối hợp nhau, sức mạnh của chúng cũng được nhân lên

nhiều hơn, khác hẳn với trường hợp chúng đứng riêng lẻ, tản lạc. Với bảng giá trị trên cho phép các đấu thủ tính toán thiệt hơn khi đổi quân, nhưng đó chỉ là sức mạnh ban đầu, còn sức mạnh thực tế thì phải xem xét kỹ vị trí của từng quân trong một thế cờ cụ thể. Không thể đổi một con Mã hay lấy một con Pháo dở thậm chí lấy một con Xe dở mà tưởng là lời chát đẻ rồi xổng mất ván cờ.

2. Yếu tố lực lượng

Lực lượng là một yếu tố quan trọng thường quyết định thắng lợi của ván cờ. Nếu không có những tình huống sơ hở để bị các đồng phái hợp chiêu bí thì thường bên nào hơn quân hoặc hơn chất sẽ giành thắng lợi cuối cùng. Như Xe, Pháo, Mã phải thắng Xe, Mã bên Sĩ, Tượng hoặc Xe, Pháo và một Tốt phải thắng Xe bên Sĩ, Tượng.

Tuy nhiên như trên đã nêu, quân cờ bao giờ cũng có lực và thế cho nên không phải chỉ tính sức mạnh đơn thuần bằng quân số. Điều này giải thích vì sao có nhiều ván cờ đông quân hơn mà thua, ít quân hơn mà chiến thắng, đó là do thế cờ quyết định. Mà thế cờ là do nhiều quân tạo nên, chúng liên kết phối hợp nhau làm tăng sức mạnh của chúng. Do đó yếu tố lực lượng thường được nêu ra sau yếu tố vị trí của các quân.

Thế nhưng cũng không nên cường điệu quá đáng yếu tố vị trí và đánh giá thấp yếu tố lực lượng. Có thể trong giai đoạn khai cuộc và trung cuộc thì yếu tố vị trí các quân giữ vai trò chi phối nhưng khi chuyển sang giai đoạn tàn cuộc thì yếu tố lực lượng càng lúc càng nổi rõ hơn.

Trong khi xem xét yếu tố lực lượng không thể xem nhẹ vai trò của các quân Tốt. Tạm thời một lúc nào đó, các Tốt chưa đóng vai trò gì đáng chú ý, nhưng khi bắt đầu kết thúc giai đoạn khai cuộc, chuyển qua trung cuộc thì các Tốt thường nổi lên như những nhân tố quan trọng, thậm chí quyết định thắng, bại hay hòa trong giai đoạn trung tàn. Nêu điểm này để thấy, ngay trong giai đoạn khai cuộc các danh thủ thường đặt mục tiêu giành thế chủ động và kiểm lời Tốt là tốt lắm rồi.

3. Yếu tố hệ thống phòng thủ

Dánh giá một thế cờ phải đánh giá cả hệ thống phòng thủ của hai bên. Hệ thống phòng thủ chủ yếu là nói vai trò của các quân Sĩ, Tượng, cả Tốt đầu và 1-2 quân chủ lực bảo vệ, che chở chúng. Nếu chúng được bố trí trong thế liên hoàn, gắn bó chặt chẽ nhau để nương tựa nhau, bảo vệ cho Tướng là một hệ thống phòng thủ mạnh và ngược lại là một hệ thống phòng thủ tồi, có khiếm khuyết.

Một bên có thể hơn về lực lượng nhưng không chắc giành được thắng lợi nếu đối phương có hệ thống phòng thủ vững chắc. Còn một bên tuy lực lượng ít hơn nhưng có khả năng giành chiến thắng do hệ thống phòng thủ của đối phương sơ hở hay sút mẻ, không đủ sức chống đỡ.

Với kinh nghiệm trận mạc, các danh thủ có nhiều cách công phá các hệ thống phòng thủ, từ tấn công chính diện đến tấn công cánh. Nếu cần thiết, họ bỏ Mã đổi lấy Tượng, thậm chí bỏ cả Xe đổi lấy Sĩ để làm cho thế phòng thủ của đối phương yếu đi rồi phối hợp quân tiền lên chiêu bí. Tuy nhiên không phải bao giờ hi sinh quân để phá hệ thống phòng thủ của đối phương cũng đều giành được thắng lợi. Trong từng thế cờ cụ thể, mới thấy rõ lúc nào hi sinh là đúng, lúc nào hi sinh là không đúng và cũng từ những kiểu tấn công này, những tay cờ chơi thường xuyên có nhiều kinh nghiệm, hiểu sâu bản chất của những hệ thống phòng thủ, phân biệt được thế nào là phòng thủ vững chắc, thế nào là phòng thủ kém hiệu quả. Có nhiều hệ thống phòng thủ, đôi khi nhìn bề ngoài tưởng là yếu kém nhưng lại đảm bảo hiệu quả hơn hết, ngược lại có một số hệ thống phòng thủ với các quân liên hoàn nhưng đó lại là hiện tượng bên ngoài, chỉ vững chắc tạm thời mà thôi; khi

đối phương hi sinh quân, đột phá thì toàn bộ hệ thống tan rã rất nhanh chóng. Đây là những vấn đề rất lý thú mà phần sau chúng ta sẽ khảo sát trực tiếp trong những ván cờ minh họa ở chương II và III.

IV. Thẩm định, đánh giá một số ván cờ cụ thể

Sự khác biệt giữa người chơi cờ giỏi với người chơi cờ kém không phải ở chỗ khả năng tính toán được nhiều hay ít số lượng nước đi mà sự khác biệt chính là sau một loạt nước đi, người chơi giỏi đánh giá được nhanh chóng và chính xác bên nào ưu, bên nào kém; còn người chơi dở không thể đánh giá đúng được. Nhắc lại điều này để nói vấn đề thẩm định, đánh giá thế cờ sau một vài nước đi là rất cần thiết và nếu đánh giá chính xác nó sẽ quyết định rất lớn cho bước thắng lợi tiếp sau. Thế có nghĩa là chơi một ván cờ không phải chỉ thẩm định đánh giá một lần, mà đó là một việc thường xuyên, nó luôn đi kèm với việc chọn lựa phương án và tính toán nước đi. Trong giai đoạn khai cuộc, việc thẩm định, đánh giá này càng giữ vai trò quan trọng, đôi khi quyết định hẳn cho sự thắng bại sau này.

Chúng ta học tập cách thẩm định, đánh giá của một số danh thủ qua những thế cờ cụ thể sau đây.

Thế số 1: Lưu Tình - Thái Ngọc Quang

Năm 1974, danh thủ Lưu Tình gặp tay cờ Thái Ngọc Quang ở một giải cờ, họ đã chơi trận Nghịch Pháo như sau:

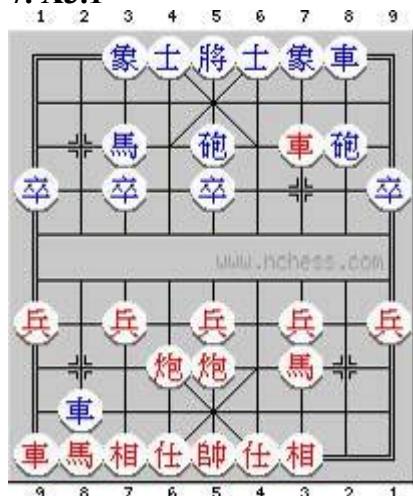
1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9-8 4. X2.6 M2.3 5. X2-3 X1-2 6. P8-6

Mới khai cuộc mấy nước, Lưu Tình đã uy hiếp con Mã 7 của đối phương, đánh giá đối phương phải lo chạy Mã, có thể 6...M3 /5 để rồi sau đó phải rời bỏ Pháo đầu bằng P5-4 và lên Tượng đầu. Do đánh giá như vậy nên Đen ung dung chơi 6. P8-6 chờ đợi phương chống đỡ. Thế nhưng Thái Ngọc Quang không chống đỡ mà đi:

6. ... X2.8!

Lưu Tình chẳng cần xem trước xem sau ăn ngay Mã đối phương.

7. X3.1



Như vậy là Quang hi sinh Mã để mở đòn phản công. Ta xem Trắng phản công như thế nào:

7. ... P8.7 8. M3/2 P5.4 9. S6.5 X8.9 10. P6/2

Nước thứ 9, Đen không lên S4.5 vì đánh giá sau khi **9...X8.9 10.X3 -4 X8-7 11.X4.7 X7/3 12.P6.1 P5/2**, Trắng lỗ 1 Mã nhưng có thể công mạnh, vì vậy chọn phương án lên Sĩ cánh trái tốt hơn.

Nước thứ 10, Đen chơi P6/2 vì thấy Trắng có đòn "đánh xuyên tâm" X2 -5 ăn Sĩ chiếu buộc S4.5 rồi Trắng đi X8 -7 ăn Tượng chiếu bí. Đen lui Pháo về thủ thì Trắng không chơi được đòn xuyên tâm này.

10. ... X8-7?

Đến đây bộc lộ tâm lý nôn nóng của Thái Ngọc Quang. Anh cho rằng ăn Tượng xong, X2-5 thì Đen cũng hết đỡ. Nếu chịu khó phân tích thì sẽ phát hiện cách chống đỡ của đối phương, do đó chọn phương án "đánh nguội" một nước trước đã. Đó là: **10...T3.5!**

Bây giờ Đen có hai khả năng chống đỡ:

- a) Một là **11. X9.1 X2-1 12. M8.7 P5-9! 13. M7/9 P9.3 14. S5.4 P9-7 15. S4.5 P4-6, Trắng ưu thế.**
- b) Hai là **11. X3/3 C5.1 12. X3-4 P5/1! 13. X9.2 X8-7 14. X4/3 X7/3 15. X9-6 X7-3 16. X6.3 P5-8 17. X4-2 P8-3, Trắng chủ động tấn công.**

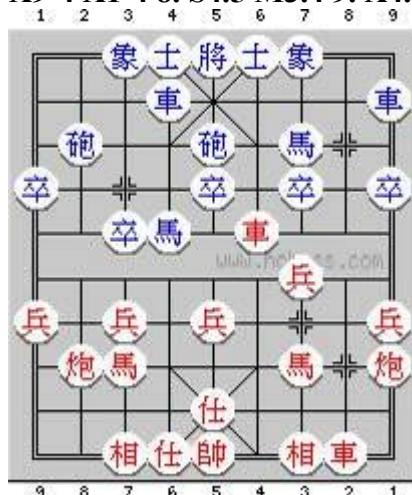
Bây giờ ta xem Lưu Tình đối phó và kết thúc ván cờ:

11. X9.1 X2-1 12. M8.7 X1-2 13. M7.5 T3.5 14. M5.6 M3/5 15. X3-5 X7/3 16. X5/1 X2/6 17. P6.4 X7.1 18. P6-5 X7-5 19. T7.5 X2-4 20. X5-7 trắng buông cờ chịu thua
 Ở nước 17, Đen không cần suy nghĩ vì thế cờ Trắng thua rõ, chứ nếu Đen chơi 17. X5-3 thắng nhanh hơn.

Thế số 2: Lý Quảng Lưu - Tiên Hồng Phát

Năm 1977, Lý Quảng Lưu gặp Tiên Hồng Phát ở giải toàn quốc Trung Quốc. Lý cầm Đen đi trận Tiên Nhân Chi Lộ, Tiên đối phó bằng Pháo đầu. Ván cờ diễn ra như sau:

1. C3.1 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 C3.1 4. P2-1 M2.3 5. M8.7 X9.1 6. X9.1 X1.1 7. X9-4 X1-4 8. S4.5 M3.4 9. X4.4



Lý đánh giá đưa Xe ky hà buộc đối phương 9...M4.3 10. X4-7 ăn Tốt đuôi Mã khiến Mã 7 Đen trở nên linh hoạt. Nếu như Trắng đi 9... P2.2 thì 10. C7.1 M4.5 11. X4 -7 M5.3 12. P1-7, Đen vẫn giữ thế công. Còn Trắng đánh giá khác, thấy trực lộ 7 của Đen yếu, nhảy Mã lên để rồi P5-3 phản công. Khi Đen đưa Xe ky hà, Trắng phát hiện nơi đó là điểm xáu, dễ bị công kích khiến Trắng thực hiện kế hoạch có phần thuận lợi hơn.

9. ... C7.1! 10. X4-3 P5-3!

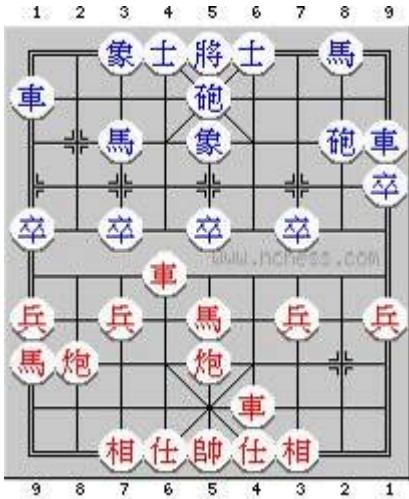
Đen không thể bỏ chạy để C7.1 ăn Tốt qua hà. Trắng đẩy Xe trắng vào tử địa, liền tranh thủ cách đế diệt ngay.

11. X3.1 P3.1 12. X3.1 T7.5 13. X3-2 P2-8 14. X2.7 X9-8 15. X2-1 X4-2 16. P8-9 P3.3 17. M7/9 X2.7 18. P9-5 X2-1 19. P5.4 S4.5 20. P1.4 X8.2 21. P5/1 X1-3 22. T3.5 P3.1 23. M3/4 M4.5 24. C3.1 Tg5-4 25. P1/2 X8-4

Đến đây Đen chịu thua vì không còn khả năng phản đòn, trong khi Trắng phối hợp làm thua trong mấy nước tới.

Thế số 3: Thái Phúc Như - Hồ Vinh Hoa

Năm 1973 tại Quảng Châu có một trận đấu giao hữu giữa Thái Phúc Như và Hồ Vinh Hoa. Trận đấu diễn ra rất sôi nổi, Thái cầm Đen chơi Pháo đầu tấn công, Hồ cầm Trắng chơi Uyên Ương Pháo đối công. Đánh đến nước thứ 11, tạo thành thế cờ bắt đầu như bàn cờ dưới.



Bây giờ đánh giá thế nào?

Về lực lượng thì Đen lỗ mất Tốt đầu nhưng các quân Đen đang chiếm các vị trí tốt, hai Xe chặn yếu đạo với Pháo đầu Mã dội đang thê tấn công, con Pháo 8 cũng sẵn sàng qua hà phối hợp. Trước mắt Đen không sợ một phản đòn nào của Trắng nên vấn đề đặt ra cho Đen là làm sao khuếch đại ưu thế để tiến lên giành thắng lợi. Còn đối với Trắng đang lời Tốt đầu đang chực chờ đưa Tốt qua bắt quân đổi phuong. Nếu đổi bớt Pháo thì áp lực trung lộ của Đen giảm. Nhược điểm của Trắng nổi rõ là một Mã chưa lên, một Xe kẹt trong góc, các quân khó lòng phối hợp để tạo một sức mạnh phòng ngự hiệu quả. Từ đánh giá, thẩm định rõ các mặt, Đen quyết đổi bớt quân để đưa thế cờ sang một giai đoạn mới có lợi cho Trắng, đòn chiến thuật diễn ra như sau:

12. M5.6! C5.1

Vì sao Trắng chơi như vậy? Vì Trắng phân tích đánh giá phuong án diễn ra như sau:

- a) Nếu 12... M3.4 13. X6.1 P5 -7 14. P8.7 M8.6 15. X6-5, Trắng ưu rõ
- b) Nếu 12... P5 -8 13. M6.5 T3.5 14. X4.6 X1-2 15. X4-5 S6.5 16. P8-6, Trắng khó chống đỡ.
- c) Nếu 12... P5 -7 13. P5-2 M8.6 (nếu 13... P8 -6 14. M6.7 P6-3 15. X6.5 Tg-4 16. X4.8 Tg.1 17. P2.6, chiếu ăn lại Xe, ưu thế) 14. M6.7 P8-3 15. P2.6 X9-6 16. X4.6 P3-6 17. X6-4, bắt Trắng một quân.
- d) Nếu 12... X1 -4?? 13. M6.5 X4.4 14. M5.3 M8.6 15. X4.7 M3.5 16. X4/2 P5-6 17. X4.2 Đen cũng thắng.

Bây giờ Đen chơi một đòn chiến thuật bất ngờ:

13. M6.4 P8/1

Nếu Trắng ham bắt Xe: 13...C5-4 thì 14.M4.3 M8.6 15.X4.7 C4 -5 16.X4/1 P5-6 17.M3/1, Đen cũng lời quân. Còn nếu 13...P8 -6 thì 14.M4 /5 T5/7 thì còn có khả năng cầm cự.

14. M4.5!

Con Mã Đen rất hay nhưng con Pháo giữa của Trắng có thể chống đỡ lâu dài, bây giờ đổi đi. Đen vẫn còn ưu thế tấn công.

14. ... S6.5 15. X6-5 X9-8 16. C7.1

Đen lại tiếp tục đổi Tốt để giành thế uy hiếp. Chính với ưu thế săn có. Đen chơi nước này gây thêm áp lực để rồi kết thúc thắng lợi ván cờ.

**16. ... C3.1 17. P8-7 X1.1 18. X5-7 M3/1 19. X7.2 P8-9 20. M9.7 X1-4 21. X7-3 P9/1
22. M7.5 X4/1 23. M5.6 X4.2 24. X3-6 M8.7 25. X4.7 P9-6 26. X6-9** Trắng chịu thua.

V. Vài nét về lịch sử phát triển khai cuộc

Để có thể tiếp cận với Cờ Tướng một cách thuận lợi, chúng ta cần tìm hiểu qua những chặng đường phát triển của nó, đặc biệt là tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của những thế trận ra quân, tức là khai cuộc. Từ việc tìm hiểu này chúng ta sẽ có cái nhìn khái quát và dự kiến được phần nào triển vọng của Cờ Tướng nói chung và các kiểu khai cuộc nói riêng trong tương lai.

Theo các nhà nghiên cứu thì Cờ Tướng tuy có nguồn gốc xuất hiện từ lâu đời nhưng phải đến thế kỷ 12 các hình thức bàn cờ, quân cờ và các qui tắc, luật chơi mới được sửa đổi, bổ sung đầy đủ giống như hiện nay. Vì từ đời nhà Đường, khoảng thế kỷ thứ 8, Cờ Tướng còn rất giống Cờ Vua, các quân đi trên các ô chứ không phải trên các đường và chưa có các quân Pháo. Mãi đến cuối đời Tống - tức là thời Nam Tống (1201 - 1276) mới có các quân Pháo, số Tốt giảm bớt, các qui tắc, luật chơi thay đổi thì Cờ Tướng mới phát triển mạnh trong dân gian, và cũng bắt đầu từ đó nhiều thế trận được xây dựng và định hình. Những thế trận đầu tiên xuất hiện là những trận đấu Pháo, gồm Thuận Pháo và Nghịch Pháo. Theo các nhà nghiên cứu thì những thế trận này rất sôi nổi và thịnh hành trong suốt nhiều thế kỷ. Do đó mà những quyền kỳ phổ cổ xưa nhất chỉ đề cập đến các kiểu chơi này. Như Du hí đại toàn (?), Kim băng thập bát biến, Thích tình nhã thú và đặc biệt là Quất trung bí giới thiệu khá sâu sắc về các trận Thuận Pháo và Nghịch Pháo.

Trong các thế kỷ 15, 16 bắt đầu xuất hiện nhiều kiểu chơi mới, nhưng phải đến cuối thế kỷ 17, sau khi Vương Tái Việt xuất bản quyển Mai hoa phổ thì các trận Bình Phong Mã, Đơn Đề Mã, Chuyển Giác Mã và Quá Cung Pháo mới thực sự thịnh hành.

Có thể nói Cờ Tướng từ khi định hình đến thế kỷ 19 là thời kỳ khai phá, xây dựng nền tảng với sự xuất hiện nhiều chiến lược dàn quân cơ bản để vào thế kỷ 20, Cờ Tướng tiến lên thời kỳ phát triển rực rỡ đầy sáng tạo. Thế nhưng nhìn lại chặng đường từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 19, ngoài một số thành tựu đáng phấn khởi, cũng cần thấy những mặt hạn chế của thời đại. Đó là số lượng cổ phồ còn lưu lại quá ít và các danh kỳ viết sách, phần lớn nặng về "chủ nghĩa kinh nghiệm" chứ chưa có sự phân tích, lý luận để làm sáng tỏ các vấn đề. Mặt khác, các tài liệu, sách cổ thường không khách quan, trình bày các thế trận thiên lệch một bên nên không thuyết phục cao người xem. Một số thế trận mang tư tưởng tấn công táo bạo, bất chấp nguy hiểm và không cần đếm xỉa gì đến thế phòng thủ bên nhà, chỉ biết tấn công chiếu bí cho được Tướng đối phương mà thôi. Điều này cho thấy các tài liệu, sách vở thời xưa chưa đặt vấn đề nghiên cứu một cách công bằng và khách quan để người sau có thể kế thừa và phát huy một cách thuận lợi hơn.

Sang thế kỷ 20, các danh thủ kế thừa tất cả những tinh hoa, thành tựu của những thế kỷ trước nhưng đồng thời cũng thấy những mặt hạn chế trên nên họ ra sức sáng tạo bổ sung. Với quan điểm đúng đắn, khách quan, họ nghiên cứu nhiều kiểu khai cuộc mới có kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, so với những quyền kỳ phổ cổ xưa thì có một khoảng cách rõ rệt.

Các thế trận mới như Tiên nhân chỉ lô, Phản Công Mã, Thiết Đơn Đề, Uyên Ương Pháo, Sĩ Giác Pháo... đều là những sáng tạo của các danh kỳ ở thế kỷ này, đã làm cho các kiểu ra quân thêm phong phú, đa dạng. Thế nhưng các danh kỳ đương đại không dùng lại đó. Cùng với những trào lưu cách tân, đổi mới trên các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, thẩm mỹ, âm nhạc, hội họa... làng cờ cũng có nhiều tu duy mới.

Thật vậy, làng cờ Trung Quốc cũng như làng cờ Việt Nam và nhiều nước khác từ các thập niên 60, 70 bỗng nổi lên những luồng gió mới muôn "cách tân" nhiều thế trận xưa cũ mà nhiều người đã bắt đầu nhàm chán, để tạo ra những kiểu chơi mới hấp dẫn, sinh động

hơn. Tư tưởng chiến lược dàn quân hiện đại tuân thủ các nguyên tắc ra quân, tức là triển khai toàn diện quân hai cánh rồi mới bắt đầu mở những đợt tấn công. Đa số các danh thủ đương đại đều thiên về tư tưởng tấn công nhưng không mạo hiểm, liều lĩnh đến mức "chiến thắng hay là chết" mà phương châm phải là "phi thắng tất hoà". Do đó mục tiêu trong giai đoạn khai cuộc chủ yếu là giành thế chủ không phải là ăn quân. Nếu đi trước thì phải duy trì lâu dài quyền chủ động tiến lên chiếm ưu thế và phát huy ưu thế càng lúc càng lớn hơn; ngược lại bên đi sau cố gắng tranh giành các vị trí tốt, hạn chế quyền chủ động của đối phương tiến lên đạt thế cân bằng và giành quyền chủ động.

Vấn đề thế và lực lượng như trên đã nêu, các danh thủ đều nhất trí với các quan điểm của những người đi trước và biết tận dụng tạo nên nhiều tình huống căng thẳng, quyết liệt. Tiêu chuẩn của những ván cờ hay chính là có nhiều tình huống gay cấn, căng thẳng và có những đòn đánh phối hợp lý thú. Do đó kiểu chơi mới thường có những trường hợp hi sinh quân để lấy thế, đồng thời né tránh những kiểu đối quân đơn giản để tạo cho thế cờ thêm phức tạp. Những tình huống "các hữu cô kỵ" tức là hai bên đều có những chỗ nguy hiểm "chết người", ngày trước người ta không dám thực hiện thì ngày nay các danh thủ lại thích chơi, thử thách thần kinh lẫn nhau. Để duy trì thế căng thẳng, phức tạp họ thường chuyên thế trận ban đầu thành những thế trận khác, như từ Đơn Đề Mã thành Bán Đồ Liệt Thủ Pháo, từ Thuận Pháo thành Bình Phong Mã, Phản Công Mã hay ngược lại. Điều này đòi hỏi những người chơi cờ hiện đại phải có một kiến thức rất uyên bác về nhiều loại khai cuộc khác nhau.

Tóm lại, lịch sử hình thành và phát triển khai cuộc là một quá trình tiến lên không ngừng, từ chủ nghĩa kinh nghiệm đến tinh thần khoa học, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, từ sơ khai đến hoàn thiện và ngày càng hoàn thiện ở đỉnh cao hơn.

Biết được lịch sử hình thành và phát triển này để chúng ta luôn luôn nhạy bén với những cái mới, nắm bắt được những thành tựu đương đại. Trên cơ sở này chúng ta cần phát huy ngày một cao hơn, làm cho Cờ Tướng mãi mãi là một trò chơi trí tuệ luôn hấp dẫn, sinh động đối với cuộc sống của con người.

Chương II

Những nguyên tắc cơ bản trong khai cuộc

Đi sâu tìm hiểu một số sách cổ thì thấy người xưa có dạy những nguyên tắc chơi cờ. Đó là những nguyên tắc chung chứ không riêng cho phần khai cuộc. Chẳng hạn bài "Tượng địch" của Lưu Khắc Trang thời Nam Tống (1187 - 1269) nêu nhiều nguyên tắc chơi cờ rất đáng chú ý, hoặc rõ nhất là "Mười bí quyết chơi cờ" nêu trong Sư lâm quảng ký (Phần "Nghệ văn loại") của Trần Nguyên Tịnh cũng thời Nam Tống cho đến tận ngày nay nhiều điểm vẫn còn giữ nguyên giá trị. Thế nhưng nếu đem những nguyên tắc này áp dụng cho khai cuộc thì còn chung quá và nhiều điểm cũng không phù hợp.

Nay tóm kết kinh nghiệm của các danh thủ đương đại để vạch thành các nguyên tắc vận dụng cụ thể vào khai cuộc thì rõ ràng và phù hợp hơn. Có bảy nguyên tắc cơ bản cần chú ý sau đây:

- 1) Phải nhanh chóng triển khai toàn bộ quân chủ lực
- 2) Phải hình thành một thế bố trí quân linh hoạt
- 3) Phải sử dụng hợp lý các nước đi Tốt và Sĩ, Tượng
- 4) Trong khai cuộc không nên sử dụng một quân đi nhiều lần
- 5) Khi chưa triển khai đủ lực lượng thì không nên vội tấn công
- 6) Không nên tham lợi nhỏ mà bị bẫy
- 7) Phải tránh tình trạng các quân cản trở nhau

I. Phải nhanh chóng triển khai toàn bộ quân chủ lực

Giai đoạn khai cuộc là giai đoạn ra quân, bố trí đội hình lực lượng để sẵn sàng tấn công hay phòng thủ. Giai đoạn này đòi hỏi các quân chủ lực Xe, Pháo và Mã của cả hai cánh phải được huy động nhanh chóng tiến lên chiếm lấy những điểm thuận lợi. Cụ thể là hai Xe phải ra cho sớm để giành lấy các thông lộ 2, 4 hoặc 6, 8, còn Pháo thì tùy từng kiểu chơi bố trí cho đúng chỗ để sẵn sàng tham gia tấn công hoặc tiếp ứng phòng thủ. Đối với Mã cũng vậy, cần triển khai sớm để bảo vệ Tốt đầu, thường một con ở nhà phòng thủ, một con sẵn sàng nhảy qua phối hợp cùng các quân khác tấn công.

Việc đưa quân nào tấn công trước, quân nào chực chờ tiếp ứng và quân nào nhất thiết phải ở lại bên nhà để phòng thủ đều phải có kế hoạch. Không được tùy hứng điều động lung tung, nhất là không xác định rõ nhiệm vụ từng quân cờ cụ thể thì hàng ngũ sẽ mau rối loạn. Khi chơi có kế hoạch, tức là các quân được bố trí theo một đội hình chiến đấu thì sang giai đoạn trung cuộc sẽ dễ dàng thực hiện các ý đồ chiến lược một cách chủ động.

Sau đây chúng ta xem một số ván cờ cụ thể minh họa để thấy thực hiện đúng nguyên tắc thì giành ưu thế còn không theo nguyên tắc sẽ bị động và thất bại như thế nào.

Ván 1: Pháo đầu phá thuân Pháo

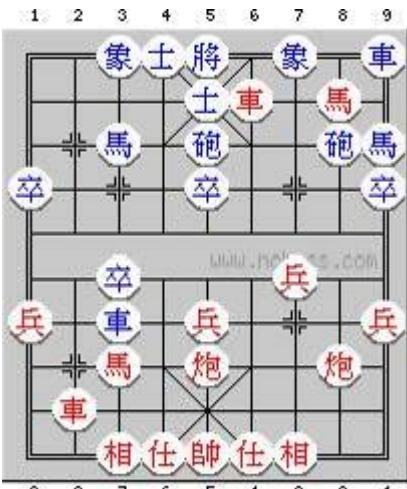
1. P8-5 P2-5 2. M8.7 M2.3 3. X9.1 X1-2 4. X9-4 S6.5?

Không cần lên Sĩ vội, nhưng nếu có lên thì nên S4.5 để mở lối Tướng khác bên, không để Xe đổi phương dòm ngó rất nguy hiểm.

5. X4.7 M8.9 6. B3.1 X2.6?

Bên cánh trái của Trắng bộc lộ yếu kém, đáng lẽ Xe Trắng chỉ nên tuần hà để chi viện chứ không nên vội phản công.

7. M2.3 X2-3 8. M3.4 B3.1 9. M4.3 P8-6 10. M3.2 P6-8 11. X1.1 B3.1 12. X1-8



Bên Đen ra quân cả hai cánh, bây giờ đưa Xe chiếm lô 8 với ý đồ phối hợp với Xe, Mã kia chiếu bí đối phương: 13.X4.1 S5/6 14.M2/4 Tg.1 15.X8.7, thắng. Do đó buộc Trắng phải giải nguy.

... X9.1 X8.7 B3-4 14. X4.1 S5/6 15. M2/4 X9-6 16. X8-4 S4.5 17. X4.1 Tg5-6 18. P2-4 1-0

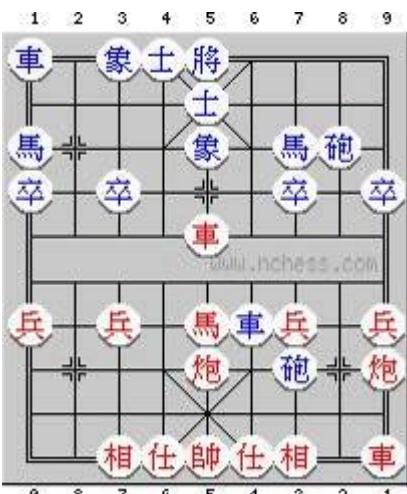
Qua ván cờ ta thấy Đen ra quân phỏng khoáng, các quân phối hợp làm tê liệt cánh trái của đối phương, trong khi đó Trắng chỉ sử dụng một Xe và một Tốt để tấn công!

Ván 2: Pháo đầu phá đơn đè Mã

1. P8-5 M8.7 2. M8.7 M2.1 3. X9-8 P2-4 4. B5.1 T7.5 5. B5.1 B5.1 6. X8.5 S6.5

Đen đã ra Xe phối hợp với Tốt đầu phá vỡ trung lộ của Trắng mà Trắng vẫn chưa kịp ra một con Xe nào.

7. X8-5 X9-6 8. M2.3 P4.5 9. P2-1 P4-7 10. M7.5 X6.6



Đen đã hi sinh trước một Mã để giành thế tấn công rất hung hăn ở cánh mặt. Còn Trắng lời quân nhưng một Xe chưa ra, các quân khác tản lạc, không đủ sức chống đỡ.

11. X1-2 P8-9 12. X2.7 P9.4 13. M5.4 M7/6 14. P1.4 P9.3 15. P1.3 M6.8 16. X2.1 X6.3 17. Tg5.1 X1-2 18. X2.1 S5/6 19. X5.2 S4.5 20. X2/1 Thắng.

Với hai ván cờ trên cho thấy Trắng bố trí đội hình không vững, đặc biệt các Xe chậm ra mà lại đi phản công đối phương, do đó ván cờ mới vào giai đoạn trung cuộc chưa bao lâu đã kết thúc.

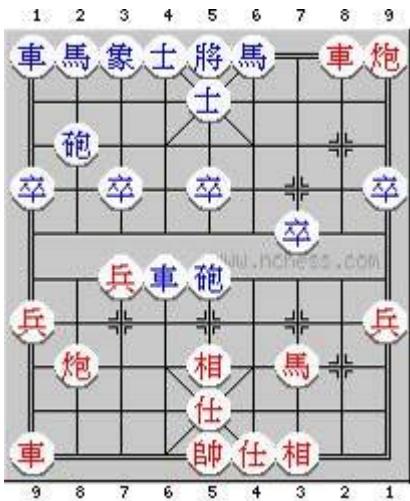
Ván 3: Bình phong Mã phá Pháo đầu

1. M2.3 P8-5 2. M8.7 M8.7 3. T7.5 X9-8 4. X1-2 X8.6 5. B7.1 X8-7 6. M7.6 B7.1?

Đen chơi trận khởi Mã rồi hình thành Bình Phong Mã, đội hình vững chắc, Trắng lợi dụng đối phương không tấn công nên vào Pháo đầu, Xe qua hà để phản công. Nước C7.1 là ngừa Mã đối phương nhảy qua, nhưng sơ hở để P2.4 đe dọa bắt Xe, bắt Tượng khiến Trắng thất thế.

7. P2.4 P5.4 8. S6.5 P5/1 9. P2-3 X7-4 10. P3.3 S6.5 11. P3-1 X4/1 12. X2.9 M7/6

Đen bỏ một Mã để lấy Xe, Pháo uy hiếp một cánh khiến đối phương hoàn toàn tê liệt, sau đó sẽ bắt lại quân và giành thắng lợi.



13. P8.2 X4-3 14. P8-5 X3/1 15. P1-4 X3-5 16. P4-6 S5/6 17. P6-4 M2.1 18. X9-6 X5.1 19. X6.8 P2-6 20. P4/1 Thắng.

Trong khi bên Đen huy động gần như toàn bộ các quân chủ lực để tấn công thì bên Trắng chỉ sử dụng một Xe và một Pháo, còn quân một cánh hoàn toàn bất động. Khi gần kết thúc trận đấu coi như cánh mặt của Trắng vẫn chưa triển khai, đó là một sai lầm nghiêm trọng không thể tha thứ được. Và rõ ràng sai lầm đó đã trả giá đắt.

II. Phải hình thành một thế bố trí quân linh hoạt

Nhanh chóng triển khai các quân chủ lực là để dàn thành một thế trận với yêu cầu là các quân đều phát huy tốt chức năng của mình. Đó là thế bố trí quân linh hoạt hay còn gọi là có tính cơ động cao. Muốn tấn công thì có ngay điều kiện liên kết các quân để tấn công hoặc cần thiết phải phòng thủ thì cũng dễ dàng chuyển sang phòng thủ, cánh mặt cánh trái hỗ ứng có nhau. Hoặc cũng có thể chuyển thế trận này sang thế trận khác mà vẫn chủ động hay vẫn giữ vững thế phòng ngự. Trái với linh hoạt là bị phong tỏa, bị ngăn cản tầm hoạt động, các quân di chuyển khó khăn trong tình thế ngột ngạt.

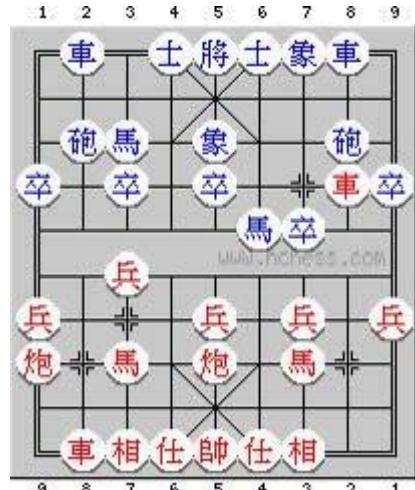
Sau đây chúng ta xem một số kiểu bố trí quân của cả hai bên.

Ván 4: Pháo Đầu Công Bình Phong Mã Hiện Đại

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B7.1 3. X1-2 X9-8 4. X2.6 M2.3 5. B7.1 M7.6

Đen chơi Pháo đầu Xe qua hà, Trắng đổi phó bằng Bình Phong Mã hiện đại với hệ thống Mã nhảy lên hà khiến cuộc chiến rất căng thẳng.

6. M8.7 T3.5 7. P8-9 X1-2 8. X9-8



Đến đây thì hai bên coi như đã triển khai xong lực lượng cả hai cánh. Đen đi X9-8 để rồi X8.6 uy hiếp cả hai cánh của đối phương làm cho thế cờ Trắng sẽ trở nên gò bó. Vì vậy buộc Trắng phải đi:

8... P2.6 9. X2/2 B7.1

Trắng đang bị Xe trắng ghim một Pháo, một Xe nên hi sinh Tốt để thoát khỏi tình trạng khó chịu này.

10. X2-3 P8-7 11. M7.6?

Đáng lẽ với thế bố trí quân linh hoạt như vậy, Đen nên chuyển sang một đội hình vừa công vừa thủ: bỏ Pháo đầu bằng 11. P5-6 để nước sau 12. T3.5 thế cờ vững chắc. Còn bây giờ đổi Mã sẽ bị động:

11. ... M6.4 12. X3-6 X8.6 13. X6-3 P7.4 14. T3.1 P2/1!

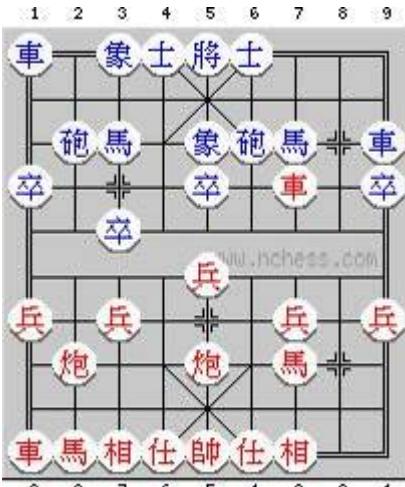
Chơi đến đây thì Trắng đã giành được thế chủ động, các quân liên kết phối hợp tốt để tấn công.

15. X3-6 X8.2 16. X6/2 P2-5 17. X8.9 P5-9 18. X8/7 P9.2 19. S4.5 X8-6

Trắng bình Xe chặn lộ Tướng Đen để nhường đường cho con Pháo của mình, nước sau sẽ đi 20... P7-8 hăm chiếu bí. Các quân Đen cuối cùng bị dồn sang cánh trái, không có cách gì để cứu giá cho Tướng, đành chịu thua.

Ván 5: Pháo Đầu Phá Phản Công Mã

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 P8-6 3. X1-2 M8.7 4. X2.6 T7.5 5. X2-3 X9.2 6. B5.1 B3.1



Bên Đen chơi Pháo đầu Xe qua hà công bên Trắng thủ Phản Công Mã. Nhận thấy trung lộ đối phương yếu nên Đen đẩy Tốt đầu phối hợp tấn công, đáng lẽ Trắng phải đi ngay 6... P6/1 vừa đuổi Xe vừa để Mã bảo vệ trung lộ.

7. B5.1 P2.1 8. P5.4 S6.5 9. P5.2 P2.6 10. P5-6 P2-4 11. Tg5-6 X1-2 12. P8-5 P6/2 13. P6/1 S4.5 14. P6-3 P6.2 15. P3-5 T3.5 16. P5.5 Tg5-6 17. P5-1

Đen chỉ mới huy động Xe, Pháo và Tốt đầu tấn công, thế mà đã gây khó khăn cho Trắng, vì Trắng bố trí quân cánh trái gò bó, không phát huy được tác dụng. Cuối cùng do sai lầm nhiều nước quá nghiêm trọng nên thua nhanh ván cờ.

Ván 6: Thế Trận Đối Bình

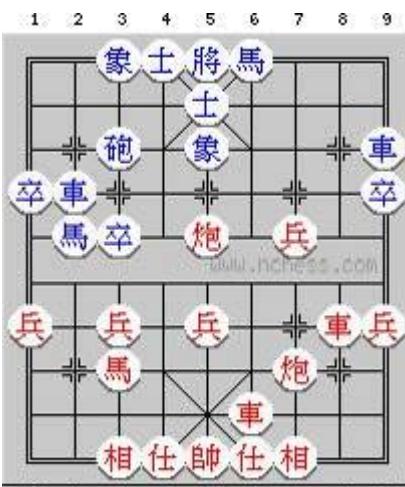
1. B3.1 B3.1 2. M2.3 M2.3 3. M3.4 M8.7 4. P8-5 T7.5 5. X9.1 X1-2 6. X9-4 S6.5 7. M4.3 M3.2

Đen và Trắng bố trí quân khá linh hoạt. Đến đây đáng lẽ Trắng nên đi 7...P2.1 đuổi Mã sẽ có điều kiện phản tiên, chỉ vì chủ quan đánh giá thấp mối nguy hiểm nên mới đi như vậy

8. M8.7 P2-3 9. P2-3 X9-8 10. X1-2 P8.4?

Trắng nên 10...M2.3, nếu Đen đi 11. M3.1 X8.1 12. B3.1 M3.5 13. C3.1 M7/6 14. T7.5 C3.1 sau đó X8-9 bắt chết Mã

11. M3.1 X8.2 12. X2.3 X8-9 13. B3.1 M7/6 14. P5.4 X2.3 15. P5/1



Đen thoái Pháo đe dọa Mã Trắng nhưng ám phục đòn phối hợp uy hiếp cánh trái của đối phương
15. ... M2.3??

Nước sai lầm nghiêm trọng, dẫn đến thua nhanh. Đáng lẽ chơi X9-6 đè nghị đổi Xe, giữ vững thế phòng thủ, ván cờ còn kéo dài.

16. X4.8! Tg5-6 17. X2.6 Tg6.1?

Phương châm "còn nước còn tát" cần thực hiện bằng 17...T5/7 18. X2-3 Tg.1 19. P3-4 S5/6 20. X3/1 Tg.1 21. X3-7 X2/1, Trắng còn chống đỡ dài dài. Do sai lầm lần nữa nên thua nhanh

18. P5-4! S5.4 19. X2-5 X2.2 20. P4/4 Và chiếu Pháo trùng thăng.

Đây là ván thực chiến giữa Thi Gia Mô và danh kỳ Ngô Thiệu Long hồi cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19. Cả hai bố trí quân tương đối linh hoạt nhưng Trắng có những sai sót khá nghiêm trọng khiến ván cờ kết thúc sớm

III. Phải sử dụng hợp lý các nước đi Tốt và Sĩ, Tượng

Yêu cầu triển khai toàn bộ các quân chủ lực đương nhiên phải hạn chế việc đi các Tốt cũng như Sĩ, Tượng. Thế nhưng cần lưu ý: các Mã muốn linh hoạt thì phải tiến các Tốt 3, 7 hoặc Tốt biên. Còn các Xe muốn thông, từ cánh mặt sang cánh trái hay ngược lại thì không vội gì lên Sĩ. Trong một số thế trận, như Đơn Đề Mã, Phản Công Mã muốn chuyển sang chơi Thuận Pháo hoặc Nghịch Pháo thì không nên vội lên Tượng.

Cần nhận rõ các Tốt tiến lên làm cho các Mã linh hoạt đồng thời cũng không chế Tốt đối phương khiến chúng không lên được, làm ngột ngạt các Mã của chúng. Một số đòn chiến thuật, hi sinh Tốt để chiếm thế rất lợi hại, đặc biệt khi phía sau có Pháo, tiến Tốt qua uy hiếp Mã đối phương thường diễn ra. Con Tốt đầu có vai trò rất đặc biệt: vừa là một bộ phận để phòng thủ vừa là một quân xung kích tấn công, do đó phải thật thận trọng khi đi Tốt đầu. Đối với Sĩ, Tượng khi chưa cần thiết thường để lỡ thời cơ ra quân, phối hợp tấn công, trả đòn.

Ta xem một số ván sau đây để hình dung mức độ hợp lý là thế nào.

Ván 7: Pháo Đầu Phá Bình Phong Mã Hiện Đại

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. M8.9 B7.1 5. P8-7 X1-2 6. X9-8 P2.2 7. X2.6 M7.6 8. X8.4 T3.5 9. B9.1 S4.5 10. X2/2 B3.1

Trắng phòng thủ chặt chẽ và linh hoạt, Đen có các Mã ngột ngạt, may có các Xe tuần hà nên giải toả không khó khăn. Thế nhưng nếu Trắng chơi 10... M6-7 đe dọa nước sau 11... M7/8 sẽ tạo tình thế căng hon.

11. S6.5

Nước lên Sĩ này nhằm củng cố vững chắc thế phòng ngự nhưng không chính xác. Đáng lẽ nên 11.C7.1 đánh trả tích cực hơn.

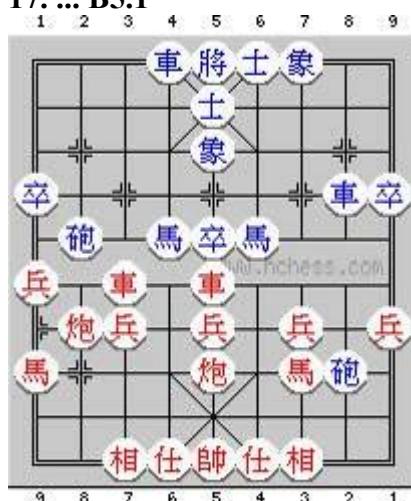
11)..... B7.1 12. X2-3 M3.4 13. P7-8

Trắng hi sinh Tốt để bắt đầu phản công. Đen sợ đối phương đi B3.1 buộc X8-7 rồi M6.5 bắt cả hai Xe một Pháo nên né tránh trước như vậy.

13. ... B3.1 14. X8-7 X2-4 15. P8.1 P8.5 16. X3-5 X8.3 17. S5/6

Đen đi Sĩ với ý định X5.2 ăn Tốt đầu, nếu không thoái Sĩ sẽ bị P8-5 ăn Pháo chiếu. Thế nhưng nước này không hay bằng 17. P8/1.

17. ... B5.1



Trắng đi Tốt hơi nhiều, cản trở chân Mã. Đáng lẽ nên 17...P8.3 không chế hàng Tốt đe dọa X8-7 đe Mã.

18. X5-4 P8/2 19. X4/3

Đen không dám bắt Mã vì nếu 10. X4.1 B5.1 20. X4-6 X4.4 Trắng ưu.

19. ... B5.1 20. X7-5 P2-3 21. S6.5 X8-2 22. M9.8 P8-2 23. P8.3 P2.4 24. T7.9 M4.3

25. X5-7 M6.7 26. X7/1 M7.5 27. X7.2 T5.3 28. P8-5

Đen chiếu Tướng xong vọt về ăn Mã, thắng cờ tàn.

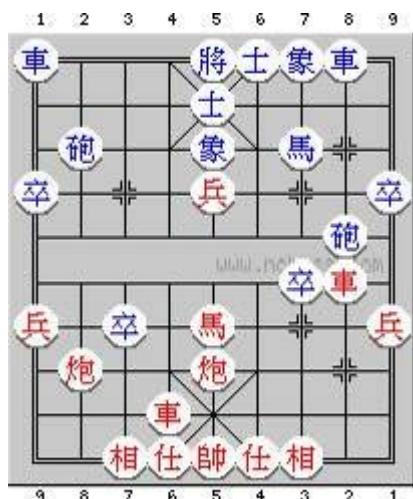
Đây là ván đấu giữa Dương Quan Lân và Hà Thuận An ngày 19/3/62 tại Thượng Hải.

Ván 8: Pháo Đầu Công Bình Phong Mã Cỗ Điện

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B3.1 3. M8.7 X9-8 4. X9.1 B7.1 5. X9-6 S4.5 6. X1-2 M2.3 7. X2.4 T3.5 8. B7.1 P8.2 9. B3.1?

Bên Trắng thủ Bình Phong Mã theo kiểu cỗ điền, tiến cả Tốt 3 lấn Tốt 7 khiến các Mã linh hoạt. Đen chơi Xe tuần hà công rất chậm nên Trắng bố trí phòng thủ vững. Do sốt ruột nên Đen lén Tốt 3 rất sai lầm, khiến đối phương trả đòn ngay.

9. ... B3.1 10. B5.1 B3.1 11. M7.5 M3.4 12. B5.1 M4.5 13. B5.1 B7.1 14. M3.5?



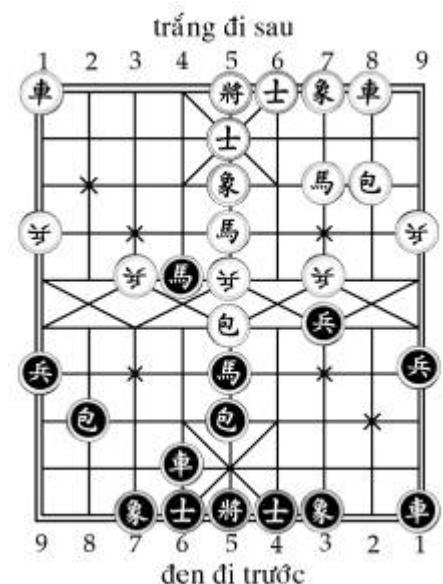
Đen đã hi sinh một quân để lấy thế công, bây giờ nếu chạy Xe, Trắng đổi Mã và bắt Tốt đầu, Đen không còn gì nữa nên bỏ Xe lấy Mã để có thể công tiếp.

14. ... B7-8 15. B5.1 P8/1 16. X6.7 X1-4 17. X6-8 P2.4 18. M5.4 P8-5 19. P5-2 M7.6 20. B5.1 S6.5 21. P2.7 S5/6 22. P8-3 P2-9 23. X8/3 M6.4 24. X8-3 P9-5 25. X3-5 X4.3 26. X5/1 M4.3

Đây là ván Trần Việt Tiều đấu giao hữu với Châu Đức Dụ khoảng những năm 1940 khi Châu đến Singapore.

Ván 9: Pháo Đầu Lai Công Bình Phong Mã Cỗ Điền

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. M8.7 B3.1 4. X9.1 M2.3 5. B5.1 T3.5 6. B5.1 B7.1 7. M7.5 B5.1 8. B7.1 M3.5 9. B3.1 S4.5 10. X9-6 P2-3 11. M5.6 P3.3 12. M3.5 P3-5



Hai bên bố trí quân linh hoạt, các Tốt sử dụng hơi nhiều nhưng cần thiết. Đen hi sinh Tốt đầu để uy hiếp mạnh trung lộ, phối hợp có Xe hai cánh. Trắng chống trả quyết liệt có cơ may giữ thế cân bằng, tiếc một Xe ra hơi chậm.

13. P5.2 B5.1 14. M6.4! X8.1 15. B3.1 M5.6? 16. M5.3! P8.1 17. X1-2 M7/9 18. P8.6 S5.6 19. P8-1 X8-9 20. X2.6 B5.1 21. X6.3 M6.4 22. M3/5 M4.3 23. X6/3 M3/2 24. M5.4 S6.5 25. Ms.6 X1-2 26. B3.1 X9-7 27. M4/3 X2.5 28. M3.5 X2-6 29. S6.5 B9.1 30. X2/3 X6-2 31. X2-3 X7-8 32. B3.1 X8.3 33. B3.1 X8-5 34. B3-4 trống đầu hàng

Đây là ván Hồ Chương chơi với Châu Đức Dụ khoảng những năm 1940 tại Singapore. Dường như Châu đã chấp Hồ một tiên và thắng dễ dàng, còn đây có lẽ là ván thua duy nhất của Châu.

IV. Trong khai cuộc không nên sử dụng một quân đi nhiều lần

Khai cuộc là một cuộc chạy đua việc động binh, đưa các quân ra bố trí trận thế. Nếu ta chỉ sử dụng hai ba quân thôi thì hẳn là các quân khác chưa được điều động ra ứng chiến và nếu đổi phương ra quân đầy đủ lại tiến hành một cuộc tấn công nào đó thì ta sẽ không có lực lượng đối phó kịp thời.

Kinh nghiệm cho thấy trong khai cuộc với 10 hoặc 12 nước đi ban đầu ta phải huy động ít nhất 6 - 7 quân khác nhau, nếu ít hơn thì thường là bị động đối phó.

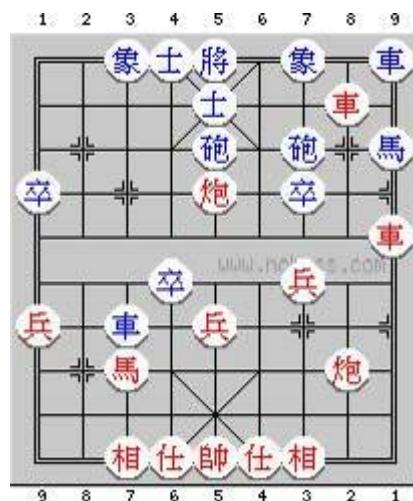
Xem lại những ván cờ vừa nêu, nhiều ván đã vi phạm nguyên tắc này. Nay giờ ta xem thêm một số ván khác để thấy rõ hơn.

Ván 10: Pháo Đầu Phá Thuân Pháo

1. P8-5 P2-5 2. M8.7 M2.3 3. X9.1 X1-2 4. X9-4 S6.5 5. X4.7 M8.9 6. B3.1 X2.6 7. M2.3 X2-3 8. M3.4 B3.1 9. B1.1 B3.1?

Toàn bộ các quân Đen coi như đã triển khai xong, kể cả con Xe cánh mặt cũng chuẩn bị kỹ lưỡng sau khi đổi Tốt biên, trong khi Trắng chỉ đi một Xe và một Tốt 3, để cánh trái bị tê liệt. Nay giờ đáng lẽ 9...P8-6, nếu 10. X4-2 phong tỏa Xe Trắng thì 10... X3/1 đuổi Mã hoặc nếu 10. M4.5 thì X9-8 đủ sức ngăn chặn đối phương.

10. B1.1 B9.1 11. X1.5 B3-4 12. X4-2 P8-7 13. M4.5? M3.5 14. P5.4



Trắng đổi Mã chính là tự đút đầu vào "thòng lọng" để chết sớm. Nếu đi 13... P7-6 thì còn chông đỡ lâu hơn.

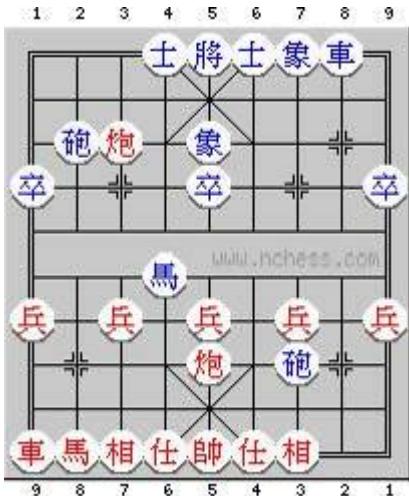
14.... X3.1 15. X1.2! X9.2 16. X2-5 S4.5 17. P2.7 Thắng.

Ván 11: Pháo Đầu Bị Bình Phong Mã Phá

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8 4. X2.6 B7.1 5. X2-3 P8/1 6. X3/1 P8-7 7. X3-6 T3.5 8. X6.1 M7.6 9. X6-7

Trong 9 nước mở đầu, một mình con Xe Đen đã giành đi đến 7 nước, bỏ mặc cho cánh trái nằm yên ra. Dù Đen có lời hơn hai Tốt song không đủ bù cho thế trận yếu kém do chậm triển khai.

9. ... X1-3 10. P8-7 M6.4 11. X7.1 X3.2 12. P7.5 P7.6

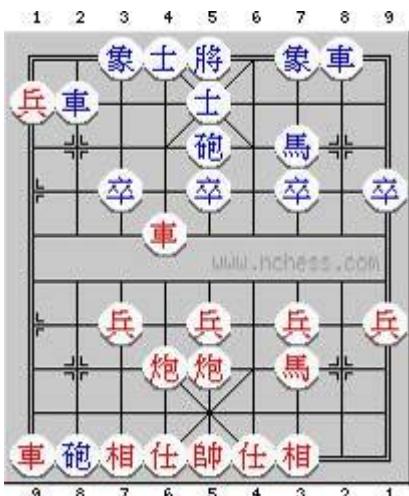


Bây giờ các quân Trắng đã triển khai xong bắt đầu phản công trong khi Đen chưa kịp triển khai cánh trái.

13. M8.9 P2.4 14. B7.1 P2-7 15. T3.1 X8.8 16. S4.5 Pt.2 17. P5-3 Pt-9 18. S5.4 X8/1 19. P3/1 X8.2 20. Tg5.1 X8/1 21. P3-4 P7-6 22. Tg5-6 P6.2 23. X9-8 X8.1 Đen chịu thua.

Ván 12: Pháo Đầu Bị Thuận Pháo Phá

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.1 5. X6.6 P2.2 6. X6/2 P2/2 7. B9.1 X1.1 8. P8-6 P2/2 9. B9.1 X1-2 10. B9.1 P2.9 11. B9.1 S6.5 12. B9.1



Đen khai cuộc rất chủ quan, đi tất cả 12 nước mà Xe đã giành đến 4 nước còn Tốt 9 đi đến 5 nước! Do đó Trắng có thể chủ động hơn, từ giờ trở đi Trắng bắt đầu phản công.

12... X2.7 13. P6.2 X8.8 14. P6-3 M7/9 15. P5.4 X8-6 16. X9.2 Tg5-6 17. S4.5 P5.4
Đen đón phó cách nào cũng bị 18... X2-5 ăn Sĩ buộc M3/5 ăn Xe rồi 19... X6.1 chiêu bí.
Đây là ván Lương Quốc Hòa công đài Lý Anh Mậu khoảng năm 1948 tại Kỳ Đài Chợ
Lớn.

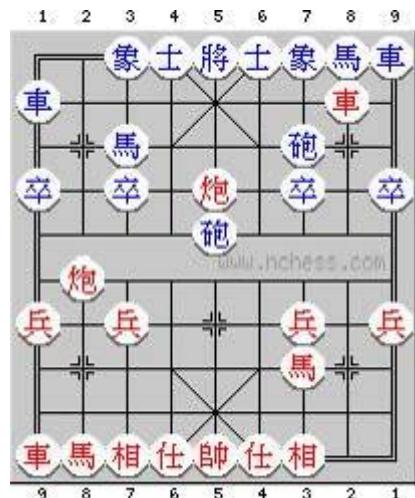
V. Khi chưa triển khai đủ lực lượng thì không nên vội tấn công

Nguyên tắc này coi như "hệ luận" của các nguyên tắc trên, vì nếu chỉ mới triển khai vài ba quân mà vội mở cuộc tấn công thì rất nguy hiểm. Đôi phương động binh đầy đủ sẽ bẻ gãy dễ dàng một cuộc tấn công như vậy. Dĩ nhiên trong một số trường hợp do đôi phương dàn quân sơ hở thì ta có thể tranh thủ thời cơ mở đợt tấn công với mục đích gây tổn thất hoặc gây khó khăn cho đối phương.

Sau đây chúng ta xem một số ván do nóng vội tấn công hay phản công khi chưa đủ lực lượng đã thất bại.

Ván 13: Pháo Đầu Bi Nghịch Pháo Phá

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 P8-7 4. X2.8 X1.1 5. P8.6? P5/1 6. P8/4 P5.5 7. P5.4 P5/2!



Đen vội đưa Xe tấn công từ nước thứ 4 bị đối phương lên Xe đồi đổi. Nếu Đen đổi thì thê cờ sớm cân bằng, còn sai làm đi P8.6 bị sa bẫy của Trắng khiến Đen thất thê.

8. X2-9 M3/1 9.X9.1

Nếu như Đen đổi lại 9. P8.3 M1.3 10. P8-3 M8.7 11. P5-4 X9.1 12. P4/5 X9-6 13. X9.1 X6.4, Trắng cũng ưu thế thắng.

9. ... M1.3 10. P8.2 B3.1 11. X9-6 M3.5 12. X6.5 M5.7 13. P8-3 P7-5 14. P3-5 M7/5 15. X6-5 M8.7
16. X5.1 T7.5 trắng thắng rõ.

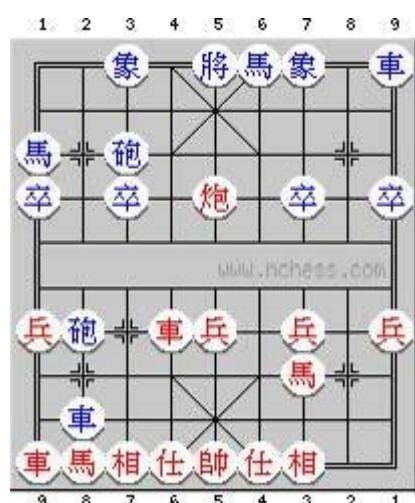
Ván 14: Pháo Đầu Bi Thuận Pháo Phá

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 M2.1 4. X1-6 P2-3 5. X6.6 P3.4 6. X6/4? X1-2

Trắng bỏ Pháo nhằm ám phục 7...P5-3 uy hiếp Tượng và ăn Xe.

7. P8-6 X2.8 8. P6.7 P5-3 9. P6-4 M7/6 10. P5.4 Pt-2

Đen ra quân chưa đầy đủ mà vội tấn công giúp cho Trắng vừa chống đỡ vừa đánh trả đòn.



11. T7.5

Đen cũng không cứu được nếu như 11.T3.5 P2.3 12.X9.2 X9-8 13.X9-6 X2-4! 14.X6.6 Tg.1 15.T5.7 X4/1 16.X6/7 X8.7, phong tỏa Mã, Trắng thắng.

11. ... P2.3 12. S6.5 X9.2 13. X9.2 B1.1 14. X9-6 P2-1 15. Tg5-6 X2.1 16. Tg6.1 P3-4 17. Xt.4 X9-4
18. X6.5 M6.7 19. X6-3 M1.2 20. S5.4 X2-5

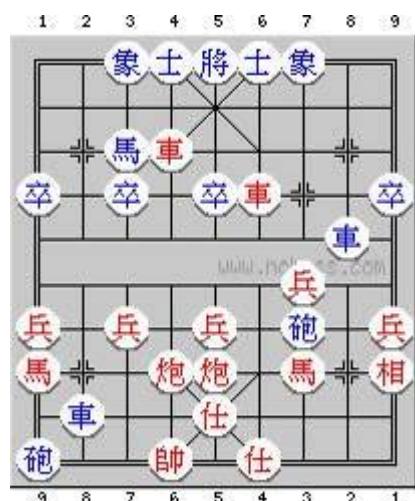
Đen chịu thua vì tiép sau Trắng nhảy Mã chiêu bí.

Ván 15: Pháo Đầu Bì Bình Phong Mã Phá

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 B7.1 5. P8-7 P2.2 6. X2.6 M7.6 7. X9-8 B7.1 8. X2-4 M6.4 9. B3.1 X1-2 10. P7-6 P8.4 11. X8.4 P8-7 12. T3.1?

Đen từ nước thứ 6 cho Xe qua hà bắt đầu bị đối phương đánh trả, tình thế gay cấn. Đến đây nếu Đen đi 12. M3/5 thì tình hình còn phức tạp.

12..... P2-3 13. X8-6 P3.5 14. S6.5 P3-1 15. Tg5-6 X2.9 16. Tg6.1 X2/1 17. Tg6/1 X8.4 18. X6.3



Đen chưa phối hợp được các quân để tấn công còn Trắng thì các quân phối hợp tốt có thể uy hiếp Tướng Đen để làm thua.

**18..... X8-2 19. X4-5 T3.5 20. P6.7 Xt-1 21. Tg6-5 X2.5 22. S5/6 X1/1 23. P5-6 X2/1
24. S6.5 P7-3 Đen chịu thua.**

VI. Không nên tham lợi nhỏ mà bị bẫy

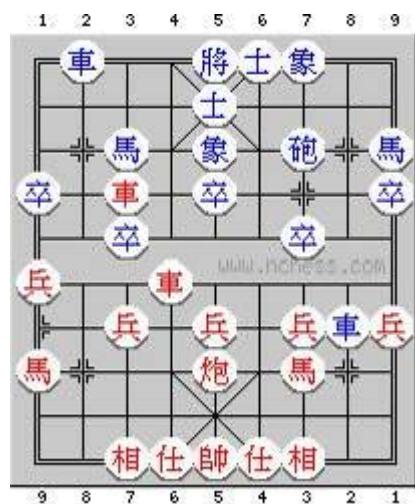
Khi khai cuộc không phải chỉ ra nhanh các quân mà còn phải tạo một thế liên hoàn giữa chúng, trong đó cần có những cái bẫy để nhử đối phương. Những người chơi cờ thiếu kinh nghiệm ham rượt đuổi, bắt quân, bắt Tốt thường bị vây hãm, có khi bị mất quân luôn.

Do đó nguyên tắc này dạy chúng ta phải luôn luôn nhìn toàn diện, đừng phiến diện, đừng tham một lợi nhỏ mà bị mắc mưu đối phương.

Về những loại bẫy trong khai cuộc thì có rất nhiều, mỗi thế trận đều có những kiểu bẫy riêng. Sau đây xin giới thiệu một số bẫy thường gặp nhất trong các thế trận thông dụng.

Ván 16: Pháo Đầu Bị Đè Mã Giăng Bẫy

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 T3.5 5. P8-7 P2.2 6. X9-8 P2-3 7. P7.3 B3.1 8. X8.6
- B7.1 9. B9.1 S4.5 10. X8-7 X1-2 11. X2.4 P8-7! 12. X2-6 X8.6



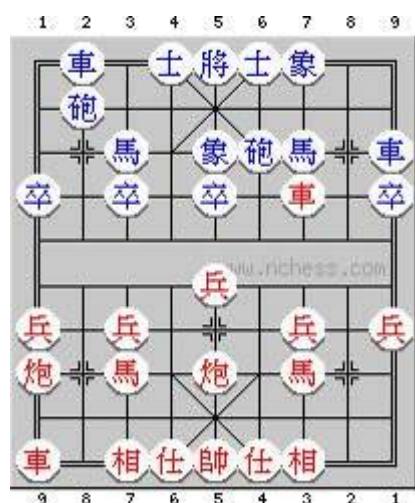
Đen chơi Pháo đầu tấn công không mạnh nên Trắng phòng thủ dễ dàng. Bây giờ Đen dồn quân sang cánh trái để cánh mặt cho Trắng trả đòn. Thế nhưng ham đè Mã mà không thấy cái bẫy của Trắng giương ra.

13. M9.8 X8-7 14. P5-8? X2-3! 15. T3.5 P7.1 Bắt chết Xe đen

Tất nhiên ván cờ còn giằng co nhưng Đen lỗ chất mà không có thể thì phải thua cờ tàn.

Ván 17: Pháo Đầu Bị Phản Công Mã Giăng Bẫy

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 P8-6 3. X1-2 M8.7 4. M8.7 T3.5 5. P8-9 X1-2 6. X2.6 X9.2 7. X2-3 P2/1 8. B5.1



Đen chơi không tích cực nên bị Trắng lợi dụng cánh mặt của Đen yếu đã trâm Pháo cánh mặt của mình chuyển sang bắt Xe. Vậy giờ nếu Đen đi: 8.X9-8 P2-7 9.X3-4 M7.8 10.X4-2 X2.9 11.M7/8 M8.6 12.M3/1 X9-7 13.X2-4 P7-6 14.X4-2 Pt.7 15.X2/2 M6.5 16.T7.5 X7-6, Trắng vẫn ưu thế.

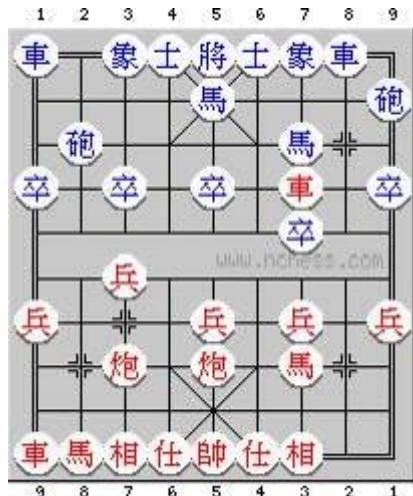
8..... P2-7 9. X3-4 M7.8 10. X4-2 P7.6 11. P5.4 M3.5 12. X2-5 P7-1 13. X9.2 P6/1 14. X5-7 P6-5

15. X7/2 M8.7

Trắng lời quân, ưu thế thắng.

Ván 18: Pháo Đầu Bì Bình Phong Mã Giăng Bẩy

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8 4. B7.1 B7.1 5. X2.6 P8-9 6. X2-3 P9/1 7. P8-7? M3/5!



Đen xông xáo cho Xe qua hà đè Mã lại mở thêm mũi tấn công của Pháo ở lộ 7 định chơi B7.1 uy hiếp Mã đối phương. Trắng nhân cơ hội nhảy Mã về tâm đe dọa bắt chết Xe đen

8. P5.4

Tất nhiên Đen có nhiều phương án, nhưng nếu chủ quan chơi 8.M8.9 P9-7 9. P5.4 M5.3! 10. X3-4 M3.5 11. P7-5 P2-5, Trắng lời quân, ưu thế.

8..... M7.5 9. X3-5 B7.1 10. B3.1 P2-7 11. T7.5 P9-7 12. M3.4 Pt.7 13. T5/3 P7.8 14. S4.5 P7-9 15. Tg5-4 X1.2 16. B3.1 X8.9 17. Tg4.1 X1-6 18. X5/2 X8/4 Trắng ưu thế lớn.

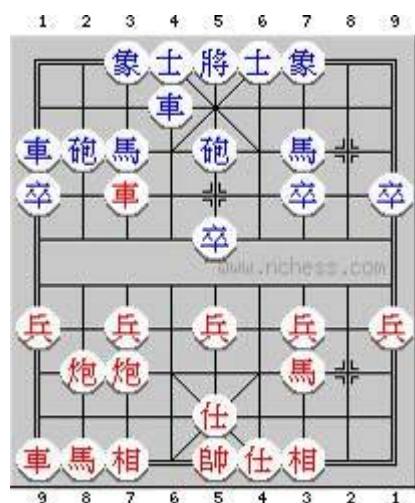
VII. Phải tránh tình trạng các quân cản trở nhau

Cần lưu ý trong một số thế trận như Quá Cung Pháo, Kim Câu Pháo hoặc Quá Cung Liễm Pháo... dồn quân sang một cánh dễ xảy ra tình trạng các quân dồn cục lại, khó bẻ xoay trở. Các quân đã không linh hoạt thì cũng khó phát huy hết khả năng của chúng, dễ bị đối phương vây ép. Cho nên nguyên tắc này lưu ý cách triển khai quân sao cho nhịp nhàng mới hình thành được một thế trận vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các giai đoạn sau.

Chúng ta xem một số ván chỉ rõ tình trạng này.

Ván 19: Quá Cung Pháo Bị Pháo Đầu Phá

1. P2-6 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. X2.4 X9-4 5. S6.5 M2.3 6. X2-7 B5.1 7. X7.2 X1.2 8. P6-7



Đen chơi Quá Cung Pháo dồn quân sang một cánh khiến Xe, Mã cánh trái chậm ra. Vừa rồi Trắng dụ Đen ăn Mã sẽ bị 8...P2.7 ăn Mã chiếu rồi X1-3 bắt Xe Trắng, do đó Đen phải đưa Pháo hỗ trợ cho Xe bắt Mã.

8.... X4.7 9. M8.9 P2.4! 10. X7.1 P2-5 11. T3.5

Nếu như 11. M3.5 P5.4 12. T3.5 C5.1 13. X7-9 T3.1 14. X9-8 C5-6 15. P8.1 P5/4 16. C7.1 M7.5 Trắng cũng ưu thế thắng.

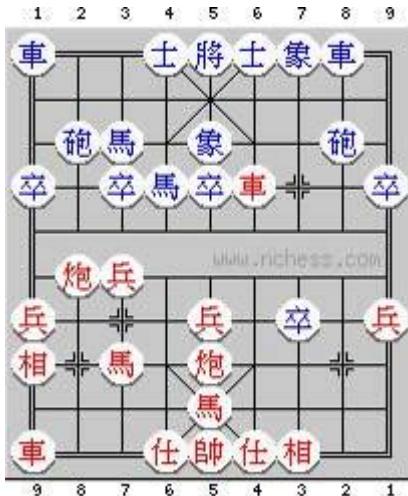
11. ... Pt-1 12. X9-8 P1-2 13. X8-9 X1-3 14. P7.5 P5.5 15. S5.4 P2-7 16. P8.1 P7/1 17. B7.1 P7-5 18.

P8-5 Pt-7 19. S4.5 X4/2 20. P5/1 P7-5 21. T7.5 X4-9

Bây giờ Đen xuất Tướng bên nào cũng bị Xe chiếu và bắt mất Xe đen

Ván 20: Pháo Đầu Công Bình Phong Mã Hiện Đại

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. B7.1 B7.1 5. M8.7 T3.5 6. X2.6 M7.6 7. P8.2 B7.1 8. X2-4 B7.1 9. M3/5 M6/4 10. T7.9!



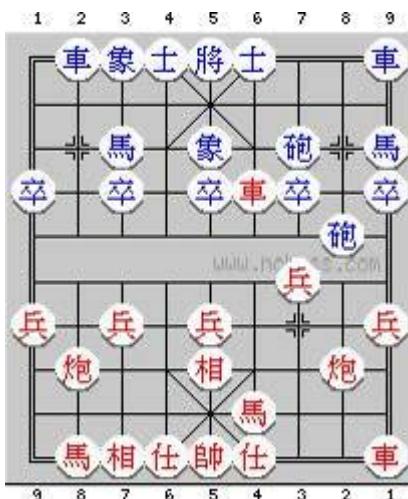
Đen vừa quyết định một nước cờ gây cho Trắng lâm vào thế kẹt quân nghiêm trọng. Trước kia tới đây Đen thường chơi 10. X4-2 phong tỏa Xe, Pháo Trắng nhưng bây giờ lên Tượng biên bảo vệ Tốt 7, chấp nhận cho Trắng trả đòn ở cánh mặt.

10..... P8.7 11. P8.2 M4/3 12. M7.6 S4.5 13. M6.4 B7-6 14. X4-2 X8.3 15. M4.2

Đen hoàn toàn làm chủ tình thế, còn Trắng kẹt cờ rất khó chống đỡ.

Ván 21: Tiên Nhân Chỉ Lô Đôi Kim Câu Pháo

1. B3.1 P2-7 2. T3.5 M2.3 3. X9.1 T7.5 4. X9-4 X1-2 5. X4.5 M8.9 6. M2.4 P8.2



Trắng chơi Kim Câu Pháo hay còn gọi là Quá Cung Liễm Pháo chống đỡ trận Tiên Nhân Chỉ Lộ khiến thế cờ gò bó kẹt quân ở cánh trái. Còn bản thân bên Đen cũng khó triển khai con Mã cánh trái buộc cũng phải nhảy ra biên:

7. M8.9 P8-3 8. P8-6 S4.5 9. P2.5 X2.8 10. B7.1 P3-1 11. M9.7 X2/2 12. M7.5 B5.1 13.

M5/3 B7.1 14. B3.1 P1-7 15. M3.2 X9-8 16. P2-5 T3.5 17. M2.3 X8.2 18. M3/4

Ván cờ chơi đến đây tuy chưa kết thúc nhưng Đen ưu thế rõ, do lời Tượng và các quân đứng linh hoạt, trong khi đó cánh quân Trắng bên trái vẫn chưa có khả năng phối hợp để tiến lên.

Một số cách tân, vi phạm các nguyên tắc khai cuộc

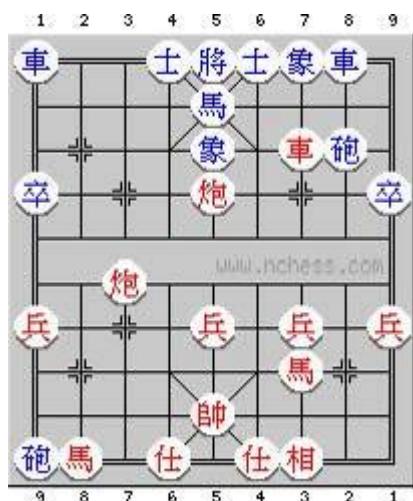
Các mục trên là bảy nguyên tắc cơ bản của khai cuộc mà người chơi cờ cần nắm vững để vận dụng cho tốt. Tuy nhiên đó không phải là những nguyên tắc tuyệt đối bất di bất dịch vì có những trường hợp ngoại lệ mà người chơi cờ có kinh nghiệm đều phải biết để có thể "vi phạm" nguyên tắc, giành lấy chiến thắng một cách nhanh chóng hơn. Một khác cũng cần biết: bảy nguyên tắc trên có mối quan hệ khăng khít với nhau. Vi phạm một nguyên tắc nào cũng đồng thời vi phạm một số nguyên tắc khác có liên quan. Tình hình hiện nay, các danh kỳ đang đà cách tân đổi mới nhiều loại khai cuộc, do đó những điều thời trước khăng định là đúng thì ngày nay đều được xem xét lại. Có những điều được tiếp tục công nhận nhưng cũng có lầm điều bị sửa đổi bổ sung. Như Xe luôn luôn phải chiêm thông lộ, các danh kỳ đương đại nhất trí nhưng trong một số thế trận họ lại đưa Xe vào những chỗ tạm thời coi như lô nghẽn, để sau đó mở bung ra lại có thể hơn. Thời xưa Mã cấm kỵ nhập cung, nhưng các danh kỳ đương đại coi đó là việc bình thường, thậm chí lại hóa hay trong một số trường hợp. Hoặc có những cái bẫy đối phương giăng ra họ chấp nhận sụp bẫy để rồi có cách đánh trả. Chẳng hạn các thế cờ minh họa phần sau.

Ván 22: Trận "Khí Mã hâm Xa" sôi động một thời

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B3.1 3. X1-2 X9-8 4. X2.4 M2.3 5. B7.1 B3.1 6. X2-7 P2/1 7. P8-7 P2-3 8. X7-3 B7.1 9. X3.1 T3.5

Bây giờ nếu đen chấp nhận đưa vào tình huống đối công phức tạp thì Xe ăn Mã để rồi sụp bẫy của đối phương phải mất một Xe. Thế nhưng cuộc chiến không đơn giản sau khi đen chịu mất Xe để có thể tấn công:

10. X3.2 M3/5 11. P5.4 P3.8 12. Tg5.1 P3-1 13. P7.2



đen phối hợp hai Pháo và một Xe uy hiếp trung lộ đối phương, cơ may chiến thắng có thời người ta coi như ngang nhau, nhưng sau này nhiều danh thủ cho rằng bên trắng ưu thế hơn. Chẳng hạn ván cờ tiếp diễn:

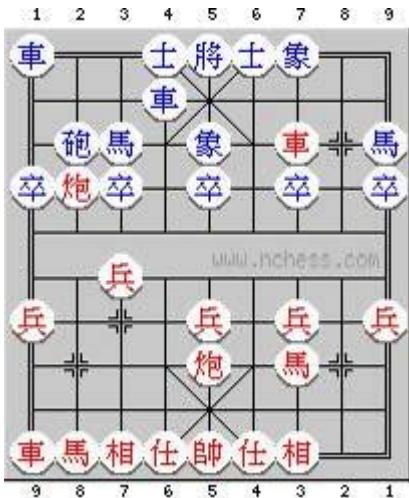
13. ... X1-3 14. P7-5 X3.8 15. Tg5/1 X3/3 16. B3.1 P8.4 17. M3.4 X3-5 18. B5.1 P8-5 19. X3/1 X8.6
trắng ưu thế

Tất nhiên ván cờ từ nước 16 trở đi có rất nhiều biến hóa phức tạp. Bạn nào muốn nghiên cứu kỹ hơn nên xem "Thế trận Pháo đầu - Bình Phong Mã cổ điển" (tập 1, trang 25) do Hội cờ TpHCM xuất bản năm 1988.

Ván 23: Trận "Khí Pháo hâm Xa" không ai dám chơi!

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9.1 4. B7.1 P8-7 5. P8.4 T3.5 6. X2.7 X9-4 7. X2-3

Đen chơi Pháo đầu tấn công đối phương phòng thủ bằng Đòn Đè Mã. Đến nước thứ 7, Đen chấp nhận ăn Pháo để rồi bị Trắng bắt chết Xe, buộc Đen dùng Xe ăn Mã.



7. ... M3/5 8. X3-1 P2-9 9. P8-5 X1-2 10. M8.7 X4.7

Trắng có thể chọn một số phương án khác như

10...X4.6 11. X9.2 X2.6 12. S4.5 X3/4 13. B5.1 X2-7 14. M7.5 P9.4 15. M3.1 X7-9 16. B5.1 X4.2 17. P5-3 X9-7 18. M5.4 X7/2 19. X9-4 Đen thắng. Hoặc nếu 10...X2.8 11. X9.1 X2-1 12. M7/9 X4.7 13. Ps-8 X4-2 14. P8.1 B7.1 15. M3/5 P9.4 16. M5.5 B7.1 17. P5/2 B7-6 18. M6.5, Đen thắng.
**11. X9.1 X4-1 12. M7/9 X2.8 13. Ps-7 B7.1 14. P7.4 X2/8 15. M9.8 P9-7 16. M8.6 P7.4 17. M6.4 X2-3
18. M4.5 T7.5 19. P7-1 Đen thắng**

Do phân tích trên, Đen đổi Xe lấy Pháo Mã vẫn giữ thế công nên sau này Trắng không dám chơi nữa.

Chương III

Cách đi tiên - cách đi hậu

Khi tiến hành một ván cờ, dù đi trước hay đi sau đều phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản trong khai cuộc, vì đó chính là những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn. Nhưng các nguyên tắc được nêu trên chỉ mới là những định hướng, cần phải được cụ thể hóa rõ hơn. Do đó phần trình bày sau đây sẽ nêu thêm những kinh nghiệm cụ thể giúp các bạn mới học đỡ phải lúng túng khi cầm quân đi tiên hoặc đi hậu.

I. CÁCH ĐI TIÊN

Được đi trước tấn công đối phương là một lợi thế quan trọng vì người đi trước hoàn toàn chủ động lựa chọn thế trận theo ý thích và thường bắt buộc đối phương phải đổi phò theo mình. Những người chơi cờ cao thường phát huy có hiệu quả nước tiên đến mức chơi không thắng thì hòa chứ hiếm khi thua. Cho nên trong thi đấu Cờ Tướng xưa kia thường qui định một cặp đầu thủ phải gặp nhau trong hai ván thì mới công bằng, để mỗi người được đi trước một ván.

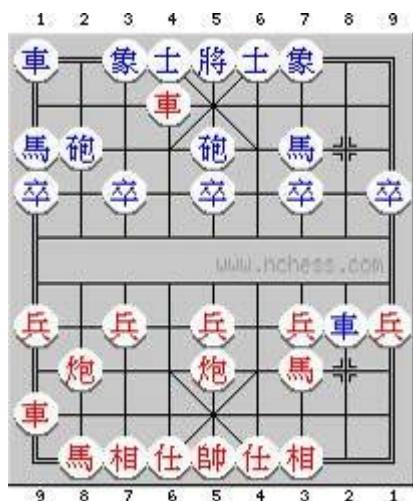
Sau đây chúng ta xem những ván cờ mà bên đi sau có những sai lầm do vi phạm các nguyên tắc cơ bản để bên đi trước giành thắng lợi dễ dàng. Tuy nhiên bên đi trước muốn giành chiến thắng thì phải có kế hoạch đúng, chọn đúng mục tiêu tấn công, biết cách phối hợp sức mạnh các quân, trên cơ sở này thura cơ bên đi sau sai lầm, bên đi trước mới giành chiến thắng.

CHƠI PHÁO ĐẦU, MỤC TIÊU LÀ CON TỐT ĐẦU

Như đã nói ở trên, trong năm con Tốt thì con Tốt đầu là quan trọng hơn cả vì nó là một quân trong hệ thống phòng thủ che chắn tiền đồn bảo vệ trung lộ, đồng thời có cơ hội nó tiến lên thành một mũi tấn công. Khi bên đi trước chơi Pháo đầu thì con Tốt 5 của Trắng chính là mục tiêu đầu tiên của Pháo. May mắn sau đây là bài học cổ điển cho thấy tầm quan trọng của Tốt đầu.

Ván 24: Thế trận thuận Pháo

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 X8.6 5. X6.7 M2.1? 6. X9.1



Bên tiên xông xáo ra cả hai Xe để tấn công quyết liệt đối phương, mục tiêu quan trọng là con Tốt đầu của Trắng mà con Tốt này có Mã bảo vệ. Kế hoạch của Đen là phải diệt con Mã bảo vệ này rồi mới diệt được Tốt đầu. Làm sao diệt được con Mã 7 của Trắng khi mà nó được con Pháo 2 của phe nó bảo vệ? Vậy khâu đầu tiên phải dụ con Pháo 2 Trắng "tham ăn" quên nhiệm vụ bảo vệ Mã để nó rời bỏ vị trí phòng thủ đó đã, bằng cách Xe Đen tiến lên phế bỏ Mã hay dùng Mã làm mồi nhử Pháo đối phương!

6..... P2.7?? 7. P8.5!

Đối phương đã trúng kế, cấp tốc đưa Pháo Đen tấn công Mã 7. Bây giờ Trắng có 5 phương án chống đỡ là M7/8 hoặc X8-7 hoặc X8/4 hoặc S6.5 hoặc P2/2. Tất cả các phương án đều thất bại, quyền "Thế trận Thuận Pháo cổ điển và hiện đại" đã trình bày rõ các phương án này. Ở đây chỉ chọn một phương án để thấy diễn biến tiếp khi mất Tốt đầu thì Trắng thua nhanh chóng như thế nào.

7... M7/8? 8. P5.4 S6.5 9. X9-6

Các quân Đen phối hợp tấn công trực tiếp Tướng Trắng mà Trắng không có một quân nào kịp chi viện cứu giá, dù còn đủ sáu quân chủ lực.

9. ... Tg5-6 10. Xt1 Tg6.1 11. Xt1 P5-6 12. P8-5 Tg6/1 13. Ps-4 P6-8 14. Xt-5 T3.5 15. X6-4 P2/7 16. P4.1 Trắng chịu thua.

Ván 25: Thê trân Nghịch Pháo

1. P8-5 P8-5 2. M8.7 M2.1 3. X9-8 X1-2 4. X8.4

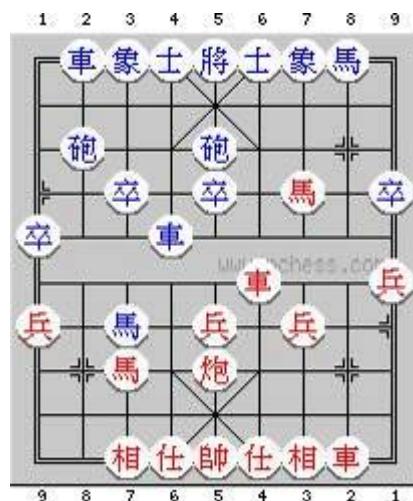
Tuy mục tiêu là Tốt đầu nhưng không phải muôn ăn lúc nào cũng được. Đen phải ra quân tương đối đầy đủ để phối hợp rồi mới ăn, nếu ăn sớm quá mà chưa phối hợp được thì sẽ bị đối phương trả đòn.

4..... M8.7 5. M2.1 X9-8 6. X1-2 X8.4 7. B1.1 B1.1 8. M1.2 M1.2 9. X8-4 X8-4 10. M2.3 M2.3?

Trắng đáng lẽ đi 10...S4.5 hoặc 10...X4-7 bắt Mã, hạn chế mức tấn công của đối phương, nếu mạnh ai nấy công thì Trắng chậm hơn. Bây giờ Đen nhắm đến con Tốt đầu của Trắng, do đó cần dụ con Mã bảo vệ đi chỗ khác.

11. P2.7 M7/8

Con Mã Trắng lại quên trọng trách bảo vệ Tốt đầu, đáng lẽ nên 11...S4.5, nếu Đen đi 12. P2-1 thì Tg-4 còn có cơ hội đánh trả.



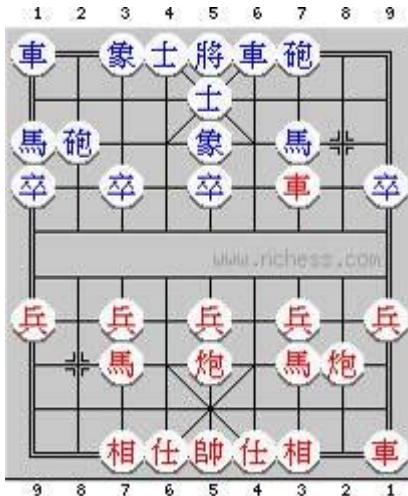
12. P5.4 S4.5 13. X4.5 Tg5-6 14. X2.9 P5-7 15. X2-3 Tg6.1 16. X3/2 T3.5 17. X3-2 Tg6/1 18. X2.2 T5/7 19. X2-3 Thắng.

Ván 26: Trận Pháo đầu đối đơn đè mã

1. P8-5 M8.7 2. M8.7 M2.1 3. X9.1 T7.5 4. X9-4 S6.5 5. X4.5 X9-6 6. X4-3 P8/2?

Đen uy hiếp Mã Trắng vẫn giữ quyền chủ động còn Trắng phòng thủ chơi nước P8/2 đáng trách. Nếu muốn đuổi Xe Đen thì chỉ cần P8/1 là được rồi.

7. M2.3 P8-7??



Đen rất muôn tiêu diệt con Mã 7 của Trắng để sau đó nhầm đến con Tốt đầu. Nếu như Trắng vừa rồi đi 7...X6.6 để rồi nước sau mới đi P8-7 thì Đen khó làm gì, đằng này Trắng lại đi ngay P8-7 giúp Đen thực hiện được kế hoạch:

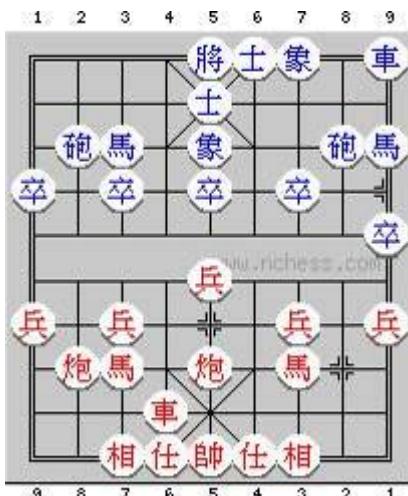
8. X3.1 P2-7 9. P2.7 Pt.5

Trắng tỏ ra quá "phàm ăn" bát kẽ nguy hiểm. Nếu thấy Đen uy hiếp con Tốt đầu, nên đi 9...M1/2 để sau nhảy lên truy đuổi Pháo đối phương thì còn cầm cự lâu.

10. X1.2 Pt-3 11. P5.4 M1/2 12. X1-4 M2.3 13. X4.7 Thắng.

Ván 27: Lai Pháo đầu đối đơn đè mā

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 M8.9 3. X1.1 T3.5 4. X1-6 S4.5 5. M8.7 X1-4 6. X9.1 X4.8 7. X9-6 B9.1 8. B5.1



Việc tiêu diệt Tốt đầu đối phương không đơn giản. Do đó phải dùng biện pháp tiến Tốt đầu của mình làm mũi xung kích.

8. ... B3.1

Nếu như 8...X9-8 9. B5.1 B5.1 10. M7.5 P8-6 11. M5.7 B3.1 12. M7.5 M3/4 13. X6.6! X8.2 14. X6-8 M4.3 15. X8-7 Tg-4 16. X7-6 Tg-5 17. X6-9 Tg-4 18. X9.2 Tg.1 19. M5.7 Đen thắng.

9. B5.1 B5.1 10. M7.5 P2.2 11. B7.1 X9-8 12. X6.5 B3.1 13. M5.7 B5.1 14. X6-7 P2-3 15. T7.9 P8-6 16. P8.2 X8.5 17. M7.5 B5.1 18. T9.7 X8.1 19. M3.5 X8-7 20. Mt.4 S5.6 21. M5.6 S6.5 22. X7.1 Tg5-4 23. X7-9

Đen phối hợp ba quân cùng bên chiếu bí dễ (tam tử đồng biên).

Ván 28: Pháo đầu đối bình phong mā hiện đại

Cùng một kiểu tấn công như ván 27, ván Lý Nghĩa Đinh gặp Mạch Xương Hạnh hồi tháng 7 năm 1962 đã chơi như sau:

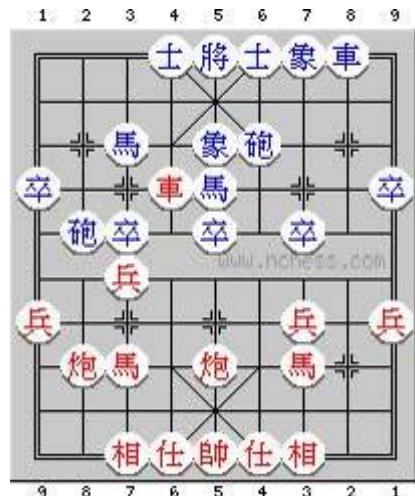
1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B7.1 3. X1-2 X9-8 4. X2.6 M2.3 5. M8.7 B3.1 6. X9.1 P2.1 7. X2/2 T3.5 8. X9-6 S4.5 9. B5.1 X1-4?

Cánh bên mặt của Trắng cần có Xe để phòng thủ, không nên đổi, cần đi 9...P8.2 giữ trung lộ.

10. X6.8 S5/4 11. B5.1 P8-9 12. X2-6 P2.1 13. M7.5 B5.1

Nếu như 13... P2.5 14. B7.1 B3.1 15. X6-7 M3.2 16. X7-8 M2/3 17. X8.2 M7.6 18. P5.3 M6.5 19. M3.5 B5.1 20. M5.7 Đen vẫn giữ ưu thế.

14. B7.1 M7.5 15. X6.2 P9-6 16. M5/7



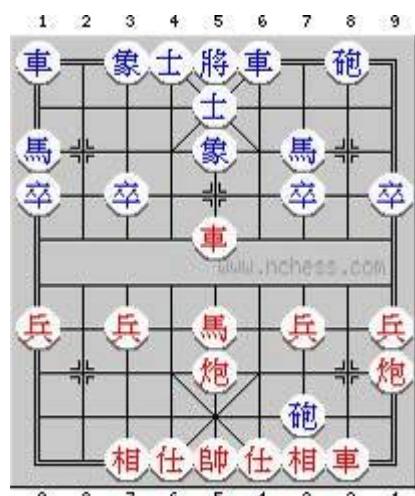
Đen đặt mục tiêu vào con Tốt đầu nhưng bây giờ chuyển sang uy hiếp con Mã đầu của Trắng. Nếu Trắng chạy M5/7 thì B7.1, Đen uy hiếp mạnh, Trắng khó chông đỡ, do vậy phải hi sinh Mã thôi.

16.... B3.1 17. P5.4 S6.5 18. P5-9 B5.1 19. P9.3 T5/3 20. X6-7 T7.5 21. T7.5 X8.7 22. M3/5 X8-6 23. T5.7 X6.1 24. M5.6 X6-4 25. M6.5 P6-7 26. P8.2 X4-3 27. T7/5 P2/3 28. P8.3 M3.5 29. P8-3 P2.8 30. T5/7 M5/7 31. T3.5

Trắng không còn khả năng phản công được nên chịu thua.

Ván 29: Mục tiêu có thể là con tượng đầu

1. P8-5 M8.7 2. M8.7 M2.1 3. X9-8 P2-4 4. B5.1 T7.5 5. B5.1 B5.1 6. X8.5 S6.5 7. X8-5 X9-6 8. M2.3 P4.5 9. P2-1 P4-7 10. M7.5 P7.1 11. X1-2 P8/2



Sau khi tiêu diệt Tốt đầu, bây giờ Đen muốn kết thúc sớm thì phải đánh thủng cả tuyến phòng thủ của Tượng, do đó Đen sẵn sàng hi sinh cả Xe.

12. X5.2 T3.5 13. P5.5 S5.6 14. P1-5 X6.1 15. M5.4 Tg5-6 16. M4.3 X6-7 17. X2.9 Tg6.1 18. X2-5 M1/3 19. Ps-4 S6/5 20. P5/4

Trắng chịu thua vì không chống đỡ được Pháo trùng

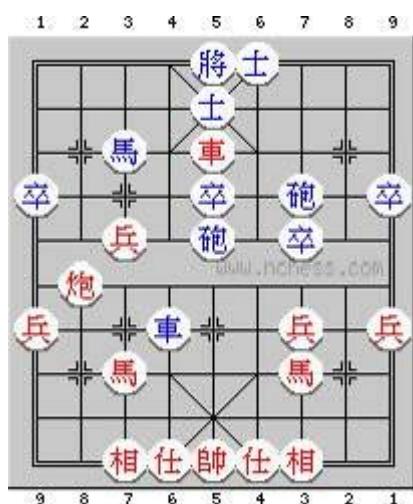
Đây là trường hợp Đen có điều kiện phôi hợp quân để kết thúc ván cờ. Trong nhiều trường hợp diệt Tượng chỉ gây cho hệ thống phòng thủ của đối phương yếu kém để sau đó tấn công mạnh hơn mới giành được thắng lợi. Ván Lý Nghĩa Đinh gặp Đới Quang Khiết ngày 16-12-56 dưới đây minh họa kiểu chơi này.

Ván 30: Pháo đầu đối bình phong mã

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. B7.1 B7.1 5. P8.2 P2.2 6. X2.6 P8-9 7. X2.3 M7/8 8. M8.7 T3.5 9. X9.1 P9-7 10. X9-2 M8.9 11. X2.6 P7.1 12. B5.1 S4.5 13. B5.1 X1-4 14. B5-4

Mục tiêu diệt Tốt đầu của Đen thay đổi vì sơ tạo điều kiện cho Mã Trắng kịp nhảy lên trả đòn. Bây giờ Đen nhầm con Tượng đầu nhưng Trắng tỏ ra không lo lắng vì tính chuyện phản công.

14..... X4.6 15. P5.5 T7.5 16. X2-1 B3.1 17. B7.1 P2-6 18. X1-5 P6-5



Trắng lỡ "phóng lao phải theo lao" chứ nếu lui Xe về đổi Xe Đen thì khó chống đỡ cờ tàn. Hi sinh Mã để chơi Pháo huyền không tạo thế đối công.

19. X5-7 X4-3 20. P8-2 S5.4 21. X7.2 Tg5.1 22. X7/1 Tg5.1 23. X7-4 X3-5 24. M3/5 X5/1 25. T7.5 P7.3 26. X4/5 X5-8 27. X4-3 X8-6 28. X3-5 B7.1 29. B7-6 P5.1 30. M5/7 B7.1 31. Ms.6
Đen thắng rõ.

Ván 31: Pháo đầu công bình phong Mã

Tương tự kiểu tấn công như ván 30, chúng ta xem tiếp ván Ngụy Trường Lâm chơi với Đặng Bằng cùng ngày 16-12-56 như sau.

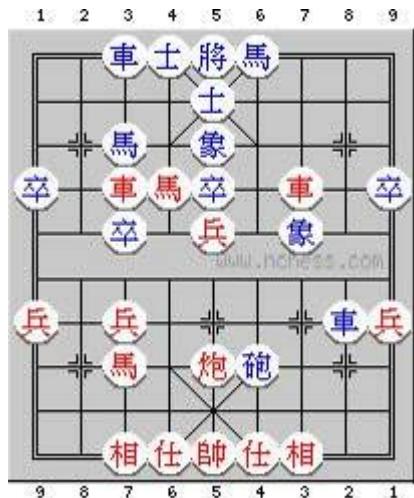
1. P8-5 M2.3 2. M8.7 M8.7 3. X9-8 X1-2 4. B3.1 B3.1 5. X8.6 P2-1 6. X8-7 P1/1 7. P2-3? P1-3?

Đen nên đi 7. M2.3 hoặc 7. P2.4 uy hiếp mạnh hơn còn Trắng nên 7... M7/5 có nhiều cơ may trả đòn.

8. X7-6 T7.5 9. X6.2 P3-2 10. B3.1 T5.7

Đen hi sinh Tốt để cánh trái của đối phương ngạt đồng thời Đen mở đường cho Mã tiến biên và nhảy lên nhanh chóng.

11. M2.1 S6.5 12. X1-2 X9-8 13. X2.6 P8/1 14. X6/2 T3.5 15. X6-7 X2-3 16. X2-3 M7/6 17. X3-2 X8-9 18. B5.1 P8-7 19. P3.6 P2-7 20. X2-3 P7.1 21. M1.3 X9-8 22. M3.4 P7-6 23. M4.6 X8.6 24. B5.1 P6.5



Sau khi giằng co uy hiếp cả hai cánh, cuối cùng vẫn nhắm mục tiêu Tốt đầu và Tượng đầu của đối phuơng.

25. B5.1 X8-6 26. B5.1 T7/5 27. X3/3 X6/5 28. M7.5 X6.4 29. M5.6 X6/4 30. Ms.4 X6.2

31. M6.7 X3.1 32. X7-4

Đen bắt Pháo và đe dọa 33. X3.6 đánh bí, Trắng chịu thua.

MỤC TIÊU LÀ CÁNH NÀO PHÒNG THỦ YẾU

Trong ván cờ, cuộc chiến thường diễn ra ở ba mặt trận: chính diện hay các trục lộ 4, 5 và 6 nhằm uy hiếp trực tiếp Tướng; trắc diện hay là hai bên cánh, có thể là cánh mặt hay cánh trái. Bên đi tiên cần nhạy bén đánh giá cánh nào phòng thủ kém có thể chuyển mục tiêu từ trung lộ sang cánh, thường giành được thắng lợi. Sau đây là một số ván minh họa cho những kiểu tấn công cánh.

Ván 32: Trận nghịch Pháo nguy hiểm

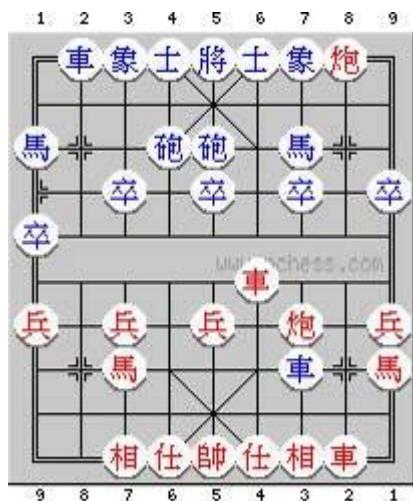
1. P8-5 P8-5 2. M8.7 M2.1 3. X9-8 X1-2 4. X8.4 M8.7 5. M2.1 X9-8 6. X1-2 X8.6?

Bên Trắng đi sau nên phòng thủ chật chẽ trước đã, vội phóng Xe xuống phản công vô cùng nguy hiểm.

7. P5-4 P2-4 8. X8-4 B1.1 9. P4.1 X8-7??

Trắng tham ăn Tốt mà không thấy nguy hiểm chết người, rõ ràng lọt vào bẫy của đối phương. Tốt nhất nên 9...X8/2 phòng thủ bên hà, có gì đi X2.4 tăng cường liên lạc giữa hai cánh.

10. P2.7 X7.1 11. P4-3



Đen cũng có thể chơi ngay 11. P4.6 diệt Sĩ rồi phối hợp hai Xe tấn công cánh trái của Trắng chỉ có một Mã phòng thủ, chắc sẽ giành thắng lợi nhanh. Bây giờ chơi P4-3 nếu Trắng bỏ Xe ăn Pháo rồi dùng Mã diệt Pháo kia, ván cờ sẽ kéo dài. Thế nhưng Trắng lại đi tiếp không như vậy.

11. ... X7-3 12. X4.5 M7/6 13. P3.6 Tg5.1 14. X2.8 Thắng.

Đây là ván cờ chơi theo lý thuyết, còn trong thực tế tấn công cánh vẫn có phối hợp tấn công trung lộ.

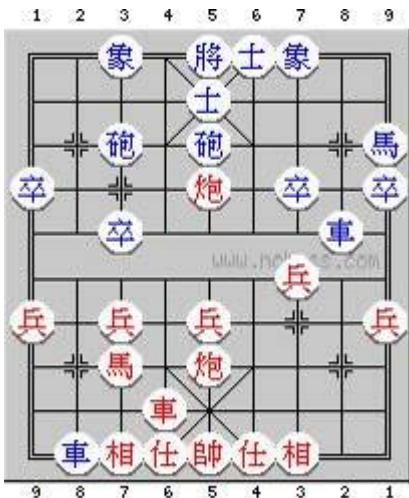
Ván 33: Trận nghịch Pháo đối công

Trong thực tế tấn công cánh vẫn có phối hợp tấn công trung lộ. Ván Dương Quan Lân gặp Trương Tăng Hoa ngày 16-12-56 đã đi như sau.

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. M8.7 M2.3 4. X9-8 X1-2 5. P8.4 S4.5 6. B3.1 P8-7?

Đen thấy đối phương chơi Nghịch Pháo muốn trả đòn nên đi B3.1 để nhảy Mã uy hiếp trung lộ. Đáng lẽ Trắng đi X9.1 phòng thủ vững hơn.

7. M3.4 X9-8 8. X1.1 B3.1 9. X1-6 X8.4 10. M4.5 P7-6 11. M5.7 P6-3 12. P8-5 X2.9



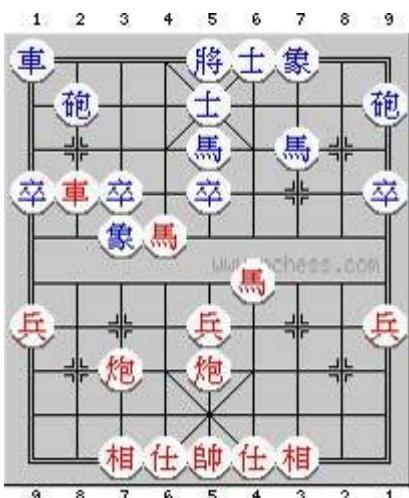
Đen đã dần được Pháo đầu, Xe lại chặn lộ Tướng nên đổi Xe cho cánh mặt đối phương yếu kém rồi xuất Tướng trợ công.

13. M7/8 P3-1 14. S6.5 M9/8 15. Tg5-6 P1/2 16. B9.1 M8.7 17. B5.1 B7.1 18. B3.1 X8-7 19. M8.9 X7/1 20. Ps-8 P1-2 21. M9.8 P2-1 22. M8.7 P1-2 23. M7.9 Thắng.

Ván 34: Trận Pháo đầu phá bình phong mã hiện đại

Cũng với kiểu chơi như ván 33, Dương Quan Lân lại thắng Triệu Hằng TuyỀn ngày 17-12-56 như sau.

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. B7.1 M2.3 4. X1-2 B7.1 5. X2.6 P8-9 6. X2-3 P9/1 7. P8-7 P9-7 8. X3-4 T3.5 9. X4.2 P7-9 10. B7.1 T5.3 11. M8.9 S4.5 12. X9-8 X1-2 13. X8.6 P2/1 14. X4/4 M3/4 15. M9.7 X8.3 16. B3.1 X8-7 17. M3.2 B7.1 18. M2.3 B7-6 19. M3/4 X2-1 20. M7.6 M4.5



Đen tấn công cùng một lúc cả hai cánh có gây cho Trắng khó khăn trong đối phó nhưng cuối cùng Đen chỉ duy trì được quyền chủ động. Bây giờ Đen tiếp tục gây sức ép vào trung lộ và cánh mặt của Trắng.

21. B1.1 B1.1 22. M6.7 P2-3 23. M7/5 M7.6 24. B5.1 M5.7 25. M4.2 P9-7 26. M2.4

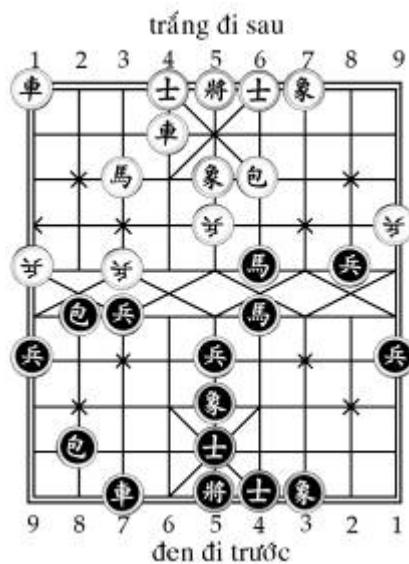
X1-4 27. P7.4 P7.8 28. S4.5 T3/5 29. M5.7 X4-3 30. P7.2 X3.1

Đến đây Đen thấy rõ sự yếu kém bên cánh mặt của Trắng, dù ở đây có một Xe bảo vệ, do đó Đen tập trung quân tấn công ở đây.

31. M4/6 M6.7 32. P5-7 X3-4 33. X8.3 S5/4 34. P7-6 X4-3 35. X8-6 Thắng.

Ván 35: Pháo đầu tuần hà Pháo công bình phong mã

Có nhiều trường hợp bên tiên tấn công hai cánh cuối cùng đối phương lúng túng không chống đỡ được. Ván sau là trận giao hữu giữa Lưu Văn Triết cùng Từ Gia Lượng cầm đen, Chu Hồng Tân và Dương Khắc Liêm cầm Trắng.



1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B7.1 3. M8.7 M2.3 4. B7.1 T3.5 5. X1-2 X9-8 6. P8.2 P2/1 7.

B3.1 P8.2 8. B3.1 P2-8 9. X2.5 M7.8 10. B3-2

Trong những năm cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60 người ta thường chơi Pháo đầu tuần hà Pháo và luôn chiếm ưu thế. Ở đây Đen cả gan hi sinh Xe để giành lấy thế công.

10..... P8-7 11. M3.4 P7.4 12. P5-6?

Đáng lẽ Đen đi 12. M4.5 hay hơn, vì nếu Trắng chơi 12... P7-2 13. M7.8 M3.5 14. P5.4 15. M8.7 M8.4 16. X9-8 X8/1 17. M7.9 Tg-4 18. M9.8! Đen ưu thế thắng.

12..... X1-2 13. T7.5 P7/3 14. P6/1 X8.1 15. P6-8 X2-1 16. S6.5 X8-4 17. M7.6 B3.1 18. X9-7 B1.1 19. M6.4 P7-6 20. Mt.2 S4.5 21. M2.3 Tg5-4 22. Ps.1 B3.1 23. X7.4 X4-3 24. Ps-6 P6/1 25. M4.3 Tg4-5 26. Ms.4 S5.6 27. M4/6 Tg5.1 28. B2-3 Tg5-6 29. X7.3 X3.1 30. P8-2

Trắng chịu thua vì nếu 30... S6/5 31. P2.4 Tg6.1 32. B3.1 Trắng hết đờ.

II. CÁCH ĐI HẬU

Đi sau nói chung là phải phòng ngự chống đỡ, nhưng có nhiều thế trận bên đi sau vừa phòng ngự nhưng cũng đồng thời sẵn sàng phản công nếu đối phương chơi sai lầm hay tấn công không tích cực. Đó là các trận Thuận Pháo, Nghịch Pháo, Bình Phong Mã, Phản Công Mã và Thiết Đòn Đè. Sau đây chúng ta xem xét những trường hợp bên đi trước có sai sót, vi phạm nguyên tắc cơ bản của khai cuộc đã bị bên đi sau phản đòn giành chiến thắng.

1. Phản công trung lộ là mục đích của Trắng

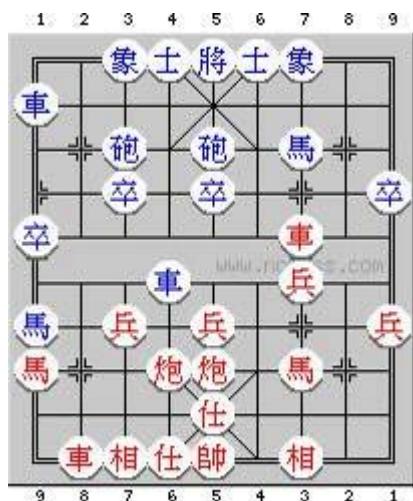
Nếu bên đi trước coi Tốt đầu là mục tiêu lớn trong khai cuộc thì bên đi sau cũng luôn quan tâm mục tiêu này để tranh giành với đối phương. Trong một số trường hợp bên đi sau đánh trả uy hiếp ngay trung lộ của đối phương. Các ván cờ sau đây minh họa cho điều này.

Ván 36: Cuộc Đấu Tranh Giành Chủ Trung Lộ

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. M8.9 B1.1 5. X2.6 X9-4 6. S4.5 M2.1 7. X2-3 X1.1 8. B3.1 X4.4!

Trắng đưa Xe kỵ hà không cho Mã Đen nhảy lên đồng thời nếu Đen đi 9. B3.1 X4-7 sau đó đi T7.9 bắt chết Tốt đối phương, chiếm ưu.

9. P8-6 M1.2 10. X3/1 M2.1 11. X9-8 P2-3 12. X8.6 T7.9 13. X3.1 X1-6 14. X8-7 M1/2



15. P5.4 M7.5 16. X3-5 X6.7 17. X5/1 P5/1!

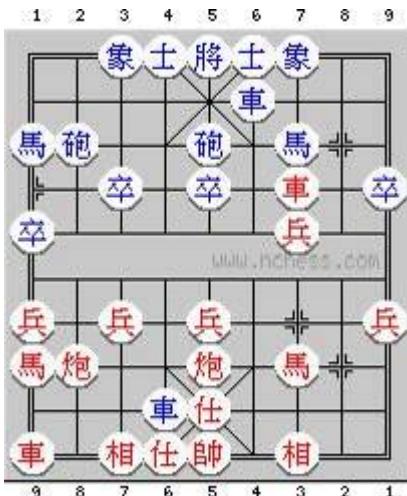
Trắng lui Pháo hi sinh Mã để phản đòn ngay trung lộ trong khi các Xe đã sẵn sàng phối hợp làm thua đối phương.

18. X5-8 X4.2 19. M3/4 P3-5 20. M9/7 Ps.5 21. M7.5 X4-5

Đen chịu thua vì không có gì cứu được.

Ván 37: Trắng Cứng Đặt Mục Tiêu Vào Tốt Đầu

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. M8.9 B1.1 5. X2.6 X9-4 6. S4.5 M2.1 7. X2-3 X1.1 8. B3.1 X4.7 9. B3.1 X1-6



Đen còn để một Xe trong góc, mới sử dụng Tốt 3 tấn công trong khi 2 Xe Trắng đã giành các yếu lô quan trọng chuẩn bị cuộc phản công quyết liệt:

10. M3.2 X6.7 11. M2.4 S4.5 12. M4.3 P2-7

Đen cũng phải bảo vệ Tốt đầu, nếu tham bắt Mã đối phương bỏ Tốt đầu là sai lầm nghiêm trọng.

13. X3.1 P5.4 14. B3-2 M1.2 15. B7.1

Đen không thể lui Xe về bắt Pháo đầu của Trắng được, vì nếu 15. X3/4 P5-1, bắt hai Xe đen.

15. ... M2.4 16. P8.7 T3.5 17. M9.7 M4.3 18. T7.9 M3.4 19. M7/6 X6-5 20. Tg5-4 X5-6 Thắng.

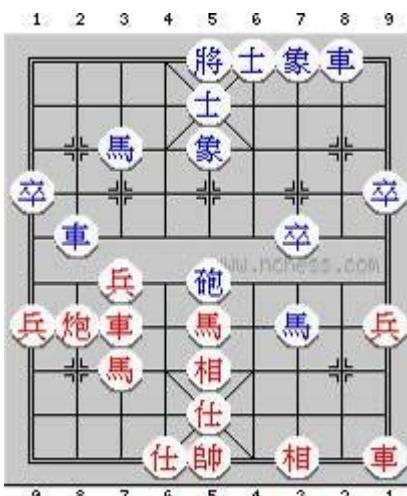
Ván 38: Đen Sai Lầm Phải Trả Giá

Ván cờ này do Trương Tăng Hoa và Dương Quan Lân chơi ngày 15-12-56 một lần nữa cho thấy Đen chơi không chính xác đã bị Trắng phản công ngay trung lộ giành chiến thắng rất đẹp.

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. B7.1 B7.1 4. M8.7 M7.6 5. X9.1 S4.5 6. X9-6 T3.5 7. B5.1? M6.7

Đen vội tiến Tốt đầu, đáng lẽ phải ra Xe nhanh 7. X1-2 P8-7 8. B5.1 9. B5.1 B5.1 10. M3.5, Đen vẫn ưu.

8. M3.5 X9-8 9. B5.1 B5.1 10. P5.3 P8.3 11. X6.5 P8-5 12. S4.5 X1-4 13. X6-7 P2.4 14. X7-8 P2-3 15. T7.5 X4.4 16. X8/3 X4-5 17. X8-7 X5-2 18. P8.1



Đen chậm ra Xe nên bị Trắng phản công, các quân Đen lúng túng. Bây giờ nếu Đen đi 18. P8.9 X2.3 19. P9/1 M3.2, Đen chạy Xe mất Mã. Đến đây Trắng bắt đầu uy hiếp trung lộ mà mục tiêu là Tượng đầu.

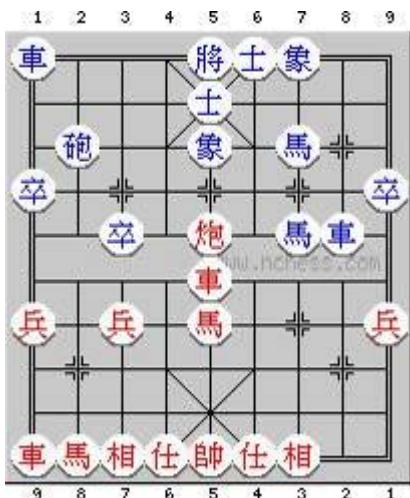
18.... X8.7! 19. B7.1 T5.3 20. M5.7 M7.5 21. T3.5 X8-5 22. Tg5-4 M3.4 23. X7-4 X5-3 24. M7.5 X3/1 25. X4.1 X2.1 26. X1-3 T3/5 27. X3-2 B7.1 28. X4.1 P5-6 29. X2.6 X3-6 30. S5.4 X6.1 31. Tg4-5 X6-5 32. S6.5 X2.1 33. M5.6 S5.4 34. X4-6 P6.4 35. Tg5-4 X5.1 Đen chịu thua.

Ván 39: Pháo Đầu Không Đề Yên Thân

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. X2.6 B7.1 5. B5.1 B3.1 6. B5.1 S4.5 7. M3.5 B5.1 8. P5.3 T3.5 9. X2-6?

Đen chơi Pháo đầu Xe qua hà công gáp không chế được trung lộ. Bây giờ đáng lẽ chơi P8-5 rồi triển khai nhanh cánh trái, Đen đi nước X2-6 thật vô nghĩa.

9. ... P8.2 10. P8-5 P8-5 11. P5.3 X8.5 12. B3.1 B7.1 13. X6-3 M3.5 14. X3/2 X8/1 15. X3-5 M5.7



Trắng không thể đế đổi phuong dùng Pháo đầu không chế trung lộ của mình nên đã dùng mọi cách để trực nó đi. Đen cố bám giữ trận địa nhưng Xem chừng thê đứng của Xe, Pháo Đen không ổn.

16. X5-3 Mt/6 17. P5/1 M6.5 18. X3-4 M5/7 19. X4-3 X8-5 20. M5/3? Mt.9 21. X3-2 M7.6 22. X2-4 M9.8 23. X4/1 M8.7 24. X4/2 X5.1 25. S4.5 P2.6

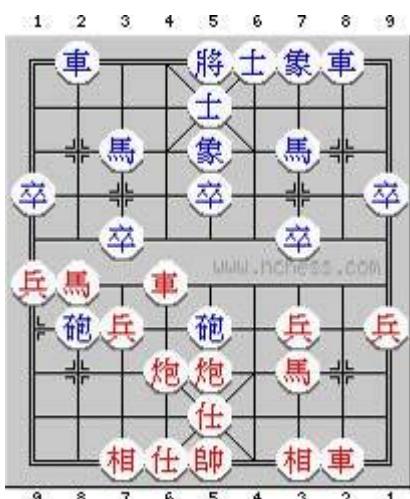
Bắt chét Xe, Đen chịu thua.

Ván cờ kết thúc mà một cánh quân Đen hoàn toàn bất động, rõ ràng vi phạm nguyên tắc khai cuộc rất nghiêm trọng.

Ván 40: Không Vào Pháo Vẫn Bắt Được Tốt Đầu

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. M8.9 B7.1 5. P8-7 X1-2 6. X9.1 P8.4 7. X9-6 T3.5 8. S4.5 S4.5 9. X6.3 P2.5 10. B9.1 B3.1 11. M9.8 P2/1 12. P7-6 P8-5

Trắng thủ Bình Phong Mã nhưng đưa song Pháo qua hà cuối cùng bắt được Tốt đầu của đối phuong, mở đầu cuộc phản công:



13. X2.9 M7/8 14. P6-8 X2-4 15. X6-2 M8.7 16. B7.1 P5/2 17. B7.1 X4.7 18. P8/1 T5.3 19. X2-7 T7.5 20. M8.7?

Đen nhảy Mã xuống không có tác dụng gì, đáng lẽ nên X7/1 bắt Pháo phòng giữ tuyến Tốt để sau này nhảy Mã lên đổi Pháo đầu của Trắng có thể giải vây cầu hòa.

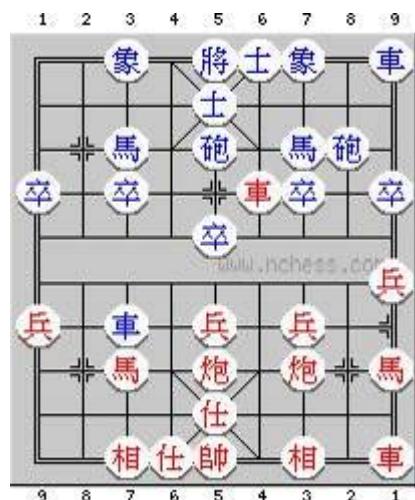
20.... X4/1 21. P8.1 X4-7 22. X7-5 P5.3 23. T7.5 B7.1 24. X5-3 X7/1 25. T5.3 M7.6 26. M3.4 P2-5 27. T3/5 P5/1

Trắng ưu thế, lời Tốt nhưng Đen có thể cầm cự đánh hòa. Do sai lầm để mất quân nên Đen thua cờ tàn

Ván 41: Thuận Pháo Di Sau Đẩy Tốt Đầu

Trước đây có một số người nghĩ rằng trận Thuận Pháo chỉ có bên đi tiên, mới đẩy Tốt đầu tấn công, còn bên đi hậu phòng thủ được thì không đẩy được. Điều này hoàn toàn không đúng. Trong một số trường hợp chơi đối công, bên đi sau vẫn đẩy Tốt đầu như thường. Ván cờ này là một ví dụ:

1. P8-5 P2-5 2. M8.7 M2.3 3. X9.1 X1-2 4. X9-4 S4.5 5. B1.1 X2.6 6. M2.1 X2-3 7. S4.5 M8.7! 8. P2-3 B5.1 9. X4.5

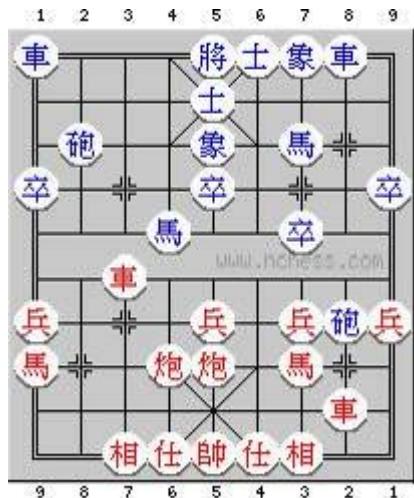


Trắng mở đợt phản công trong khi Đen chưa có gì sơ hở. Đáng lẽ Đen nên đi 9. X1-2 nếu Trắng chơi tiếp 9...M3.5 10. X4.5 B5.1 M5.4 12. X4-3, Đen ưu.

9. ... M7.5 10. X1-2 P8-6 11. X2.4 B9.1 12. B1.1 X9.4 13. X4-3 T7.9 14. P3-2 B5.1 15. B5.1 M5.3 16. X3-6 X3-7 17. P5.5 T3.5 18. T7.5 Ms.5 19. P2/2? X7-3 20. P2-1 X9-7 21. P1.7 T5/7 22. P1.2 X3.1 23. X2.5 P6-2 24. P1-3 X7/4 25. X2-3 P2.7 26. T5/7 X3.2 27. S5.6 M5.4 28. M1.3 M3.2 29. M3/5 M2.4 30. Tg5-4 X3-4 31. Tg4.1 Ms.5 32. Tg4-5 X4-5 33. Tg5-6 M4.2 Trắng thắng.

Ván 42: Phòng Thủ Không Bằng Bắt Tốt Đầu

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. M8.9 B3.1 5. X9.1 T3.5 6. X9-6 S4.5 7. X6.5 P8.1 8. B7.1 B7.1 9. X6/2 B3.1 10. X6-7 M3.4 11. P8-6 P8.1 12. X2.1? P8.2!



Trắng chơi Bình Phong Mã phòng thủ tích cực. Đen nước thứ 10, Trắng nhảy Mã lên có ý đồ M4/2 để bắt Xe và bắt cả Pháo 8 của đen, buộc Đen phải P8-6 để rồi X7-6 đuổi Mã Trắng lui về. Trắng chơi P8.1 bảo vệ Mã để néu X7-6 thì Trắng đi P2-4 đuổi Xe, Đen sẽ mất Pháo. Do đó Đen chơi X2.1 định đưa sang cánh trái uy hiếp đối phương tạo cơ hội cho Trắng đi P8.2 bắt Tốt đầu, phản công trước.

13. X2-8 M4.5! 14. M3.5?

Đen nên 14. X7-5 buộc đổi Mã mà không bị Trắng chơi Pháo đầu.

14. ... P8-5 15. S6.5 P2-4 16. B1.1 P5/2 17. X7-5 X1-3 18. X8-7 P5-3 19. P5.4 X8.3 20. P5/1 X8-5 21. T3.5 P4.2 22. P5.2 T7.5 23. X5.2 M7.5 24. X7.3 P4.1 25. P6.1 B7.1 26. B1.1 B7-6 27. P6-5 B9.1 28. P5.2 P4-5 29. M9.7 M5.7 30. X7-8 P3-4 31. Tg5-6 P4/4 32. B3.1 M7/6 33. M7.5 M6.5 34. X8.1 T5.3 35. M5/7 M5.4 36. S5.6 M4.6 37. M7.6 X3.3 38. S4.5 X3-4 Thắng.

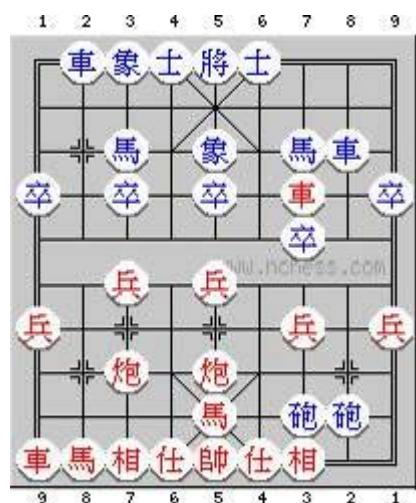
PHẢN CÔNG Ở CÁNH

Nếu bên đi tiên tấn công trung lộ thường kết hợp với tấn công cánh nào phòng thủ yếu kém của đối phương thì bên đi hậu cũng sẵn sàng phản công giống như vậy. Thế có nghĩa là nếu bên tiên chơi sai lầm hoặc tấn công thiếu tích cực thì bên đi hậu khai thác phản công và đôi khi việc phản công ở cánh thường giành thắng lợi.

Sau đây chúng ta xem những ván cờ minh họa cho kiểu phản công ở cánh của bên đi hậu.

Ván 43: Đòn Song Long Pháo "Quái Chiêu"

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. B7.1 B7.1 5. P8-7 P2.6 6. X2.6 T7.5 7. X9.1 X1-2 8. X2-3 P8.6 9. X9/1 X8.2 10. B5.1 P2-7 11. M3/5



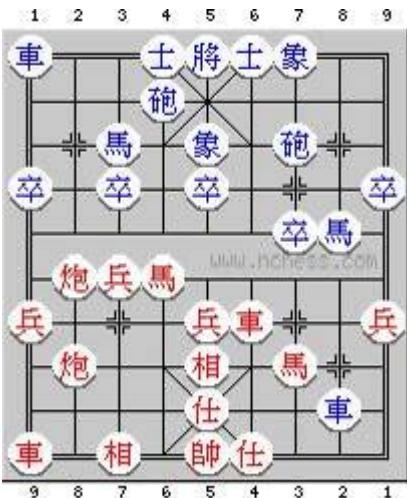
Trắng chơi Bình Phong Mã nhưng không phòng thủ mà phản công ngay từ nước thứ 5 với P2.6 không chế cả một cánh của đen. Sau đó cặp Pháo như hai con rồng uốn khúc khiến Đen rùm cờ lại.

11. ... X2.4 12. B7.1 X2-3 13. P5-4 S6.5 14. M5.6 X3.2 15. T7.5 M3/1 16. M6.4 B7.1 17. M4.5 B7.1 18. X3-4 B7.1 19. P4.2 M7.5 20. X4-5 X3-6 21. S6.5 X6/1 22. P7-3 X6.3 23. M8.7 P7-5 24. X9.1 P8.1 Đen chịu thua.

Đây là ván Dương Quan Lân chơi với Lâm Âu Nhu cầm Đen năm 1956.

Ván 44: Phản Công Cả Hai Cánh

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8 4. B7.1 B7.1 5. M8.7 T3.5 6. P8.2 P2/1 7. X2.6 P8-9 8. X2-3 X8.2 9. M7.6 P2-4 10. X3-4 M7.8 11. X4/2 M8.7 12. P5-8 X8.6 13. S6.5 P9-7 14. X4/1? M7/8! 15. T3.5

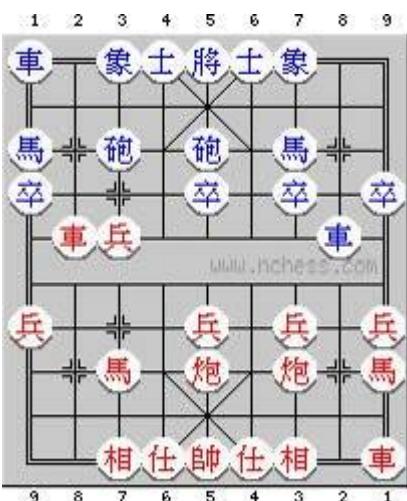


Sau giai đoạn khai cuộc, Trắng đã giành quyền chủ động. Bây giờ các quân Đen chưa làm được gì thì các quân Trắng đã phối hợp phát huy ưu thế:

15. ... B7.1! 16. M6.4 B7.1 17. M4/3 P4.5 18. Mt.2 P4-6 19. M2.3 X8-7 20. B7.1 P6-8 21. Tg5-6 S4.5 22. Pt-6 X1-4 23. Mt/4 B5.1 24. P6.1 B3.1 25. P8-6 X4.4 26. M4.2 X7/1 27. T5.3 P8-7
Đen chịu thua.

Ván 45: Trả Đòn ở Cánh Lời Quân Ngay

1. B7.1 P2-3 2. P8-5 P8-5 3. M8.7 M8.7 4. X9-8 X9-8 5. P2-3 M2.1 6. M2.1 B3.1 7. B7.1 X8.4 8. X8.5?



Nguyên tắc có nêu: **đừng tham lợi nhỏ mà sa vào bẫy**. Đen lùi một Tốt muộn không chê không cho M1.3 nên đáng lẽ Đen đi 8. B7-8 lại đi X8.5 bị đối phương giăng ngay cái bẫy.

8.... B1.1! 9. X8-9 P3/1 10. X9/1

Nếu không bỏ Tốt thì bị 10... P3-1 bắt chết Xe, còn đi 10. B7-6 thì mất Tượng, nguy hiểm.

10..... X8-3 11. X9-4 P3.6 12. P3-7 X3.3 13. X4.3 S4.5 14. X4-3 P5.4 15. S4.5 T3.5 16. X3/1 P5-3 17. P5.5 T7.5 18. T3.5 X1-4 19. X3/2 X4.8 20. T7.9 X3-1 21. X3-7 P3-5 22. Tg5-4 P5.2 23. Tg4.1 X1-5 24. X1-5 X5-9 25. S6.5 X4/2

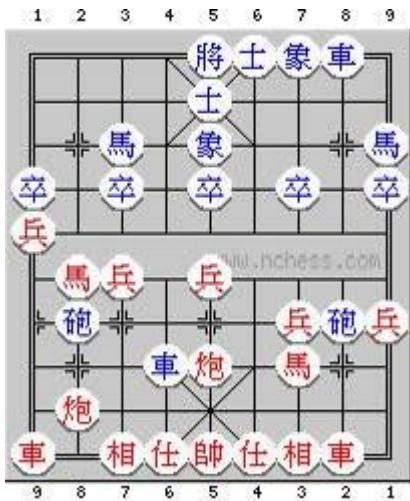
Đen chịu thua thì Trắng phối hợp đánh song Xe.

Ván 46: Đơn Đè Mã Cũng Biết Phản Công

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. B7.1 T3.5 5. M8.7 P2.4 6. B5.1

Trắng vừa phi Pháo qua hà chuẩn bị cuộc phản công, Đen có thể chơi 6. B3.1, nếu như 6...P8.4 thì 7. M7.6, Đen vẫn còn chủ động.

6. ... S4.5 7. B9.1 X1-4 8. B9.1 X4.6 9. M7.8 X4.1 10. P8/1 P8.4!



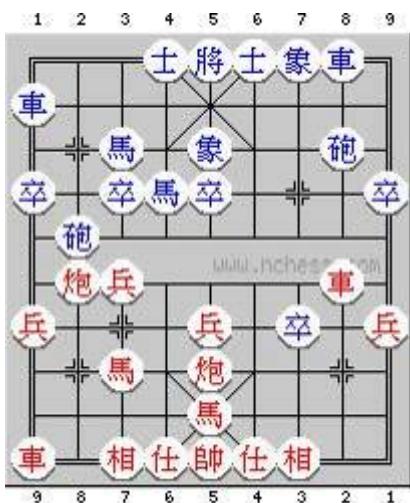
Như vậy Trắng không thu động phòng thủ mà bắt đầu phản công ở cả hai cánh, giành quyền chủ động.

11. S4.5 X4/2 12. B9.1 X4.1 13. P8.1 X4-3 14. B9-8 P2/3 15. P8.4 X3-2 16. P8-5 X2-5 17. X9.9 M3/4 18. Pt-6 X5-4 19. P6-1 B7.1 20. X9/4 M4.3 21. T3.1 X8.3 22. M3.5 B3.1 23. M5.4 X4/1 24. X9.4 M3/4 25. M4.3 X4-5 26. X2.2 B3.1 27. X2-4 X8-7

Thé cờ giằng co nhưng rồi Đen sai sót nên kết cuộc thua cờ tàn.

Ván 47: Tù Phản Công Cánh Đen Trung Lô

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8 4. B7.1 B7.1 5. X2.6 M7.6 6. M8.7 T3.5 7. P8.2 B7.1 8. X2-4 B7.1 9. M3/5 M6/4 10. X4/2 P2.2 11. X4-2 X1.1



Thé cờ còn phúc tạp. Cánh trái của Trắng bị Xe Đen phong tỏa phải huy động Xe cánh mặt lên tiếp ứng. Bây giờ nếu Đen chơi tiếp: 12. P5-2 X1-6 13. P2.5 X6.1 14. P2/1 M4.3 15. X2-7 X8.3 tình thế đỡ căng, hai bên cân bằng. Thé nhưng Đen chơi những nước tiếp theo không chính xác.

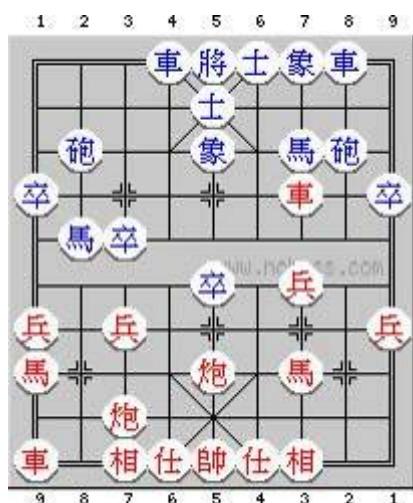
12. X9.1? X8.1 13. X9-6 M4.3!

Trắng thực hiện phương châm: "Bỏ quân để giành lấy thé". Bây giờ nếu Đen đi: 14. X2-7 X1-6 15. X6.3 B3.1, Đen vô cùng khó chơi. Do đó Đen đã đi như những nước tiếp theo.

14. X6.3 B3.1 15. T7.9 Mt.2 16. P5-8 P2.3 17. X6-3 P2/1 18. P8-5 B5.1 19. P5.3 T7.5 20. X3.3 M3.4
 21. X3-2 X8.1 22. X2.3 B3.1 23. X2/3 B3.1 24. X2-6 X1-4 25. M7/8 P2-5 26. M5/7 X4.1 27. M7.6
 M4/2 28. X6.3 M2/4 29. M6.7 P5-9
 Đen chịu thua vì cờ tàn Trắng lời nhiều Tốt.

Ván 48: Uy Hiếp Trung Lô Đen Phản Công Cánh

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B3.1 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 M2.3 5. P8-7 M3.2 6. X2.6 T3.5 7. B5.1 S4.5 8. B5.1
 B5.1 9. X2-3 B5.1 10. P7/1 X1-4 11. B3.1



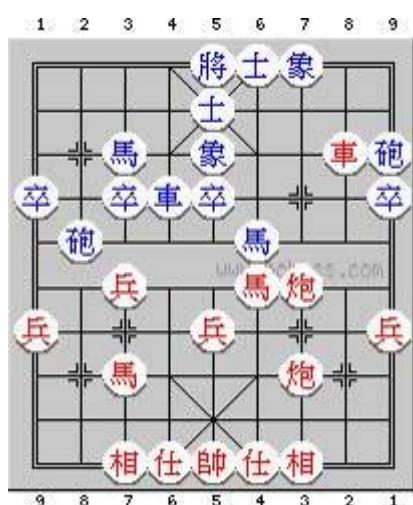
Đen vội tấn công trung lộ bằng hi sinh Tốt đầu không ngờ đổi phương bát chấp nước X3 -8 bắt hai quân, cứ ăn Tốt đầu rồi đưa Tốt qua hà không chê trả lại đen. Bây giờ nếu Đen tham ăn một quân mà đi: 11. X3-8 M7.6 12. X8/1 M6.8 phản công cánh mặt yếu kém thì Đen khó chống đỡ.
 11. ... X4.8 12. B3.1 P8.4 13. X3-8 P2-4 14. S6.5 P8-7 15. T3.1 X8.8 16. X8/1 X8-7 17. X8.4 P4/2 18.
 P7.1 P7-8 19. S5.4 B5.1 20. M3.4 P8.3 21. S4.5 X7.1 22. S5/4 X7/5 23. S4.5 B5.1 24. M4/5 X7.5 25.
 S5/4 X7/2 26. S4.5 X7-9 27. M5.4 X9.2 28. M4/3 P8/2 29. S5/4 X4-7

Đen chịu thua vì không chống đỡ được những nước tiếp theo của Trắng:

30. T7.5 P8.2 31. S4.5 X7.1 32. M3/4 X7-6 33. Tg5-4 P8/3 34. Tg4.1 P8-6. thắng

Ván 49: Tân Công Và Phản Công Ở Cánh

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8 4. B7.1 B7.1 5. M8.7 T3.5 6. P8.2 P2.2 7. X2.6 P8-9 8. X2.3
 M7/8 9. X9.1 S4.5 10. X9-2 M8.7 11. B3.1 B7.1 12. P8-3 M7.6 13. X2.6 X1-4 14. M3.4 X4.3 15. P5-3!



Đen chơi Pháo đầu thấy khó làm gì chuyển quân tập trung tấn công cánh, thế cờ căng thẳng quyết liệt.

15. ... S5.4 16. X2-4 B5.1 17. B7.1 M6/8 18. B7-6 M8/6 19. B6.1 S4/5 20. B6-7 M3/2 21. M4.3 P9.4
Trắng bị uy hiếp nặng nề, sau khi đổi Xe, Trắng bắt đầu tìm đường phản công.

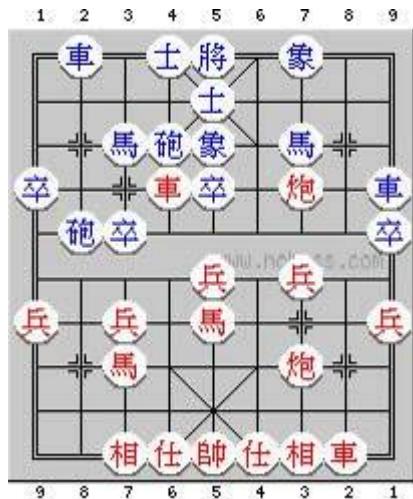
22. Ps-5 M2.4 23. M7.6 P2-4 24. B7-6 P9-1 25. M6.8 P1/2 26. M8.7 P4-3 27. P5-6 M4.2 28. B6-5

P3/1 29. Bt.1 T7.5 30. M3.5 S5.4 31. M5/6? M2.3!

Trắng nhảy Mã làm ngòi cho một Pháo tấn công Tượng và một Pháo tấn công Mã, Đen phải mất một Mã nên buông cờ chịu thua.

Ván 50: Nhữn Phản Đòn Thuộc "Quái Chiêu"

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 P8-6 3. X1-2 M8.7 4. B3.1 B3.1 5. P8.4 T3.5 6. P8-3 B9.1 7. M8.7 X1-2 8. M3.4
P6.2 9. B5.1 S6.5 10. X9.1 P2.3 11. M4/3 P6-4 12. M3.5 P2/1 13. X9-6 X9.3 14. P5-3 P4/2 15. X6.5



Đen chơi Pháo đầu phì Pháo rồi chuyển ra cánh tấn công, Trắng chơi Phản Công Mã chống đỡ tích cực tạo tình thế đối công căng thẳng.

15. ... M3.4 16. B7.1 M4.6 17. B7.1 P2.3 18. Ps-8? X2.7 19. X6-8 X2/4 20. P3-8 B5.1

21. P8.3 T5/3 22. B5.1

Đen lời Tốt, Xem ra ưu thế nhưng Trắng có điều kiện phối hợp quân đánh trả quyết liệt, do đó không thể đánh giá Đen ưu thật.

22..... X9-2 23. P8-9 P4-5 24. T3.5 M6.4 25. X2.1 X2.4 26. X2-6 M4/5 27. B3.1 M5.6

28. M7.6 M7.5 29. M6/4 X2-5 30. S6.5 X5/1 31. M4.2 M5.6 32. Tg5-6 P5-4 33. Tg6-5 M6.8

Đen hoàn toàn bó tay chịu thua. Đây là ván Triệu Khánh Các cầm Đen thua Hồ Vinh Hoa cầm Trắng, chơi ngày 19/7/1974.

Chương IV

Những khai cuộc thông dụng

Qua các ván cờ trong chương II và chương III, chúng ta đã thấy được phần nào những kiểu khai cuộc thông dụng của bên đi tiên cũng như đi hậu. Song các ván này phần lớn có những sai lầm nghiêm trọng nên dẫn đến kết thúc tương đối nhanh. Nếu chúng ta nghiên cứu kỹ có thể rút ra từ đó nhiều bài học rất bổ ích, đặc biệt là vấn đề ra quân, bố trí thế trận.

Để giúp các bạn mới chơi, học tập có căn bản và hệ thống, chương IV được dành để giới thiệu những kiểu khai cuộc thông dụng hiện nay. Đây chỉ là phần lý thuyết nhưng không phải do một ai tự ý đặt ra mà xuất phát từ thực tiễn các ván đấu giữa các cao thủ được tuyển chọn và đúc kết lại. Như trên đã nêu, mục tiêu lý thuyết khai cuộc hiện đại, đối với bên đi tiên vốn nắm quyền chủ động, phải cố gắng giữ quyền chủ động này lâu dài, tiến lên kiểm lời Tốt hoặc lời quân, lời chất. Đối với bên đi hậu trước hết cần giữ thế cân bằng, tiếp đến lợi dụng sơ hở của đối phương để khai thác giành lại quyền chủ động và phản công. Cần chú ý tư tưởng của những nhà chơi cờ hiện đại thường thiên về tấn công, đối công chứ ít chịu phòng thủ thủ động. Cho nên, dù là chơi theo kiểu khai cuộc gì, các cao thủ vẫn lấy tấn công làm tư tưởng chủ đạo, dùng tấn công thay cho phòng thủ. Trong trường hợp bắt buộc phải phòng thủ thì chọn cách phòng thủ tích cực, luôn tìm cơ hội để phản công, trả đòn. Chính vì vậy mà kiểu chơi hiện đại rất sôi nổi, căng thẳng và đầy sức lôi cuốn, hấp dẫn.

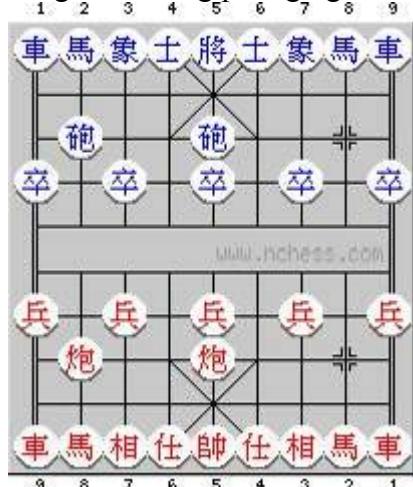
Tuy nhiên, khai cuộc là vấn đề chiến lược, nó rất rộng lớn, phức tạp và không ngừng phát triển theo tư duy của thời đại. Muốn vươn lên trình độ cao cần phải đi sâu nghiên cứu từng chủ đề và từng chuyên cuộc, đặc biệt là phải theo sát bước phát triển của làng cờ hiện nay và trình độ của các danh thủ đầu đàn. Trong phạm vi quyển sách nhỏ này chỉ giới thiệu được những đường nét khai cuộc khái quát mà thôi.

I. THẾ TRẬN PHÁO ĐẦU VỚI CÁC THẾ TRẬN ĐỐI CÔNG

Khi bên đi tiên sử dụng thế trận Pháo đầu để tấn công mà bên đi hậu muốn đánh trả lại ngay thì thường sử dụng các thế trận Thuận Pháo, Nghịch Pháo hoặc Bán đồ Nghịch Pháo. Chúng ta lần lượt xem qua những kiểu tấn công và đối công diễn ra giữa Pháo đầu với các thế trận này.

A. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI THUẬN PHÁO

Đây là kiểu chơi xuất hiện sớm nhất trong lịch sử hình thành các khai cuộc. Theo các nhà nghiên cứu, từ thế kỷ 12, sau khi người ta sáng tạo, cho mỗi bên hai Pháo, thì Cờ Tướng trở nên sôi nổi, hấp dẫn, đặc biệt là các trận đấu Pháo. Thế nhưng lý thuyết cổ điển đánh giá thấp kiểu chơi của bên đi sau, cho rằng Thuận Pháo không chống nổi Pháo đầu. Ngày nay qua thực tiễn các danh thủ khẳng định Thuận Pháo đủ sức đối công, tranh hoành với Pháo đầu. Tư tưởng chiến lược của cả hai bên là tấn công, phản công chứ không phòng ngự.

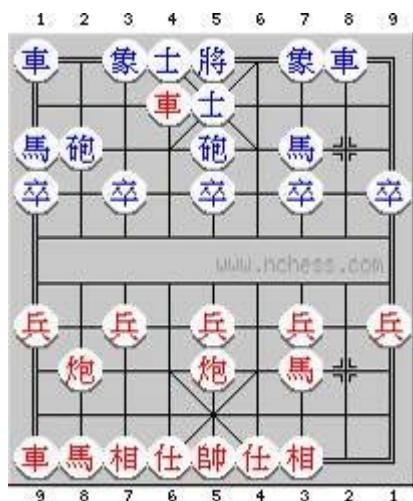


Sở dĩ gọi Thuận Pháo là vì khi bên đi tiên vào Pháo đầu bên nào thì bên hậu cũng vào Pháo đầu bên đó, hai Pháo vào đầu cùng chiều nhau. Chẳng hạn bên tiên đi 1. P2-5 thì bên hậu đổi lại bằng 1...P8-5, còn nếu bên tiên đi 1. P8-5 thì bên hậu đi 1... P2-5 (xem hình). Thường một bên ra Xe thắng (trực Xa) còn một bên ra Xe hoành (hoành Xa) hay ngược lại. Do đó, dễ dàng phân biệt người ta chia ra hai loại: Pháo đầu hoành Xe đối Thuận Pháo trực Xe và Pháo đầu trực Xe đối Thuận Pháo hoành Xe. Từ hơn ba thập

kỷ gần đây các danh kỳ thay đổi phong cách chơi, vạch nhiều đường hướng rất mới trong thế trận của cả hai bên, do đó người ta còn phân biệt kiểu chơi cổ điển và kiểu chơi hiện đại. Tất cả sự phân biệt này có tính cách qui ước để dễ dàng nghiên cứu mà thôi.

Sau đây chúng ta tìm hiểu cụ thể cách tấn công và đối công giữa Pháo đầu và Thuận Pháo.

1. HOÀNH XE ĐỐI TRỰC XE KIỀU CỔ ĐIỂN



1. P2-5 P8-5 2. X1.1(a) M8.7(b) 3. X1-6 X9-8(c) 4. M2.3 S6.5(d) 5. X6.7(e) M2.1

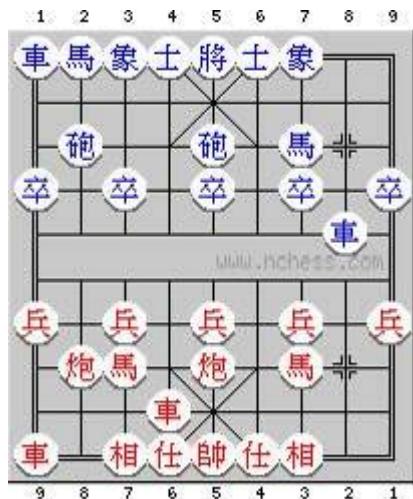
1	2	3	4
6. X6-8..... C9.1 P2-3(f)	X8.4..... X8.6....., P2-4(l) X6-8	M8.9 X8-7	M8.9 X1-2(m)
7. C9.1 X8.5!?	P2.2(h)	X9.1 P2.2(j)	P8.2 X8.5
8. C9.1 C1.1	C3.1 X1-2	X9-4(k) P2-7	X9-6(n) C3.1
9. X9.5 X8-4	X8.1 P2-3!	P2-7 M9.8	P5-6
10. M8.9 P3.4	M8.9 M1/2	P7.3 P8/1!	P5-6 P8-5
11. M9.8 P5-3	C7.1 P3-6	C3.1 X1-2	X8-5 M1/2
12. M8.6 Pt/2(g)	X9-8 C7.1	M8.6 P8-5	X8.9 C5.1
13. M6.7 P3/2	P8.3(i) C3.1	X7-8 C5.1	P6/1 X6/1
14. T7.9 T7.5	P8-4 M7.6	M1.3 X6/2	S5.4 M9.8
15. P8.5 C7.1	X8.9 C7.1	M3/1 C5.1	M2.3 M3/5
16. X8-7 P3-4	X8-7 C7.1	+-	P6-5
∞	∞		=

Chú giải :

- (a) Hoành Xe sớm để chiếm lộ 6. Kiểu chơi mới người ta thường lên M2.3 trước
- (b) Mặc dù hai bên đều coi Tốt đầu là mục tiêu, nhưng nếu vội ăn Tốt đầu thì thường mất nước.
- (c) Trắng có thể chơi 3...M2.1 tạo thế đối công nếu Đen đi 4. X6.6 P2.2 5. M2.3 S6.5 6. X6/2 B1.1 7. B7.1 P5-4 8. M8.7 T7.5 đối công ∞
- (d) Trắng có thể chơi 4... P2-3 5. M8.7 S6.5 6. X9-8 X8-4 7. B3.1 M2.1 8. P8-9 B1.1 9. M3.4 X8-6 ∞
- (e) Từ thập niêng 60 trở đi các danh thủ hay đi 5. M8.7 P2-3 8. X9-8 X8.6 7. B5.1 M2.1 8. P8.5 P5.3 9. S6.5 P3.4
- (f) Trường hợp Trắng chơi 6... P2-4 Đen có hai khả năng đi 7. B9.1 hoặc 7. S6.5 và thường Đen vẫn ưu thế
- (g) Trắng có thể đổi lại 12... Ps-4 13. S4.5 P3/2 14. P8.5 P4.1 15. P5-9 X4/1 16. P9.5 B7.1 ∞
- (h) Nếu Trắng đi 7... P2-4 8. M8.9 B1.1 9. M9.8, bây giờ Trắng chơi 9... B1.1 10. X9.4 hoặc 9... X1-2 10. X8.1. Cả hai khả năng Trắng đều kém phân.
- (i) Nếu Đen đi 13. P8-7 M2.1 14. B7.1 P5-3 15. P7.4 P3.2 16. P7.1 B7.1 17. X8.7 X8-7, Trắng có thể công.
- (j) Nếu Trắng chọn phương án 8... B7.1 9. X9-4 hoặc 8... X7-6 9. T3.1 hoặc 8... P2.4 9. X9.2. Cá trường hợp Đen đều chủ động.
- (k) Đen có thể chơi 9. X6/3 P2-3 10. P8.5, Đen ưu.
- (l) Các danh thủ thường đổi lại 6... X8.4 7. M8.9 B1.1 8. X6-8 P2-4 9. M9.8 B1.1 10. X9.4 P4.5 11. P5/1 P4-6 12. P5-7, Đen còn ưu.
- (m) Có ý kiến cho rằng Đen nên 7... B3.1 8. X9.1 X1-2 9. P8.2 X8.6 10. P5-8 X2-1 11. B3.1 X8-7 12. T3.5 M1.3 13. X6-7 M3.5 14. X7/3 P4.5 15. X9-3 M5.6 16. X3/1 P4-7 17. X3.2 P5.4 18. S6.5 X7-9, Trắng ưu.
- (n) Đen có thể chơi 9. X9.1 X8-4 10. X9-4 P4.1 11. P5-8 X2.5 12. M9.8. Đen ưu.

2. HOÀNH XE ĐỐI TRỰC XE KIỀU HIÊN ĐẠI:

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 X8.4 5. M8.7



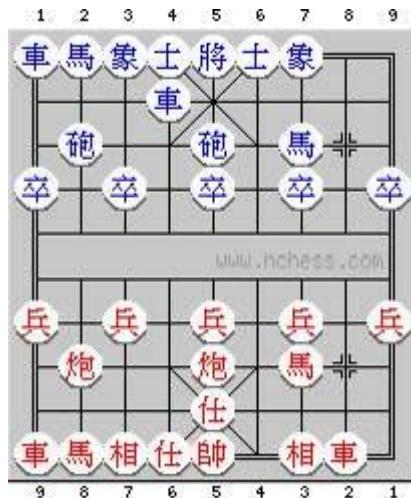
5	6	7	8
5...			
M2.3(a)	S6.5(c)	P2.2	S4.5(f)
6. X6.5(b) P2.2	C3.1(d) M2.1	C7.1(e) C3.1	X6.7 M2.1
7. C7.1 P2-7	M3.4 C1.1	C7.1 X8-3	C7.1 P2-4
8. M7.8 C3.1	X6.4 X8-4	M7.6 M2.3	M7.8 C1.1
9. C7.1 P7.3	M4.6 X1.1	X9.1 X3-4	X9.1 M1.2
10. P8-3 X8-3	C9.1 C1.1	X9-7 P2-3	X9-6 C1.1
11. X9.2 X1-2	X9.4 X1-4	X7.3 S4.5	P8-9 P4-1
12. X9-7 X2.4	X9.1 P2.2	P8-6 X4-8	P9.2 P1.4
13. P5/1 C7.1	M6.5 T7.5	X6-4 T3.1	P5-9 X1-2
14. P5-7 X3.3	C7.1 X4.5	P6-7 P3.3	Xs.2 M2/1
15. M8/7 M7.6	P5-3 P2-5	X7/2 M3.4	M8/7 P1-2
16. X6-7 M3/5	T7.5 C3.1	X4.4 X8-6	C3.1 C3.1
+-	=	+=	∞

Chú giải :

- (a) Kiểu chơi hiện đại Trắng thường nhảy Mã trong tạo thế đối công phức tạp.
- (b) Đen còn có các phương án quan trọng khác là 6. P8.2 hoặc 6. B3.1 hoặc 6. X9.1 hoặc 6. B7.1. Tất cả các phương án này đều diễn biến phức tạp cần nghiên cứu kỹ.
- (c) Nếu chơi theo kiểu cũ Trắng có thể đi 5... M2.1. Còn một phương án mới phức tạp là 5... B3.1 cũng được các danh thủ thử nghiệm.
- (d) Đen cũng có thể chơi 6. X9.1 M2.3 7. B3.1 P2-1 8. X6.5 P5-6 9. X9-4 X1-2 10. B5.1 X8-3 11. P8/1 X3.2 12. X6/4 X3-7 13. P8-5 T7.5 14. Pt.4 M3.5 15. P5.5 X2.4 16. P5/1 X7/1, ∞
- (e) Đen có thể chơi 6. P8.2 P2-7 7. P8-3 M2.3 8. X6.4. Đen còn chủ động. Hoặc 6. B3.1 B7.1 7. X6.3 M2.3 8. B7.1 S4.5 9. P5/1 P2-5 10. T7.5 X1-2 11. P8.2 M7.6 12. X6-4 B7.1 13. X4-3 X8-7 14. P5-8 X2-1 15. X9-8 B3.1 16. Ps-3 Ps-7, Đen hơi ưu.
- (f) Trắng nêu đi 5... S6.5 hoặc 5... M2.1. Còn đi S4.5 như vậy rất nguy hiểm.

3. TRỰC XE ĐỐI HOÀNH XE KIỀU CỔ ĐIỂN

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. S4.5(a) X9-4(b)



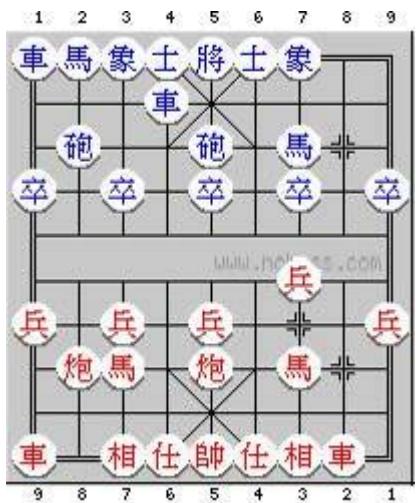
9	10	11	12
5.-X2:6	M8.9.....	C9.1.....	M8.7
M2:3(c)	C1.1(e)	X4.7	C3.1
6. X2-3(d)	X2.6	M8.9	X2.4
P5/1	M2.1	X4-2	M2.3(f)
7. M8.9	X2-3	P8.2	P5-4
C3.1	X1.1	M2.3	S4.5
8. P8-7	P8.2	X2.5	C7.1
X4.1	X4.4	C5.1	X4.3
9. X3-4	P8-7	P5.3	T7.5
M3.2	P2.5	S4.5	C7.1
10. C3.1	S5.6	P8-3	P8/1
X4.2	X4.2	M3.5	T3.1
11. M3.4	P5-8	C5.1	C7.1
X4-6	X4-2	C1.1	T1.3
12. X4/1	T3.5	C9.1	M7.8
M7.6	X1-6	C7.1	X4-6
13. P5.4	S6.5	P3.3	P8.6
T3.5	M7/5?!	M5/7	P5-2
14. P5.2	X3-5	X2.1	M8/7
S4.5	X6.5	P5.1	T3/5
15. P7-4	X5-3	X2-3	C3.1
M6/8	M1.2	T3.5	M3.2
16. T7.5	X9-8	P5-6	C9.1
C1.1	X2.2	X1.4	X1-3
+-	∞	=	=

Chú giải :

- (a) Đen cũng thường đi 4. M8.9 để rồi 5. P8-7 đều giữ thế công. Nếu Đen đi ngay 4. X2.6 B3.1 thường đưa đến phuong án "Thiên Mã hành không" đối công rất phức tạp.
- (b) Trắng có thể đi 4... B3.1 hoặc 4... M2.3 hoặc cũng có thể đi 4... X9-6 đối công có nhiều nước biến cảng thẳng.
- (c) Nếu Trắng chơi 5... M2.1 hoặc 5... X4.7 cũng không có gì hứa hẹn.
- (d) Trường hợp Đen đi 6. B7.1 X4.4 7. X2-3 P5/1 8. X3/2 X4/1 9. M8.7 P5-7 10. X3-6 X4-8 11. B5.1 T3.5, hai bên đối công.
- (e) Trắng cũng thường chơi 5... M2.3 6. X2.4 B3.1 7. B7.1 X4.3 8. P5-7 X4.2 9. P8.4 M3.4, hai bên đối công, đen còn chủ động
- (f) Trắng có thể chơi 6... X4.5 7. P5-4 X4-3 8. T7.5 M2.1 9. P8/1 P5-3! 10. P8-7 X3-2 11. M7.6 B3.1 12. P4.1 X2/2, Đen hơi ưu.

4. TRỰC XE ĐỐI HOÀNH XE KIỀU HIỆN ĐẠI

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. M8.7 X9-4 5. B3.1



13	14	15	16
5 ...			
M2.1.....	M2.3	C3.1.....	X4.5(f)
6. M3.4(a) P2-3(b)	C7.1 X4.5(c)	X2.5 M2.3(e)	M3.4 X4/1
7. X2.5 X1-2	T7.9(d) X1.1	X2-7 M3.4	M4.5 M7.5
8 .X9-8 X2.6	M3.4 X4-3	X9.1 T3.1	P5.4 S4.5
9. X2-6 X4-6	X9-7 X1-4	P8.4 X4.2	T7.5 C9.1
10. X6/1 C3.1	X2.5 X3-1	X9-6 X4-2	X2.5 M2.3
11. P5-4 X6-3	P8/1 X1/2	X6.4 X2.5	P5/2 X4.1
12. T7.5 P3.4	X2-9 C1.1	X7-8 X2/4	C7.1 P2-1
13. S6.5 C3.1	P8-3 X4-6	X6-8 P2-3	P8.3 X4-3
14. T5.7 M1.3	M4.6 M3/5	M7/9 S4.5	X9.2 C1.1
15. X6.2 X3-4	X7-8 P2-4	S6.5 X1-4	P8-1 T7.9
16. X6.2 M3/4	C3.1 X6.7	P5-6 X4.6	X2-4 M3.5
∞	+-	=	+-

Chú giải :

- (a) Đen còn có các phương án quan trọng thường được các danh thủ sử dụng là 6. X2.6 hoặc 6. S6.5 hoặc 6. P5-4 thường vẫn ưu thế.
- (b) Trường hợp Trắng đi 6... X4.4 7. M4.5, còn như 6... X4.7 7. P8.4 hoặc nếu 6... S4.5 7. B7.1. Cả ba trường hợp trên Trắng đều kém phân.
- (c) Nếu Trắng đi 6... X1.1 là phương án song hành Xe còn nếu như 6... P2-1 7. X9-8 X1-2 8. P8.4 X4.6 9. X8.2 X4/3 10. X2.8 B7.1 11. X2-3 M3/5 12. P8.1 T7.9 13. P8-3 X2.7 14. P3-9, Đen ưu.
- (d) Đen có thể tấn công bằng 7. M3.4 X4-3 8. M7/5 B3.1 9. M5.3 B3.1 10. X2.8 P2.4 11. X2-3 P5.4 12. S4.5 M3/5 13. M4.6, Đen ưu.
- e) Trắng có thể chơi 6... P5/1 7. X2-7 T7.5 8. X7.1 X4.1 9. M7/5 M2.1 10. X7/2 P2-3 11. X7-8 M1.3

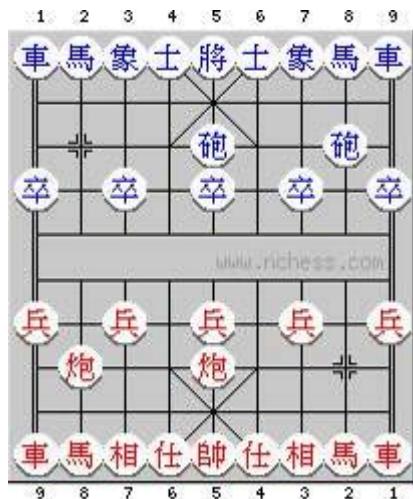
12. X8.2 M3.5 13. M3.4, Đen hơi ưu.

(f) Trắng cũng thường chơi 5... X4.4 6. P5-4 P2-3 7. T7.5 X4-2 8. X9-8 M2.1 9. B7.1 X2/1 10. M3.4 B7.1 11. B3.1 X2-7 12. X2.6, Đen ưu.

B. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI NGHỊCH PHÁO

Thế trận Nghịch Pháo cũng xuất hiện cùng thời với Thuận Pháo nhưng không được hâm mộ bằng vì tính chất đối công của nó quá nguy hiểm, táo bạo. Tư tưởng chiến lược của hai bên cũng giống như trên là tấn công và phản công.

Gọi **Nghịch Pháo** là vì khi bên tiên vào Pháo đầu ở cánh bên này thì bên hậu vào Pháo đầu ở cánh bên kia (xem hình).



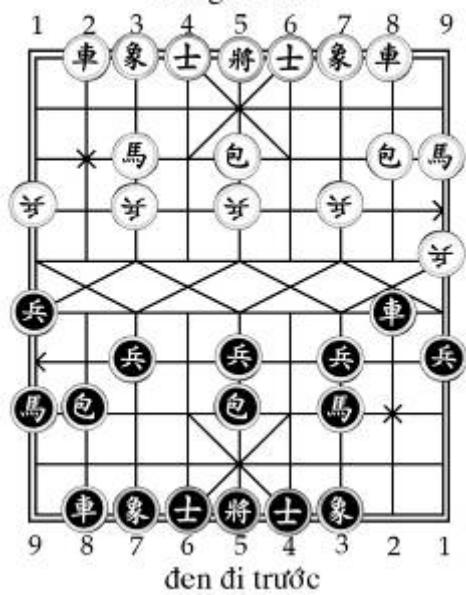
Để dễ phân biệt, người ta chia Nghịch Pháo ra làm hai loại:

Trận đại liệt là khi một Mã nhảy vào trong và một Mã nhảy ra biên, còn **Trận tiểu liệt** là cả hai Mã đều nhảy vào trong. Cách phân loại này cần xem lại, vì đây là những phương án cụ thể nên đặt tên lại cho phù hợp hơn.

1. TRỰC XE VỚI PHƯƠNG ÁN XE TUẦN HÀ

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2(a) X9-8 4. M8.9 M2.3 5. X9-8 X1-2

trắng đi sau



1	2	3	4
6. C9.1			
C9.1			X2.4
7. X2.4 (Hình)			P8-7
X2:4	P8-7		X2-6(e)
8. M9.8	X2-6		X8.8
X2-6	X2.4	X2.6	C9.1(f)
9. X2-6	M9.8	P5-6	X2.6
C3.1(b)	X2-6	X8.8	P5-6
10. M8.7	M8.6	P6.1	M9.8
S6.5	X8.8(c)	X2-3	P6.1
11. P8.7	M6.7	P8.7	X2-3
P5-6	P7-3	X3-4(d)	P8.7
12. P8-9	P8.7	X6/1	X3-4
P6.1	S6.5	P7.4	X6/1
13. P5.4	P5.4	X6.1	P7.4
M3.5	Tg-6	P7.3	X6.1
14. X8.9	S6.5	S4.5	P7.3
Tg-6	X8/4	M3/2	S4.5
15. P9-7	X8.8	X8.9	P7-9
Tg.1	X6-4	X8-7	S5.6
16. P7/1	X6-8	X6-2	M8.7
Tg.1	P5-7	X7/1	X8.4
∞	+-	∞	+-

Chú giải :

- (a) Trường hợp Đen chơi 3. P5.4 S4.5 4. P8-5 M2.3 5. Pt-1 X9-8 6. M8.7 X1-2, Trắng chủ động hơn. Còn nếu Đen chơi 3. M8.7 M2.3 4. X9-8 X9.1 5. B7.1 X9-4 6. X1-2 P8-7 7. X2.4. Bây giờ Trắng chơi 7... X1-2 8. P8.4 hoặc 7... B7.1 8. M7.6, hoặc 7... X4.5 8. M7.6. Cả ba trường hợp Đen đều ưu thế.
- (b) Nếu Trắng chơi 9... M9.8 10. M8.6 hoặc nếu 9... X8.1 10. X8.1, cả hai trường hợp này Đen đều ưu thế.
- (c) Trắng còn hai khả năng khác là: 10... S6.5 11. M6.7 P7-3 12. P8.7 Đen ưu, hoặc: 10... X8.4 11. M6.7 P7-3 12. P5.4 S6.5 13. P8.7 X6-4 14. X8.4 Đen hơi ưu.
- (d) Nếu Trắng chơi 11... X3.1 12. P6.6 X3-7 13. P6-4 T3.1 14. S6.5 P7/1 15. X8.8 P5/1 16. Tg5-6, Đen ưu lớn.

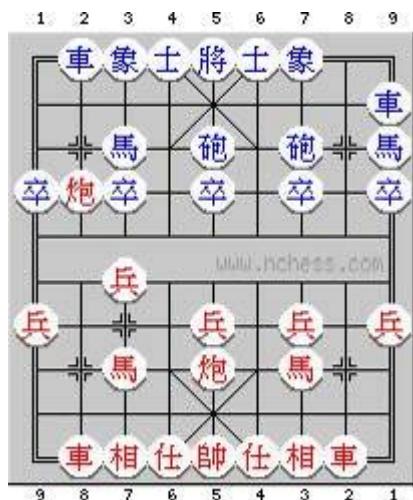
(e) Nếu Trắng đổi Xe 7... X2.5 8. M9/8 bây giờ nếu Trắng đi 8...P8.4 9. B3.1 P8-3 10. X2.9 P3.3 11. S6.5 M9/8 12. P7.5 P3/7 13. P5.4, Đen ưu lớn. Còn nếu Trắng đi 8...B9.1 9. B7.1 P8-7 10. X2.9 M9/8 11. P7.4 T3.1 12. M8.7 P7.4 13. M7.6, Đen ưu.

(f) Trắng còn hai khả năng khác là:

- a) Nếu như 8... B3.1 9. B7.1 S4.5 10. P7.3 B9.1 11. X2.6 P8/1 12. X8/2 T3.1 13. M9.8 X6.3 14. M8.7, Đen ưu.
- b) Nếu như 8...P5-6 9. X8.8 P5-6 10. M9.8 B3.1 11. M8.9 M3.1 12. X8/2 B9.1 13. X8-9 M9.8 14. X9-5 P6-5 15. X5/1, Đen ưu.

2. TRỰC XE VỚI CÁC PHƯƠNG ÁN KHÁC

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M2.3(a)



5	6	7	8
3. M8.7	X1-2		
M8.9	X1-2.....	P8-7	
4. X9-8	M8.7	X2.8.....	M8.9
X9.1(b)	M8.7	X1.1	M8.9
5. X1-2	X9-8	X2-9(e)	X9-8
P8-7	X9-8	M3/1	X1-2
6. C7.1	P8.4	C7.1	C9.1(g)
X1-2	P8.4(d)	M1.3(f)	C9.1
7. P8.4 (Hình)	C7.1	M8.7	P8.4
S6.5	C7.1	X9.1	S4.5(h)
8. P8.2	P8-5	M7.6	P5-7
S5/6	S6.5	X9-6	X9.1
9. P8/2	X8.9	X9.1	X2.4
S6.5	M3/2	S6.5	X9-6
10. P5-6	Pt-9	X9-2	X2-7
X9-6	M7.6	M8.9	X6.5
11. T3.5	S4.5	M6.5	X7.2
C7.1	P5-7	M3.5	X6-7
12. S6.5	X2.2	P5.4	T3.5
P7.1	M6.7	P7.4	M9.8
13. X2.7	P9-1	T3.5	C7.1
S5.6	C7.1	X6.2	M8.6
14. X2/2	M7.6	P5/2	P8/3
X2.1(c)	M7.5	X6-5	X2.6
15. X2-3	T3.5	P5.3	X8.3
X2-4	C7.1	T3.5	M6.7
16. C7.1	M3/2	C9.1	P7-3
+-	+=	+=	∞

Chú giải :

(a) Trong còn hai phương án khác, thường được các danh thủ sử dụng:

*Một là:

2...M8.7 3. X1-2 X9-8 4. X2.6 P8-9 5. X2-3 X8.2 6. P8.2 (như 6... M2.3 7. M8.7 X1-2 8. P8-7 X2.2 9. X9-8 X2.7 10. M7/8 M3/1 11. P7-3 B3.1 12. P3.3 P9-7 13. P5.4 S4.5 14. T3.5, Đen ưu) 7. P8-3 P9-7 8. X3-4 M7.8 9. P3.5 S6.5 10. X4.2 P7.6 11. P3/7 P5.4 12. S6.5 M2.3 13. M8.7 P5-9 14. X9-8 X1-2 15. X8.9 M3/2 16. B3.1, Đen ưu.

*Hai là:

2... M8.9 3. M8.7 M2.3 4. X9-8 X9.1 5. B7.1 X9-4 6. X1-2 P8-7 7. X2.4. Bây giờ nếu Trắng đi 7... X1-2 8. P8.4; hoặc 7...B7.1 8. M7.6; hay là 7...X4.5 8. M7.6. Cả ba trường hợp Đen đều ưu.

(b) Trắng hoành Xe để chiếm lộ 4 hoặc 6 không ché đường Mã của Trắng, còn nếu 4...X1-2 5. P8.4 S4.5 6. B3.1 X9-8 7.X1-2 B9.1 8. B7.1, Đen ưu thế.

(c) Ván Dương Quang Lân - Trần Tùng Thuận đi: 14...B9.1 15.X2-1 S6/5 16. B7.1 X6.3 17. B7.1 P7-3 18. M7.6 X6-3 19. B3.1 M3/1 20. X1-3 Đen ưu, sau khi đổi quân Đen thắng cờ tàn.

(d) Trắng còn hai khả năng khác:

*Một là

6...B3.1 7. X2.5 P8-9 8. X2-7 P5/1 9. P8-7 T3.5 10. X8.9 T5.3 11. X8/2, Trắng ưu.

*Hai là

6...S4.5 7. B3.1 B3.1 8. P8-3 X2.9 9. M7/8 M3.4 10. M8.7 M4.3 11. X2.5, Đen ưu.

(e) Nếu như 5. P8.6? P5/1! 6. P8/4 P5.5 7. M3.5 X1-8 8. M5/4. Bây giờ Trắng có hai cách giải quyết:

*Một là

8...T7.5 9. M4.3 X8.4 10.P8-7 M8.7 ll. P7.3 P7/5 12. P7.1 X8-2, Trắng ưu.

*Hai là

8...S6.5 9. M4.3 X8.4 10. P8-7 M8.7 11. P7.3 B7.1. Trắng ưu.

(f) Nếu Trắng đi 6...P7.4 7. P5.4 S6.5 8. T3.5 M8.7 9. P5-9 X9-8 10. B9.1 X8.4 11. B9.1 B3.1 12. X9.4 M7.5 13. M8.9 B3.1 14. X9-7 X8-1 15. P9-3, Đen hơi ưu.

(g) Trường hợp Đen chơi 6. B7.1 X9.1 7. X2.4 P7.4 8. P8-7 X2.9 9. M9/8 T3.1 10. T3.1 X9-2 ll. M8.9 B1.1 12. X2-6 S6.5 13. X6.2 P5-6 14. B5.1 X2.3 15. X6-7 T7.5, cân bằng

(h) Trắng còn hai khả năng khác:

Một là

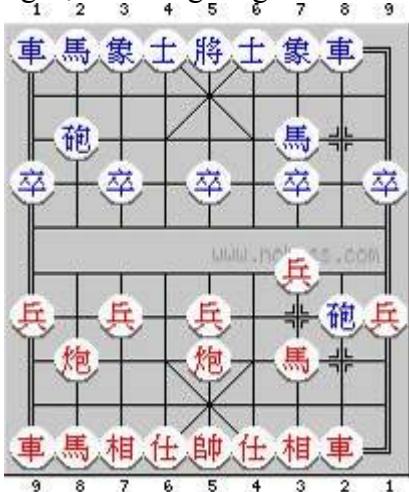
7... B3.1 8. P8-7 X2.9 9. M9/8 T3.1 10. M8.9 B7.1 11. X2.4 X9.1 12. M9.8 X9-4, cân bằng.

Hai là

7... X9.1 8. P8-5 S6.5 9. X8.9 M3/2 10. X2.7 X9-7 11. M9.8, Đen ưu.

C. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI BÁN ĐỒ NGHỊCH PHÁO

Do kiểu chơi Nghịch Pháo quá nguy hiểm nên các danh thủ sáng tạo ra kiểu chơi mới phức tạp hơn nhưng ít nguy hiểm hơn. Tinh thần vẫn là tấn công và phản công nhưng bên đi sau cố tình tạo bất ngờ sau 2 - 3 nước đi ban đầu, giống như phòng thủ Bình Phong Mã nhưng rồi chuyển sang Nghịch Pháo. Điều này khiến những tay cờ đi tiên thiêu kinh nghiệm dễ lúng túng. Xem hình.

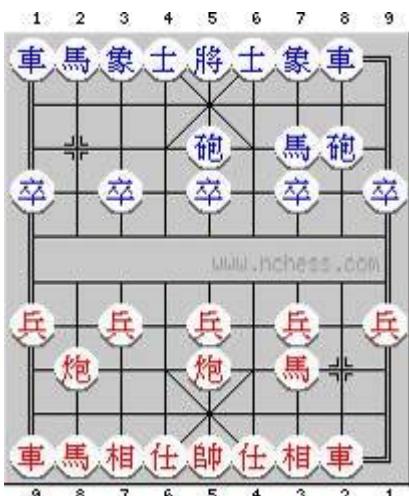


Kiểu chơi này hiện đang phát triển và biến hóa rất phong phú, lai tạo những kiểu chơi hiện đại nên khó lường hết tính chất phức tạp của nó. Tất nhiên đối phó với kiểu chơi này, bên đi tiên cũng phải linh hoạt, chuyển đổi nhiều phương án tấn công thích ứng với các kiểu biến hóa của đối phương.

Phản sau xin giới thiệu một số kiểu chơi "Nửa đường chuyển thành Nghịch Pháo" hiện đang được các danh thủ sử dụng.

1. SAU HAI NƯỚC VÀO NGHICH PHÁO

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 P2-5



1	2	3	4
4. X2.6.....	M8.7.....	M8.9.....	P8-6
P8-9	X1.1(d)	M2.3	X1.2
5. X2-3(a) X8.2	X9-8 M2.3	P8-7(f) P8.4	M8.7 X1-4
6. X9.1(b) M2.3	C7.1(e) P8.4	C3.1 X1-2	S6.5 M2.3
7. P8.2 X1-2(c)	C3.1 X1-8	P7.4 X8.4	X9-8 X4.4(g)
8. P8-7 M3/5	P8.1 P8-2	X9-8 C7.1	X8.8 P8.4
9. M8.9 P9/1	X2.8 X8.1	X8.9 M3/2	X8-3 M3/5
10. X9-4 P9-7	X8.3 X8.5	M3/1 P5.4	T3.1 C7.1
11. X3-4 P5.4	M3.4 X8/2	S6.5 P8-7	X3-4 X8.4
12. M3.5 M5.6	M4.3 C3.1	X2.5 M7.8	C7.1 P5.4
13. M5.3 M6/5	X8.3 P5-6	C3.1 M8.9	P6/2 P5/2
14. M3.4 X8/1	X8-7 T3.5	Tg-6 T3.5	M7.8 P8.1
15. X4-8 X2-1	C7.1 X8-3	C9.1 M2.4	M8.7 M5.4
16. P7-9 T3.1	X7/1 T5.3	P7-1 T5.7	X4-6 P8-5
+-	+-	+=	-+

Chú giải :

- (a) Nếu Đen đổi Xe thì mất quyền chủ động : 5. X2.3 M7/8 5. X9.1 M2.3 7. X9-2 X1-2 8. M8.7 M8.7 9. X2.5 P5-4 10. B7.1 T3.5 11. P8-9 X2.4 12. X2/2 S4.5 13. X2-5 B7.1 14. B5.1 M7.6 15. X6/1 P4/2, Trắng ưu.
- (b) Đen còn có các phương án quan trọng khác là: 6. M8.7; hoặc 6. M8.9; hoặc 6. P8.2; hoặc 6. P8-6. Tất cả đều đưa đến tình huống đôi công phức tạp.
- (c) Trắng có thể chơi 7... P9/1 8. P8-3 P9-7 9. X3-4 M7.8 10. P3.5 S6.5 11. X4.2 P7.1, tình thế còn phức tạp. Trắng cũng có thể 7...B3.1 8. P8-3 X1-2 9. M8.9 M3.4 10. X9-4 X2.5 11. X4.7 X2-5, còn phức tạp.
- (d) Trắng còn có các phương án 4... X1-2 hoặc 4... M2.3; hoặc 4...P8.4, tất cả đều đưa đến tình thế đối công căng thẳng.

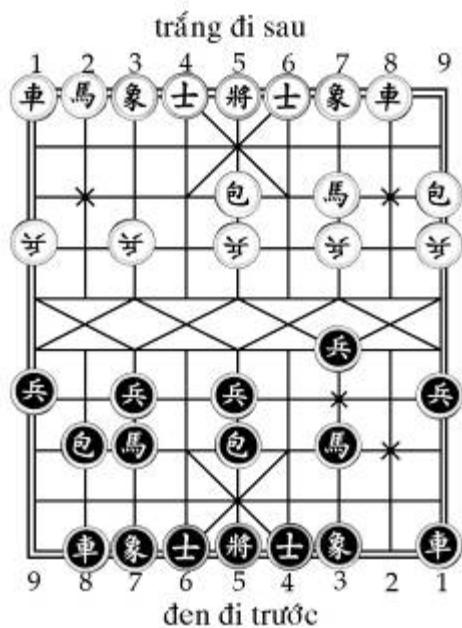
(e) Nếu như Đen đi 6. P8-9 X1-4 7. B7.1 X4.3 8. X8.8 B7.1 9. X2.8 M7.8 10. X8-4 S4.5 11. X2/2 P5-5 12. B5.1, Đen vẫn còn chủ động.

(f) Đen còn có các phương án khác là: 5. P8-6 B3.1 6. P6.5; hoặc 5. P8.2 B7.1 6. X2.4 P8-9 7. X2.5; hoặc 5. X9-8 X1-2 6. X2.4 P8-9 7. X2-5, các phương án này đều đối công.

(g) Nếu Trắng đi 7...P8.4 8. B7.1 B7.1 9. P6.2 P5/1 10. P5-6 X4-6 11. T7.5 P8/2 12. X8.8 P5.8 13. P6-2 Pt.5 14. P2.5 M3/5 15. P6.6 M5.8 16. P6/2 S4.5, tình thế còn phức tạp

2. SAU BA NUỐC VÀO NGHỊCH PHÁO

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8



5	6	7	8
3. X1-2.....	C7.1.....	C3.1.....	M8.9(j)
P8.4(a)	P8-9(d)	P8-9	P8-9
4. C3.1(b)	M8.7	M8.7	C3.1
P2-5	P2-5(e)	P2-5	P2-5
5. C7.1(c)	X9-8(f)	X9-8 (<i>Hình</i>)	X9.1(k)
X1.1	M2.3	M2.3	M2.3
6. M8.7	C3.1(g)	X1.1 ·	X9-4
X1-8	X1.1	X1.1	X1-2
7. M3.4	X1.1(h)	M3.4	P8-7
P8.1	X8.4	X1-4(i)	X2.5
8. M4.5	X1-4	X8.1	T3.1
P8-3	C3.1	X4.4	X8.6
9. X2.8	M7.6	M4.3	X4.7
X8.1	X8-4	X8.6	S4.5
10. M5.3	X4.3	C3.1	S4.5
S6.5	C3.1	C3.1	P5-4
11. P5.5	M6.4	P5-3	P5-6
T7.5	M7/9	X8-7	C3.1
12. M3/5	P8-7	X1-3	P6.1
X8.5	C3.1	M3.4	X8/2
13. T7.5	P7.5	C7.1	X1-4
X8-5	P9-3	X4-3	X2-4
14. M5/6	P5.4	T7.5	P6.4
P3/1	S4.5	X3.1	P9-4
15. C1.1	X4-7	P8.5	Xt/3
X5/1	P3.2	P5.4	X8-6
16. M6/7	M4.5	M7.5	X4.5
M2.3	T7.5	M4.5	T3.5
=	+ =	=	=

Chú giải :

- (a) Đây là phương án phi Pháo phong Xe được các danh thủ sử dụng thịnh hành hồi thập niên 60.
- (b) Đen cũng thường chơi 4. M8.7 P2-5 5. B7.1 B7.1 6. X9.1 M2.3. Đến đây Đen có thể chơi 7. X1-2 hoặc 7. S6.5 đều đối công phức tạp.
- (c) Đen còn các phương án khác là 5. M8.7 hoặc là 5. M3.4 hoặc 5. X9.1 tất cả đều diễn biến phức tạp.
- (d) Trắng sớm bình Pháo biên, hình thành kiểu phòng thủ "Tam bộ hộ"; nếu nước sau Đen không vào Nghịch Pháo mà đi M2.3 cũng đủ sức chống lại Pháo đầu.

(e) Trắng có thể châm vào Nghịch Pháo bằng cách đi:

*Một là

4... X8.5 5. T7.9 P2-5 6. B3.1 X8-7 7. X1.2 X1.1 (như 7...M2.3 8. P8/1 X7/1 9. P7-3, Đen ưu) 8. P8/1 X7/1 9. P8-3 X7-8 10. S6.5 X1-6 11. X9-6, cân bằng.

*Hai là

4...B7.1 5. X1.1 X8.5 6. B5.1 P2-5 7. X1-4 M2.3. Bây giờ Đen có thể 8. X4.5, hoặc 8. M7.5 hoặc 8. X9-8 và 8. P8.2, tất cả đều diễn biến phức tạp.

(f) Đen cũng thường chơi 5. B3.1 hoặc 5. M7.6 và Trắng đáp lại bằng các phương án 5... X8.4 hoặc 5... X1.1 hoặc 5...M2.3, đổi công.

(g) Đen có thể đi sớm 6. X1.1 X1-2, bây giờ Đen đi X1-4 hoặc X1-6 hoặc 7. P8.4 đều có thể công.

(h) Đen còn nhiều nước khác như 7. P8-9 hoặc 7. M3.4 hoặc 7. M7.6 hoặc 7. M7.8 hoặc 7. P8.1 hoặc 7. S4.5 hay 7. S6.5 đều đổi công căng thẳng.

(i) Trắng có thể chơi 7...B3.1 8. M4.3 X8.8 9. B3.1 P9.4 10. P8.1 P5/1 11. B7.1 P9-5 12. M7.5 P5.5 13. S6.5 X1-2 14. B7.1 X2.4 15. B7.1 M3/5 16. X1-3 P5/1 17. X3.3 X8-3 18. T7.9 X3/3 19. X86, cân bằng.

(j) Đen nên chơi 5. X9-8 M2.3 6. P8-7 X8.6 7. X1-2 X8-7 8. X8.6 B5.1 9. X2.2 M7.5 10. P7/1 B5.1 11. P7-3 X7-5 12. P3-5, Đen chủ động.

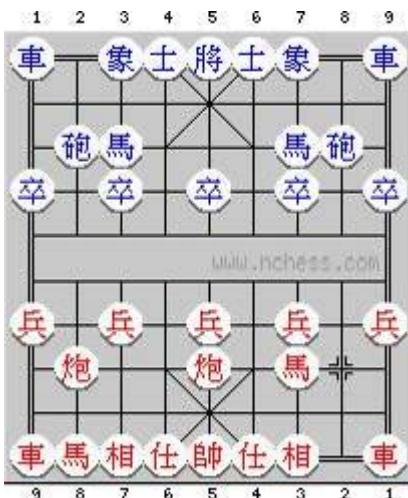
(k) đen nên chơi 5. X9-8 M2.3 6. P8-7 X8.6 7. X1-2 X8-7 8. X8.6 C5.1 9. X2.2 M7.5 10. P7/1 C5.1 11. P7-3 X7-6 12. P3-5 đen chủ động

II. THẾ TRẬN PHÁO ĐẦU VỚI CÁC THẾ TRẬN PHÒNG NGƯ

Để đối phó với Pháo đầu của bên tiên, bên đi hậu có nhiều thế trận phòng ngự, như Bình Phong Mã, Phản Công Mã, Đòn Đề Mã, Xuyên Cung Mã, Tam Bộ Hổ và Uyên Ương Pháo. Chúng ta lần lượt xem qua các thế trận này.

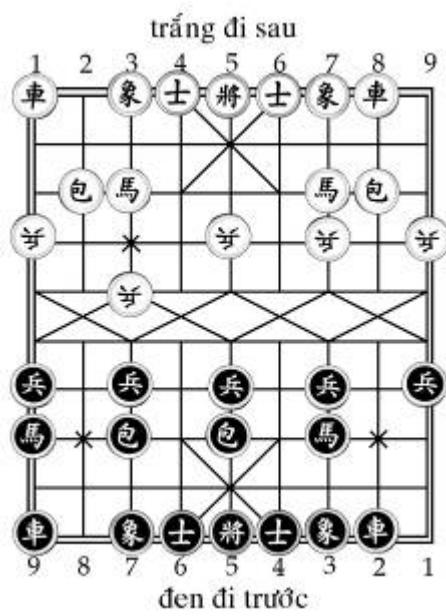
A. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI BÌNH PHONG MÃ

Theo các nhà nghiên cứu thì thế trận này xuất hiện khá sớm sau các thế trận đấu Pháo. Có thể từ thế kỷ 14 người ta đã biết kiểu chơi này, nhưng phải từ thế kỷ 16, 17 trở đi nó mới thực sự thịnh hành. Sở dĩ gọi là Bình Phong Mã vì bên đi hậu nhảy cả hai Mã vào trong để bảo vệ Tốt đầu, hình dáng như một bức bình phong che chắn trung lộ rất vững. Thế nhưng nó không phòng thủ thụ động mà rất tích cực trả đòn (xem hình). Để dễ phân biệt người ta chia Bình Phong Mã ra hai loại: cổ điển và hiện đại, căn cứ vào việc tiến Tốt 3 hay Tốt 7 với tư tưởng chiến lược khác nhau.



1. PHÁO ĐẦU ĐỐI BÌNH PHONG MÃ CỔ ĐIỂN

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 X9-8



1	2	3	4
4. X2.6(a).....	M8.9.....	C3.1.....	M8.7
C3.1	C3.1	C3.1	C3.1
5. M8.9	P8-7 (Hình)	M8.9	C5.1
T3.5(b)	M3.2	T3.5(d)	P8.4
6. X9.1	X2.6	P8.4	C5.1(f)
C7.1	T3.5	M3.2(e)	S4.5
7. X2-3	X9.1	P8-3	C5-4(g)
M3.4	S4.5	C1.1	T3.5
8. X9-6	X9-6	X2.4	P8-9
P8.2	C1.1(c)	S6.5	P2.2
9. X6.3	X6.5	X9.1	C4.1
S4.5	P2-3	P8-9	P2/1
10. C9.1	X6-8	C3.1	C4-5
X1-4	M2.1	X8.5	M3.5
11. S6.5	P7/1	M3.2	X9-8
X8.2	C7.1	C1.1	P2-3
12. X3-1	C5.1	C9.1	X8.4
M7.6	M7.6	X1.5	X1-4
13. X6-2	P5.4	M2.4	P9.4
M4.3	C7.1	M2.3	M5.4
14. P8-7	X2-4	X9-2	P9.3
M3.1	M6.4	M3.5	X4-1
15. T7.9	M3.5-	T3.5	X8-6
C7.1	M4/5	P9.4	X1-4
16. X2-3	C5.1	S4.5	X6-8
M6.4	P8.7	P9/2	P3-5
-+	∞	+-	-+

Chú giải :

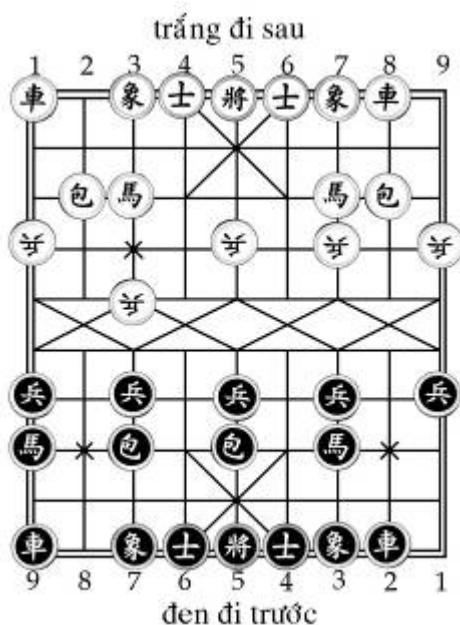
- (a) Trước kia Đen thường chơi 4. X2.4 M2.3 5. B7.1 B3.1 5. X2-7 B7.1 7. M8.7 (như 7. B5.1 P2/1 8. B5.1 Đen cũng chủ động) 7...M3.4 8. B3.1 T3.5 9. B3.1 Đen ưu.
- (b) Nếu chơi tích cực hơn, Trắng nên chơi 5...P8-9 hoặc 5...M3.4 hoặc 5...P2.1, tất cả các phương án này đều đối công phức tạp.
- (c) Nếu Trắng chơi 8...X1-4 hoặc 8. B7.1 đều dễ bị Đen uy hiếp. Chẳng hạn: 8... X1-4 9. X6.8 S5/4 10. B9.1 P8/1 11. B3.1 P8-5 12. X2.3 M7/8 13. M3.4 B7.1 14. B3.1 T5.7 15. P5.4 P2-5 16. P7-5, Đen ưu.

- (d) Sau này người ta thường đi 5...T7.5 phòng thủ tích cực hơn. Còn nếu Trắng đi 5. S4.5 6. P8.4 M3.2 7. X9.1 T3.5 8. X9-6 cũng dẫn về tình thế tương tự và Đen ưu.
- (e) Các phương án khác như 8... M3.4 hoặc 5. B7.1 đều không hứa hẹn gì tình hình sáng sủa hơn.
- (f) Đen nên đi 6. X9.1 S4.5 7. X9-6 T3.5 8. B3.1 P2.4 9. X6.5 X1-4 10. X6-7 X4.2 11. B5.1 B5.1 12. B7.1 B5.1 13. M7.8 P2-7, hai bên đối công.
- (g) Nếu như 7. B5.1 M3.5 8. M7.5 P8-5 9. P5.4 M7.5 10. X2.9 P5/1 11. Tg.1 P2-5 12. Tg-4 M5.6 13. X2/7 X1-2 14. X9.2 X2.3, Trắng ưu.

2. PHÁO ĐẦU ĐỐI BÌNH PHONG MÃ HIÊN ĐẠI

(Hệ thống Mã nhảy lên hà và lên Xe giữ Mã)

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 B7.1 3. X1-2 X9-8 4. X2.6 M2.3



5	6	7	8
5. C7.1			
M7.6 (<i>Hình</i>)		T3.5	
6. M8.7		M8.7	
T3.5(a)		P8-9	
7. X9.1.....	P8.1(c)	X2-3	
C7.1(b)	S4.5	X8.2(e)	
8. X2-4	X2-4	X9.1.....	M7.6
M6.7	P8.2	S4.5(f)	X1.1(g)
9. P5-4	C3.1	X9-6	P8-7
S4.5	P2.2	P2.1	P2.4
10. X9-6	P8-7(d)	C5.1	C5.1
P2.2	P2-4	X1-4	X1-4
11. X4-2	C7.1	X6.8	X9-8
C7-8	T5.3	Tg-4	P2-3
12. P8.1	X9-8	M7.6	M6.5
M7/6	M6.4	C3.1	M7.5
13. X2-4	C3.1	M6.7	C5.1
C8-7	M4.3	C3.1	M5/7
14. X4/1	X8.7	M3.5	X8.7
C3.1	P8.2	C3-4	X4.5
15. X4/2	X4/3	C5.1	X8-7
C3.1	P4.2	C5.1	P3-7
16. C5.1	C5.1	P8-6	C5-4
P8-7	P4-1	Tg-5	S6.5
-+	+-	+=	+-

Chú giải :

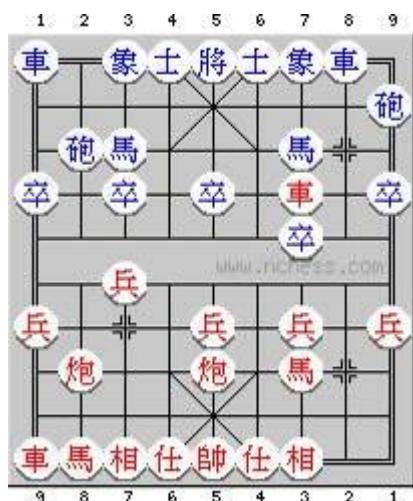
- (a) Các danh thủ cung thường lên Tượng trái: 6. T7.5 bây giờ Đen có hai khả năng:
- Một là
 7. X9.1 B7.1 8. X2/1 M6/7 9. X2.1 M7.6 10. X2-4 M5.7 11. X9-2 X1.1 12. P5.4 M3.5 13. X4-5 P8.2 14. T7.5 X1-7, đối công.
- Hai là
 7. B5.1 B7.1 8. X2-4 M6.7 9. B5.1 S4.5 10. M3.5 P8.5 11. X4/4 M7.8 12. X4-3 B7.1 13. X3/1 P8-3 14. X9.1 Đen ưu.
- (b) Trắng có thể đi 7... S4.5 8. X9-6 P2.2 9. B5.1 B7.1 10. X2-4 M6.7 11. M3.5 P2-7 12. X6.4 M4/2 13. T7.5 X1-2 14. X6-3 X2.7 15. X3-2, Đen ưu.
- (c) Ngoài nước "cao Pháo" này Đen cũng thường chọn các phương án khác như 7. P8-9 hoặc 7. B5.1 tạo thế đối công sôi nổi.

- (d) Trường hợp Đen chơi 10. B3.1 P2-7 11. M3.4 P8.5 12. X4/1 X8.7 13. M4.6 X8-7 14. M7/5 P7.5 15. M5/3 X7.2 16. X4-2 P8-6, hai bên đối công cảng thắng.
- (e) Lên Xe giữ Mã là một hệ thống trước kia các danh thu thường sử dụng nhưng từ mấy thập niên gần đây các danh thủ thích chơi P9/1 tạo thế đối công sôi nổi hơn. Xem phần dưới.
- (f) Trắng còn hai khả năng khác là 8...P2.4 9. B5.1 P2-3 10. T7.9 X1-2, hai bên đối công, Đen còn chủ động. Hoặc 8...P2/1 9. X9-6 P2-7 10. X3-4 M7.8 11. X4.2 P7.5 12. T3.1, Đen ưu.
- (g) Trắng có thể chơi 8... S4.5 9. P8-9 P2.4 10. M6.4 X1-4 11. X9-8 P2-4 12. X8.7 X4.4 13. X8-7 X4-6 14. P5.4 M7.5, cân bằng. Trường hợp Trắng chơi 8...P2/1 9. P8.4 P2-4 10. X9-8 X1.1 11. M6.5 M7.5 12. P5.4 P4-5 13. P5.2 S4.5 14. X3-7, Đen hơi ưu.

3. PHÁO ĐẦU ĐỐI BÌNH PHONG MÃ HIỆN ĐẠI

(Hệ thống bình Pháo đổi Xe, thoái Pháo hâm bát Xe)

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 B7.1 4. X2.6 M2.3 5. B7.1 P8-9 6. X2-3(a) P9/1



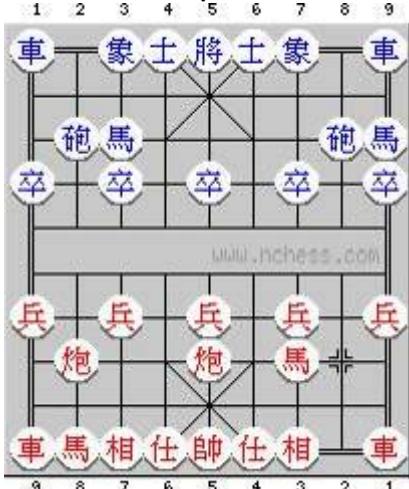
9	10	11	12
7. M8.7.....	C5.1.....	M8.9	
S4.5(b)	S4.5	X8.5	
8. M7.6P8-9	C5.1(f)	C5.1	
P9-7	P9-7		S4.5(h)
9. X3-4	X3-4	X3-4	P8-7
T3.5(c)	P2.4	T3.5	P9-7
10. P8-7	C5.1	C5-6(g)	X3-4
X8.5(d)	C7.1(e)	C7.1	M3/4(i)
11. C3.1	C3.1	X4.2	X9-8
X8-7	M7.8	C7.1	P2-5
12. M3.4	C3.1	X4-3	M9.7
P2.3	M8.9	X8.2	X8.1
13. T3.1	X9-8	X3-4	X4.2
X7-8	X1-2	C7.1	X8-7
14. P5-3	X4/3	P8-3	X4-3
M7.8	M9.8	M7.8	M7.6
15. P3.6	S4.5	M8.7	M7/9
C7.1	P2.2	X8-7	P5.3
16. X4-2	S5.4	X9-8	S6.5
M8.6	T7.5	X1-2	X1.2
+=	∞	+=	∞

Chú giải :

- (a) Nếu Đen đổi Xe thì thê trận cân bằng, Trắng dễ đổi phó. Có thời kỳ các danh thủ cũng thường chơi đổi Xe nhưng không thú vị hấp dẫn nên sau này người ta thường bình Xe đè Mã
- (b) Trắng cũng thường chơi 7...X1.1 8. P8-9 X1-6 9. M7.6 P9-7 10. M6.5 M7.5 11. X9-8 S6.5 12. P5.4 M3.5 13. X3-5 X8.2, đổi công
- (c) Trắng có thể chơi 9... X8.5 hoặc 9... M7.8 tạo thê đổi công căng thẳng.
- (d) Nếu như 10... P2.4 11. B5.1 X1-4 12. M6.7 P2-3 13. X4.2 P3/3 14. P7.4 P7-8 15. X9-8, Đen còn chủ động.
- (e) Trắng có thể chơi 10... T7.5 11. X9-8 X1-2 12. X4/3 P2.2 13. P9-8 X8.8 14. S6.5 X8-6, Trắng hơi ưu hơn.
- (f) Đen cũng thường chơi 8. P8-7 P9-7 9. X3-4 M7.8 10. X4/3 X8.2 11. M8.9 M8.7 12. B7.1 B3.1 13. X9-8 X8-6 14. X8.3 M3.2, thê còn phức tạp
- (g) Nếu như 10. M3.5 B5.1 11. P5.3 B7.1 12. P8-4 M3.5 13. M8.7 B7.1 14. T3.1 X8.4, hai bên đổi công.
- (h) Nếu Trắng đi 8...M3/5 9. B3.1 X8.1 10. P8.4 P9-7 11. P8-5 M5.3 12. B5.1 P7.2 13. B5-4 X8-5 14. Pt/1, Đen ưu.
- (i) Nếu Trắng chơi 10...B7.1 11. X9-8 X1-2 12. X4.2 P2/1 13. X8.8 X2.1 14. X4-3 M7.6 15. B3.1, Đen ưu.

B. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI ĐƠN ĐỀ MÃ

Cũng tương tự như trận Bình Phong Mã, trận Đơn Đề Mã xuất hiện khá sớm, ngay sau các trận Thuận Pháo và Nghịch Pháo. Quyển [Thích tinh nhã thú](#) của Từ Chi xuất bản năm 1570 có đăng một số ván chơi theo thế trận này. Từ đó người ta dự đoán nó cũng phải xuất hiện trước đây rất lâu, ít ra từ thế kỷ 14. Xem kiểu bố trận ở hình bên.

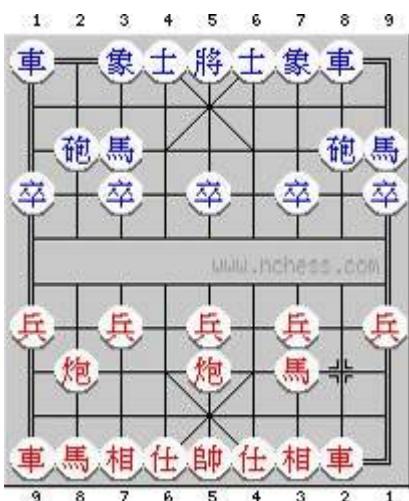


Giải thích tên "con Mã đơn đề" tức là con Mã một vó, có hai ý kiến khác nhau. Một số cho là con Mã nhảy lên biên địch thị là con Mã đơn đề, một số khác lại cho là con Mã nhảy vào trong giữ Tốt đầu mới là Mã đơn đề. Đa số làng cờ ta hiểu theo cách giải thích thứ nhất. Đề dễ phân biệt, người ta căn cứ vào con Mã nhảy lên biên cánh mặt hay cánh trái để chia thành: Hữu Đơn Đề hoặc Tả Đơn Đề gọi nôm na là Đơn Đề cánh mặt hay Đơn Đề cánh trái.

Đây là một kiểu chơi mang tính cách phòng thủ thụ động. Tài liệu cổ chỉ dẫn khá đơn giản nên phần lớn không có khả năng chống đỡ Pháo đầu. Các danh kỳ thế kỷ 20 đã sáng tạo, sửa đổi nhiều nước đi mới làm cho nó có nhiều khả năng chống đỡ và phản công mạnh hơn, đặc biệt là sự đóng góp của danh kỳ Chung Trân vào những năm 30 với kiểu chơi Đơn Đề Mã chộp lên Tượng, sớm hoành Xe tạo thế đối công sôi nổi. Làng cờ sờm học tập kiểu chơi này và gọi đó là trận "Thiết Đơn Đề". Sau đây chúng ta xem qua một số kiểu chơi Đơn Đề Mã đã được các tay cờ thử nghiệm trong nhiều cuộc thi đấu.

1. PHÁO ĐẦU ĐỐI ĐƠN ĐỀ MÃ TRỰC XE

1. P2-5 M2.3(a) 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8(b)



1	2	3	4
4. C7.1.....			M8.7
T3.5			T3.5
5. M8.7			P8-9(i)
S4.5	P2.2		C3.1?(j)
6. P8-9	C3.1		X9-8
P2.4(c)	C9.1(g)		P2-1
7. C3.1..... M7.6	X2.6		C5.1
P2-3(d) P2-7(e)	S4.5		S4.5
8. M3.4	P8-9		C5.1
P8.5	X1-4	X1-4	C5.1
9. M7/5	M6.5	X9-8	M7.5
P8-1	X4.3	P2-6	P8.4
10. X2.9	C5.1(f)	X8.7	P5.3
M9/8	C3.1	P6/1	X8.4
11. X9.2	C5.1	X2/3	X8.7
X1-4	C3.1	X4.4	X8-5
12. M5.3	X8.3	C5.1	X2.3
X4.5	P7/2	M9.8	M3/4
13. X9-7	M5/3	X2-4	P9-5
P3-9	C7.1	P8-6	X5-9
14. M4.5	X2.4	X4-8	C1.1
M3.5	C3-4	Pt.4	X9.1
15. P5.4	S4.5	P9.4(h)	M5.4
P9-7	P8-6	X4/4	X9-6
16. T3.5	X2-4	M7.6	M4.6
X4/2	M9/7	Pt/4	X1.1
=	+-	+-	+-

Chú giải :

(a) Nhảy Mã như vậy để hình thành Đòn Đè Mã cánh trái, chống đỡ đối phương X1-2 tích cực. Ngược lại chơi Đòn Đè Mã cánh mặt thường yếu hơn Chẳng hạn: 1...M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.1 4. M8.7. Đến đây Trắng có ba cách đều kém phân:

-Một là

4...B7.1 5. X2.5 T7.5 6. B5.1 S6.5 7. M7.5 P8-9 8. X2.3 M7/8 9. B5.1 B5.1 10. X9.1, Đen ưu.

-Hai là

4...B3.1 5. X2.6 P2-3 5. P8.5 T7.5 7. B5.1 X1-2 8. X8-9 B3.1 9. M7.5 B3.1 10. B5.1 B5.1 11. M5.7, Đen ưu.

-Ba là

4...P8.4 5. B3.1 X1.1 6. M3.4 X1-6 7. M4.5 T3.5 8. B9.1 X6.3 9. M5/6 X6-4 10. B7.1, Đen ưu.

Ngoài ra nếu Trắng đi 4...P2-4 5. P8.4 hoặc 4...X1.1 5. P8-9 cả hai cách này Đen cũng chiếm ưu

(b) Nếu Trắng chơi 3...P8-6 Đen có hai cách tấn công:

Một là

4. B5.1 P6-5 (như T3.5 5. B5.1 B5.1 5. X2.5 S4.5 7. X2-5 X1-4 8. M8.7, Đen ưu) 5. M8.7 P5.3 6. M3.5 B5.1 7. X2.5 P5.2 8 P8-5, Đen ưu.

Hai là

4. B7.1 X9.1 5. P8-7 T3.5 6. X2.7 S4.5 7. M8.9 B7.1 8. X9-8 P2-1 9. X2/1, bây giờ Trắng đi 9...X9-7 hoặc 9...B1.1 hoặc 9...P1.4 hay là 9...X1-4, tất cả bốn cách đều kém phán.

(c) Trắng còn ba khả năng khác:

Một là:

6...P2.2 7. B3.1 B9.1 (như X1-4 8. X9-8 B3.1 9. B7.1 T5.3 10. M3.4, Đen ưu) 8. X2.6 X1-4 9. X9-8 P2-6 10. X8.7 B3.1 11. B7.1 M3.4 12. X8/4 P6-3 13. M7.6 M4/3 14. M6.5, bây giờ Trắng đi 14...X4.3 hoặc 14...P8-6 hay 14...M3.5, đều kém phán.

Hai là:

6...X1-2 7. X9-8 P2.4 8. B3.1 P2-3 9. X8.9 M3/2 10. X2.5 M2.3 11. M3.4 P8-6 12. X2.4 M9/8 13. S6.5, Đen còn chủ động.

Ba là:

6...X1-4 7. X9-8 P2-1 8. X8.7 Pl/2 9. P9.4 X4.4 10. P9-5 M3.5 11. X8.2 X4/4 12. X8-6 Tg-4 13. P5.4, Đen ưu.

(d) Nếu Trắng đi 7...X1-4 8. X9-8, bây giờ nếu Trắng đi 8...X4.5 9. M3.4, hoặc nếu 8...P8.4 9. M3.4 hay là 8...P2-3 9. X2.4. cả ba cách diễn biến Đen đều ưu.

(e) Trắng nên chơi 7...X1-4 8. X9-8 X4.5 9. X8.3 X4-3 10. P9.4 M3.1 11. X8.6 S5/4 12. P5.4 T5/3 13. P5-9, Đen ưu một chút.

(f) Đen không sợ 10...M3.5 và 11. P9.4 sẽ ăn lại Mã Trắng.

(g) Trắng cũng không thay đổi được tình thế nếu 6...S4.5 7. P8-9 X1-4 8. X9-8 B3.1 9. B7.1 T5.3 10. M3.4 T3/5 11. M4.5, Đen ưu.

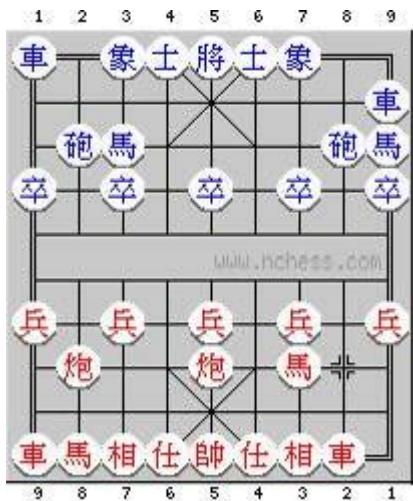
(h) Đen cũng có thể 15. B5.1 X4/4 16. M7.5 Pt-1 17. T7.9, Đen ưu.

(i) Nếu Đen vội 5. B5.1 S4.5 6. B5.1 B5.1 7. M7.5 X1-4 8. P5.3 P8.4 9. P8-9 P2.4 10. B7.1 X8.4 11. M5.3 X8-6 12. X9-8 X6.1, Trắng ưu.

(j) Trắng nên 5...P2.2 6. B7.1 B9.1, Trắng tạo được thế cân bằng.

2. PHÁO ĐẦU ĐỐI ĐƠN ĐÈ MÃ HOÀNH XE (Túc Thiết đơn đè)

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 M8.9(a)



5	6	7	8
4. C5.1.....	M8.7.....	P8.2.....	M8.9(g)
P8-5	P8-6	C3.1	P8-7(h)
5. M8.7	C5.1(c)	M8.7(e)	P8-7
X9-4	T3.5	P8-6	T3.5
6. P8-9(b)	M7.5	P8-3(f)	C3.1
X4.5	X9-4	T3.5	X9-4
7. X9-8	C5.1	X2.7	M3.4
X1-2	C5.1	S4.5	X4.4
8. X8.6	P5.3	X9-8	M4.5
X4-3	S4.5	P2-1	M3.5
9. M7.5	P8-5	C5.1	P5.4
P2-1	P2.4	C7.1	S4.5
10. X8.3	S4.5(d)	P3-4	T3.5
M3/2	P2-5	X1-4	X4/2
11. C5.1	M3.5	C5.1	P5/1
P5.2	X4.5	C5.1	X4.3
12. P5.3	M5.4	M3.5	X2.3
C5.1	M9/7	C5.1	X1-4
13. P9-5	X9-8	P5.2	S4.5
P1-5	M7.6	M3.4	Xs.4
14. M5.6	X2.5	P4/2	P5/1
X3.3	X4-6	M4/6	Xs.5
15. M6.5	M4/2	P4.5	P5-4
T3.5	X6-7	M6/8	X4-5
16. M3.5	Ps-3	P4-9	X2-5
C5.1	M6.7	M8.6	X5.2
-+	=+	=	=

Chú giải :

(a) Trắng thường chơi: 3...X9-4 4. P8.2 B3.1 5. P8-3 T7.9. Đến đây Đen có các phương án:

Một là:

6. X2.5 X4.3 7. X2-6 M3.4 8. P5.4? M4.6 9. P5/2 P8.3, Trắng ưu.

Hai là:

6. M8.7 M8.6 7. X9-8 X1-2 8. X8.6 M3.4 9. P5.4 M6.5 10. X8-5 P8-5 11. P3-5 S4.5 12. P5.3 M4/5 13. X5.1 X4.6 14. X5/3 X4-3 15. M3/5 X3/1, Trắng ưu.

Ba là:

6. X9.1 B7.1 7. P3-5 S4.5 8. X9-4 X4.4 9. X4.4 M8.7 10. X4.1 P8/2 11. P5-1 T9/7 12. B5.1 X4-5 13. M8.7 M3.4 14. X4-3 T7.5 15. M3.5 X5.1 15. M7.5 M4.5, còn phức tạp.

(b) Đen còn hai phương án khác:

-Một là

6. M7.5 P2.4 7. B5.1 P2-5 8. M3.5 X4.5 9. M5.4 P5.2 10. S4.5 X1-2 11. P8-7 X2.5, Trắng ưu.

-Hai là

6. B5.1 B5.1 7. M7.5 X4.5 8. P5.3 S4.5 9. S4.5 B3.1 10. P8-5 P2.5 11. X9-8 X1-2 12. P5/1 P2-7, Trắng ưu.

(c) Đen có thể chơi 5. X2.7 X9-3 6. X2/2 X3-4 7. B7.1 X4.5 8. P8.4 S4.5 9. P8-5 M3.5 10. P5.4 P2-5 11. S6.5 X4/3 12. P5/2 P5.1 13. X9-8 T3.5, cân bằng.

(d) Nếu như 10. M5.4 X1-4 11. S4.5 Xt.3 12. M4.5 Xt-5 13. M5.7 X4.1 14. X9-8 P2/4 15. X2.7 P6-5, Trắng hơn quân, ưu thế.

(e) Đen còn hai phương án khác:

-Một là:

5. P8-3 P8-7 6. X2.7 X9-7 7. B5.1 (như 7. M8.7 B7.1 8. P3.3 P2-7 9. B5.1 P7-5 10. M7.5 X7-4, Trắng chủ động) 7...B7.1 8. P3.3 P2-7 9. B5.1 P7-5 10. B5-4 M3.4 11. M8.7 X1.1 12. P5.5 T3.5 13. M3.5 M4.5, cân bằng.

-Hai là:

5. X2.5, bây giờ nếu Trắng đi 5...P8-7 6. X2-7 T3.5 7. X7.1 P2/1 8. P8-3 P2-3 9. X7-8 M3.2, cân bằng.

Nếu Trắng đi 5... B7.1 6. X2-3 T3.5 7. X3.2 M3/5 8. X3/1 M5.3 9. P5.4 M3.5 10. X3-5 X9-4, cân bằng. Còn như trắng đi 5...X9-4 6. X2-7 T7.5 7. X7-2 M3.4 8. P8-1 M4.6 9. X2-4 M6.7, cân bằng.

(f) Nếu Đen đi 6. B5.1 T3.5 7. X2.7 P6.5 8. M7/5 P6/3 9. B5.1 B5.1 10. M3.5 B5.1 11. P5.2 P6-5 12. Mt.3 P5/1 13. P5/2 X9-4 14. M5.3 B7.1 15. Mt.5 S4.5 16. P5.4 X4.3, Trắng ưu.

(g) Nếu Đen chơi 4. P5.4 M3.5 5. P8-5 P8-5 6. P5.4 S4.5. Bây giờ nếu Đen đi 7. X2.4 X9-6 8. X2-6 X6.2, cân bằng.

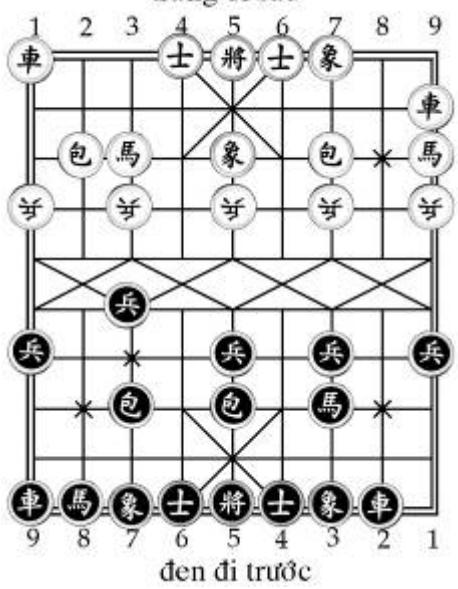
Còn như 7. M8.7 P2.1 8. P5/2 B3.1, Trắng đủ sức chống đỡ. Hoặc nếu 7. M8.9 X9-6 8. X9-8 X6.2 9. P5/2 P2-1, cân bằng.

(h) Trắng có thể chơi 4...X9-6 5. P8.2 B3.1 6. P8-3 P8-7, bây giờ nếu Đen đi 7. X2.7 X6.1, cân bằng. Còn nếu 7. X2.5 P7.3 8. B3.1 T3.5 9. X9-8 P2.2 10. X2.3 X6.6 11. M3.2 X6-8, đối công phức tạp.

3. PHÁO ĐẦU ĐỐI THIẾT ĐƠN ĐÈ

1. P2-5 M2.3 2.M2.3(a)

trắng đi sau



đen đi trước

9	10	11	12
4. C7.1.....		P8-7	P8-6
P8-7(b)		P8-7	X9-4
5. P8-7(c)	P8.4	M8.9	S4.5
T3.5 (<i>Hình</i>)	T3.5	T3.5	P8-6
6. X2.7(d)	X2.7(e)	X9-8	X2.4
X9-4	S4.5	P2-1	S4.5
7. X2-3	C5.1	C5.1	M8.7
M3/5	X1-4	X9-4	X4.5
8. X3-1	X2-3	C5.1	C7.1
P2-9	X4.8	C5.1	X1-2
9. P5.4	X3-2	X8.5(f)	X9-8
X4.6	X4-2	C3.1	P2.4
10. M3/5	C5.1	X8-7	X2-6
P9.4	X2/5	M3.4	X4-3(g)
11. C5.1	M8.7	X2.5	C3.1
P9.3	C5.1	C7.1	T3.5
12. T7.5	M3.5	X7/1	M3.4
X4/4	M3.5	S4.5	P2/1
13. C5.1	X2/3	X7-6	C7.1
C7.1	X2.1	X1-2	P2-6
14. M5.3	X2.1	M3.5	X8.9
P9/5	M5/7	C5.1	M3/2
15. P5-7	X2-7	P5.2	X6-4
P9-5	X9-6	M4/6	C3.1
16. S6.5	S6.5	X6.4	P5.4
X1-2	X6.4	M6.8	M2.3
-+	-+	=	=+

Chú giải :

(a) Gần đây các danh thủ thử nghiệm chơi 2. X1.1 X9.1 3. X1-6 X1.1 4. M8.7 T3.5 5. M2.3 M8.9 6. B5.1 X9-4 7. X9.1 S4.5 8. B5.1 B5.1 9. M7.5 P2/2 10. P5.3 P2-4, cân bằng.

(b) Trắng có ba phương án khác:

Một là

4...P8-5 5. P8-7 T3.1 6. M8.9 P2.4 7. B3.1 X9-4 8. X9-8 XI-2, Trắng có thể phản công.

Hai là

4...X9-4 5. B7.1 B3.1 6. P8-7 X4.1 7. P5.4 B3.1 8. X2.4 B3-4 (có thể B3.1 9. P7-5 M3.2 10. M8.9 B3-4 đổi công) 9. P7-5 M3.2 10. M8.7 B4.1 11. S4.5 B9.1 12. B5.1 Tg.1 13. B5.1 Tg-4 14. X2-7 S4.5 15. X7.1 P8.2, Trắng chống được Pháo huyền khống.

- Ba là

4...X9-6 5. M8.7 X6.4 6. B5.1 P8-5 7. M7.5 P2/1 8. P8-7 P2.5 9. B3.1 X6/3 10. X2.3 Pt.3 11. P5.2 P5.4 12. S6.5 X1-2 13. T7.5 X2.6 14. X9-6 X2-3 15. X6.4 B5.1, hai bên đổi công.

(c) Nếu Đen chơi 5. X2.7 X9-4 6. B7.1 B3.1 7. P8-7 M3.4! Trắng phản công.

Còn như 5. X2.4 X1.1, dễ cân bằng, hoặc nếu 5. M8.7 X9-4 6. P8-9 X4.5 7. X9-8 P2-1 8. X2.7 X4-3 9. X8.2 X1-2, Trắng có thể phản công.

(d) Đen nên chơi 6. M8.9 X9-4 7. X9-8 P2-1 8. X2.7. Vậy giờ nếu Trắng chơi 8...S4.5 9. X2-3 M3/4 10. X8.7 X4-2 11. X8-9 X1.2 12. P5.4 M4.3 13. P5-1 B7.1 14. P7-5 M3/4 15. M9.7, Đen có thể công.

(e) Nếu Đen chơi 6. P8-5 M3.5 7. P5.4 S6.5 8. B5.1 X1-3 9. M8.7 B3.1 10. M7.5 X9-6 11. X9-8 X6.3 12. T7.5 B9.1, Trắng giành thế cân bằng.

(f) Nếu Đen đổi lại 9. X2.5 B5.1 10. X2/1 X4.4 11. M3.5 S4.5 12. X2-5 X4-5 13. P5.2 X1-4, Trắng chủ động hơn.

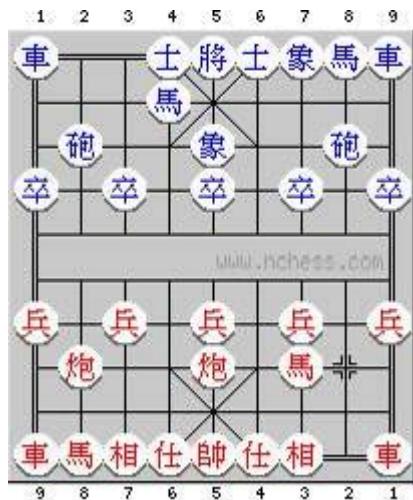
(g) Nếu Trắng đi 10...X6/1 11. M7.6 P2-7 12. X8.9 M3/2 13. P5.4 T3.5 14. M6.7 M2.3 15. P5-1 P7-1 16. P6-5, Đen nhiều Tốt chiếm ưu.

C. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI XUYÊN CUNG MÃ

Xuyên Cung Mã là một kiểu chơi biến dạng của Bình Phong Mã hoặc Đơn Đề Mã. Đặc trưng chủ yếu của nó là có một Mã nhảy lên chỗ nách Tượng, M2.4 hoặc M8.6 sau khi đã gác Tượng đầu. Do đặc trưng này mà một số người xếp nó vào loại khai cuộc Tượng. Và sở dĩ gọi nó là Xuyên Cung Mã vì chính con Mã "nhảy nằm" thường qua cung để sang chỗ tai Sĩ bên kia. Do đó người ta còn gọi nó là "Chuyển Giác Mã", "Triền Cung Mã" hay là "Quái Cước Mã". Trong dân gian thường đơn giản gọi là trận Nhảy Mã quỳ, vì nó khi có không "xuyên cung" hay "chuyển giác" gì cả.

Kiểu chơi này xuất hiện cùng thời với các kiểu trên nhưng vì nó phòng thủ thuận lợi nên không được hâm mộ. Trong quyển Quất trung bí có nêu trận này nhưng không nghiên cứu sâu, còn Mai hoa phổ thì giới thiệu ba ván Xuyên Cung Mã đi tiên đều bị Pháo đầu đi hậu phá.

Các danh thủ thế kỷ 20 cũng không đi sâu nghiên cứu, thỉnh thoảng có người sử dụng nhưng sửa đổi để nó chống đỡ tích cực hơn. Sau đây chúng ta xem qua một số ván phòng thủ "Nhảy Mã quỳ" được gom từ tài liệu xưa và nay để dễ so sánh, đối chiếu.



1	2	3	4
1. P2-5(a)			
T3.5.....	M2.3(c)	M8.7	
2. M2.3	M2.3	C7.1.....	M2.3
M2.4	X1.1	P2-3	X9-8(f)
3. X1-2(b)	X1-2	M8.7	C7.1
M8.9	P8-7	C3.1	C7.1
4. C5.1	M8.9	M7.6	M8.7
X9-8	T7.5	C3.1	T3.5
5. C5.1	P8-7	M6.4	X1-2
C5.1	P2.2	T3.5	P8.4
6. M3.5	C7.1	M2.3	P8-9
M4.6	X1-6	M2.4	M2.4
7. X2.4	C7.1	X1-2	X9-8
P2-3	C3.1	P8-9	C3.1
8. M5.6	X9-8	X2.4	C7.1
X1-3	X6-2	C7.1	X1-3
9. M8.7	X8.4	M4.3	M7.6
C9.1	M8.6	P3-7	X3.4
10. X9-8	X8-4	X2-7	P5-6
S4.5?	M3.4	X1-2	X3.1
11. M7.5	X4.3	P8-6	P6.6
P3-4	M6/8	P7.4	X3-4
12. P8.7	P5.4	T3.1	P6-8
P4/2	S4.5	X9-8	P2-4
13. M6.7	X2.8	X9.1	P8.1
P4-2	P2/2	X8.3	T5/3
14. X8.9	X4/2	X9-4	X8.7
X3-2	X2-4	M4.2	S6.5
15. M7.8	P7-4	X4.2	P9.4
P8-7	M4/3	P9-7	T7.5
16. X2-8	P5/2	S4.5	P9.3
X8.4	Tg-4(d)	S4.5(e)	X8.4
+-	+-	-+	∞

Chú giải :

(a) Trường hợp đảo ngược lại, bên "Chuyển Giác Mã" đi trước, Mai hoa phô chỉ bên Pháo đầu đánh trả như sau: 1. T3.5 P8-5 2. M2.4 M8.7 3. M4.6 X9-8 4. P2-3 P5.4, bây giờ nếu Đen đi:

*Một là:

5. S4.5 P5-4 6. X1-4 P2.2 7. X4.3 P2-1 8. P8-9 P1-5 9. M8.7 X8.9 10. X4/3 X8-6 11. Tg-4 X1.1 12. X9-8 X1-6 13. P3-4 X6-8 14. Tg-5 X8.8 15. P4/2 S6.5 16. X8.4 P4-9, Trắng thắng rõ.

*Hai là:

5. S6.5 P5-4 6. P8.1 P4-2 7. M6.8 B5.1 8. B7.1 B5.1 9. B7.1 X8.4 10. M8/6 B5-4 11. B7.1 B4.1 12. M6.8 X8-2 13. M8.6 P2.7 14. T7.9 X2.4 15. P3/1 X2-5 16. S4.5 P2-9, Trắng thắng rõ.

(b) Quyền Quất trung bí nêu trường hợp Đen đi:

3. X1.1 M8.9 4. X1-4 X9-8 5. X4.7 M4.6? 6. P5.4 S4.5 7. P8-4 Tg-4 (như 7. M6.7 8. P4.7 Trắng chép một Xe) 8. X9.2 P8.1 9. X9-6 P2-4 10. X6.5! S5.4 11. X4-6! Tg.1 12. P4-6 S4/5 13. P5-6, 1-0.

(c) Cần phải nhảy Mã bảo vệ Tốt đầu, chỉ trừ trường hợp chơi Thuận Pháo hoặc Nghịch Pháo thì mới dụ cho đối phương bắt Tốt đầu sẽ chậm trễ triển khai.

(d) Đây là ván Hà Thuận An - Từ Thiên Lợi chơi ngày 4-7-58.

Ván cờ tiếp diễn

17. S4.5 X4.3 18. P5-1 P7-9 19. X4-6 M3.4 20. P1-2 M8.6 21. X2-4 X9-8 22. P2-6 Tg5 23. X4/3 P2.2 24. M9.7 M4/3 25. M7.8 M3.2 26. P6-5 M2.3 27. P5.2, 1-0.

(e) Đây là ván Hà Thuận An - Dương Quan Lân chơi ngày 15-3-62.

Ván cờ tiếp diễn

17. X7-8 X2-4 18. B5.1 M2.3 19. X8-7 Pt-8 20. B5.1 B5.1 21. P6-7 P8.1 22. P5-2 P7.5 23. P2.1 M3.5 24. P7-5 X4.4 25. X7-8 B7.1 26. Tg-4 B7.1 27. X4.2 X8.3 28. P5.3 X8.3 29. Tg.1 Tg-4 30. X8-5 P7-3, 0-1

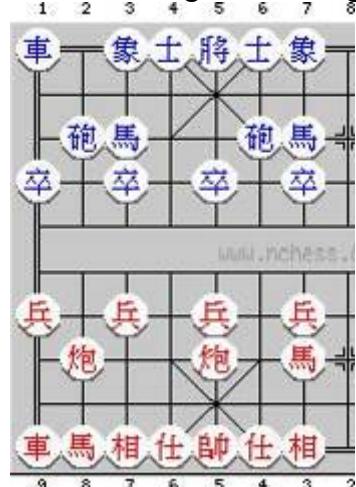
(f) Theo tài liệu của Tạ Hiệp Tôn có ghi ván đấu giữa Châu Đức Dụ và Trương Cầm Vinh, chỗ này đã đi như sau:

2...B3.1 3. XI-2 X9-8 4. X2.6 T3.5 5. B5.1 M2.4 6. B5.1 B5.1 7. M3.5 P2.1 8. X2-3 M7.5 9. X3/2 M4.6 10. X3-6 P2.3? (nếu Trắng đi 10...P7-8! Đen chơi thế nào cũng kém phân, như 11. X6.2 P7.7 12. S4.5 P2.7 13. X9-8 M5.7, -+, hoặc như 11. T3.1 M5.7 12. B3.1 B5.1 13. P5.2 M7.5 14. X6-5 P2/2, -+) Do sai lầm trên, Đen chơi tiếp
11. M5.4 M5/3 12. X6-8 P2.3 13. X9-8 P8-9 14. Xs.1? S4.5 15. X8.2 X8.4 16. M4.3 X8-7 17. M3/1 X7.2 18. X8-7 X1-3? 19. M1/2 X7-3 20. P8.5 X3-4 21. X8.5 B5.1 22. M2.4 B5.1 23. P5/1 X3-4 24. M4.6 M6.7 25. P8-5 T7.5 26. P5.6 S5.4 27. X7.1 P9/1 28. X7/2, 1-0.

D. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI PHẢN CÔNG MÃ

Phản Công Mã là một biến dạng của Bình Phong Mã hay Pháo đầu giáp Mã. Đặc điểm khai cuộc của nó là triển khai con Mã cánh mặt trước (M2.3) rồi vào Pháo tai Sĩ (P8-6) sau đó mới đi Mã cánh trái (M8.7). Nếu con Mã thứ hai này nhảy ra biên thì thành trận Thiết Đơn Đè, còn nhảy vào trong mới gọi là Phản Công Mã. Sách vở nhiều nước có lúc tranh luận về tên gọi: người thì bảo "Phản Cung Mã" kẻ lại bảo "Phản Công Mã" hoặc "Bình Phong giáp Mã" hay "Bán bích hà sơn". Các danh thủ quen gọi là "Phản Công Mã" từ hơn 50 năm qua, nên tài liệu này vẫn gọi theo tên đó.

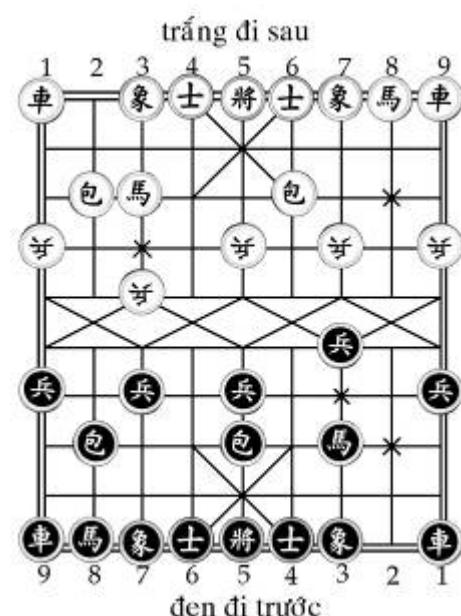
Về nguồn gốc thì có lẽ trong dân gian biết chơi trận này từ nhiều thế kỷ, nhưng trước thế kỷ 20 chưa thấy một quyển kỵ phỏ nào tổng kết. Quyển "N gô Thiệu Long tượng kỵ phỏ" xuất bản hồi đầu thế kỷ 19 có đăng ván cờ giữa Lưu Thuượng Linh và Ngô Thiệu Long chơi từ trận Đồi Bình chuyển về Pháo đầu đối Phản Công Mã rất đáng chú ý.



Do các danh thủ đương đại nghiên cứu, bổ sung nêu hiện nay lý thuyết về trận Pháo đầu đối Phản Công Mã phát triển phong phú đa dạng. Nó không đơn thuần là một kiểu phòng thủ thụ động như lý thuyết cũ đã nêu mà nó trở thành một loại phòng thủ tích cực phản đòn được đông đảo người chơi hâm mộ. Hội Cờ đã nghiên cứu, bước đầu tổng kết và xuất bản một tài liệu về thế trận này được nhiều bạn cờ gần xa hoan nghênh. ở đây xin tóm tắt vài phương án tiêu biểu để các bạn biết qua.

1. PHƯƠNG ÁN PHÁO ĐẦU TIẾN TỐT 3 HOẶC RA XE SỚM

1. P2-5 M2.3 2. M2.3 P8-6



1	2	3	4
3. C3.1.....		X1-2	
M8.7.....	C3.1 (Hình)	M8.7	C7.1
4. M8.9(a) X9-8	M8.9 T7.5	M8.9(e) C7.1	C5.1(g) M8.7
5. P8-7 X1-2(b)	P8-7(c) X1-2	P8-7(f) X1-2	X2.6 P6-5
6. X9-8 P2.4	X9-8 P2.4	X9-8 P2.4	X2-3(h) X9.2
7. C7.1 X8.4	X1.1 X8.7	X2.4 X9-8	M8.7 C3.1
8. X1-2 X8-4	X1-4(d) S6.5	X2-4 S4.5	X3/1 T3.1
9. X2.6 P6-4	X4.3 X9-8	C9.1 P2/2	M7.5 P2.2
10. S6.5 T3.5	C9.1 X8.4	C7.1 T7.5	X3.1 M3.4
11. X2-3 S4.5	X4-8 X2.5	P7.4! X8.6	C5.1 M4.5
12. P7.4 P2.1	M9.8 P2-1	P5-7 X8-7	C5.1 P5/1
13. M3.4 X4-6	P7-9 C7.1	T7.5 C7.1	C5.1 T7.5
14. M4/6 P2/1	M8/7 C7.1	X4-3 X7/1	P5.5 P5-7
15. C5.1 P2-9	M7.9 C7.1	T5.3 C9.1	P5-1 P7.2
16. X8.9 M3/2	M3/5 C7-6	T3/5 M7.6	M3.5 P7-5
∞	∞	+ =	+-

Chú giải :

(a) Đen còn các khả năng khác:

*Một là

4. P8-7, nếu Trắng đi 4...X9-8 5. X1-2, hoặc 4...X9.1 5. M8.9 X1-2 6. X9-8, Đen đều giữ thế chủ động.

*Hai là

4. B7.1 X9-8 5. P8-7 X8.4 6. M8.9 X1-2 7. X9-8 P2.4 8. X1-2 X8-4 9. X2.6, Đen còn tiên thủ.

*Ba là

4. XI-2 X9.1 5. B7.1 X9-4 6. P5-4 X4.3 7. M8.7 B3.1 8. B7.1 X4-3 9. T7.5, thế trận cân bằng.

(b) Trắng còn hai khả năng: Nếu như 5...X8.4 8. XI-2 X8-2 7. X2.6, hoặc nếu 5...T3.5 6. X9-8 P2-1 7. B7.1 S4.5 8. X1-2 X8.9 9. M3/2 X1-4 10. P5-3, Đen hơi ưu trong cả hai trường hợp.

(c) Đen có thể chơi 5. X1.1 M8.7 6. P8-6 X1-2 7. X9-8 S6.5 8. X1-7 X9-8 9. B7.1 B3.1 10. X7.3 X8.4, thế còn phức tạp. Hoặc nếu như 5. P8-6 X1-2 5. X9-8 M8.7 7. X1-2 P2.4 8. M9/7 P2/1 9. X8.3, Đen hơi ưu.

(d) Nếu như 8. X1-7 X9-8 9. B7.1 P2-3 10. X8.9 P3.2 11. X8/9 P3/3 12. P5-6 X8.4 13. T3.5 B7.1 14. T5.7 B7.1, Trắng chủ động hơn.

(e) Đen còn ba khả năng khác:

*Một là

4. P8-6, bây giờ Trắng có thể đổi phó bằng 4...X1-2 5. M8.7 P2-1 6. B7.1 B7.1 hoặc nếu 4...B7.1 5. M8.7 S4.5 6. X9-8 B3.1, cả hai trường hợp này đều cân bằng. Còn nếu Trắng đi 4...X1.1 5. M8.7 X1-4, hai bên đổi công, hoặc nếu 4...X9.1 5. M8.7 X1-2 6. X9-8 B7.1, Đen còn chủ động hơn.

*Hai là

4. B5.1, nếu Trắng đổi phó 4...P2-1 hoặc 4...B7.1 tạo thế đổi công còn như Trắng đi 4...X1.1 hoặc 4...P5-5 vẫn thường bị Đen uy hiếp.

*Ba là

4. B3.1, Đen vẫn có ưu thế tấn công.

(f) Đen có thể chơi 5. X9.1 hoặc 5. P8-6 đưa về các dạng tấn công trên, Đen vẫn còn giữ chủ động.

(g) Đen còn các khả năng khác như 4.X2.8 hoặc 4.X2.6 hoặc 4.M8.9 thường đưa đến cân bằng hoặc Đen hơi ưu một chút.

(h) Nếu Đen chơi 6. M8.7 X9.2 7. X9.1 M7.6 8. B5.1 P5.2 9. M7.5 P5.3 10. T3.5 M6.5 11. M3.5 X1.1 12. B3.1 X1-4, hai bên đổi công.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁO ĐẦU TIẾN TỐT 7 HOẶC XE HOÀNH

5	6	7	8
1. P2-5 M2.3			
2. C7.1.....	M2.3		
P8-6		P8-6	
3. M2.3(a).....	M8.7	X1.1	
C7.1	M8.7	M8.7	
4. P8.2(b)	M7.6	C7.1.....	X1-4
M8.7	S4.5(c)	C7.1	X9-8
5. X1-2	P8-7	X1-4(e)	M8.7
T7.5	T3.5	S4.5	X8.4(g)
6. X2.6	X9-8	M8.7	C7.1
P2/1	P2-1(d)	T3.5	S4.5
7. M8.7	M2.3	P8-9	M7.6
P2-7	X9-8	P2.2(f)	C3.1
8. M7.6	P5-6	X4.5	X4.4
S6.5	X8.5	M7.8	C7.1
9. P5-8	M6.4	X9-8	X4-7
X1.1	X8-3	P2-1	T3.5
10. T7.5	M4.6	P9.3	X7.1
X1-4	X3.2	C1.1	X1-3
11. X9-8	M6.7	X4/2	P8-7
X9-7	Tg-4	M8.7	X8.1
12. Ps-6	M7.9	P5-6	M6.5
X4-2	X3-4	X9-8	M3.5
13. P8.2	T7.5	M7.6	X7.3
C9.1	X4/6	X8.8	T5/3
14. S4.5	M9/8	S6.5	P5.4
X7-6	C7.1	C1.1	P6-5
15. X2.2	X1.1	C9.1	P5/1
X6-7	X4-2	X1.5	X8-3
16. C9.1	X1-6	M6.7	P7-5
M3/1	Tg-5	X1/2	P2.5
∞	= +	∞	= +

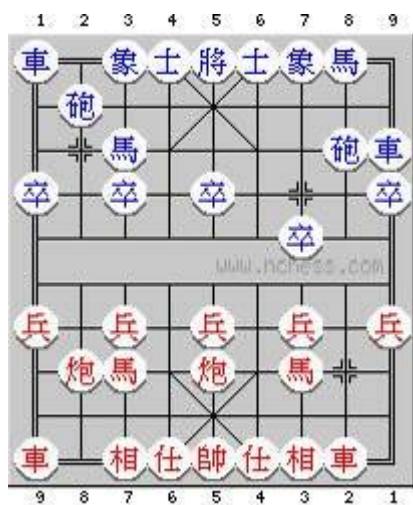
Chú giải :

- (a) Đen có thể chơi 3. P8-6 P2.4 4. M8.7 P2-3 5. M2.3 M8.7 6. B3.1 X9.1 7. X1-2 X9-4 8. S6.5 X4.4 9. B5.1 P6-5, hai bên đối công.
- (b) Đen còn các khả năng khác như 4. M8.7 hoặc 4. X1.1 hoặc 4. X1-2, tất cả các phương án này Đen đều tạo thế đối công và hơi ưu thế.
- (c) Nếu như 4...T3.5 5. M2.3 X9-8 6. P8-7 B7.1 7. X9-8 X8.5 8. M6.5 M3.5 9. P5.4 S4.5 10. T3.5 X8/2 11. P5/2 M7.6 12. S4.5 X1-4 13. X8.6, Đen còn chủ động.
- (d) Nếu Trắng đi 6.....X1-2 7. M2.3 X9-8 8. X8.4 B7.1 9. X1.1 X8.5 10. M6.7 M7.6 11. X1-6 P6-7 12. X6.4, Đen hơi ưu.
- (e) Nếu Đen chơi 5. M8.7 S4.5 6. X1-6 P6.5 7. X6-7 X9-8 8. S6.5 P6.1 9. S5/6, hai bên đối công.
- (f) Nếu Trắng đi 7...X1-4 8. X9-8 P2-1 9. X4.3 X9-8 10. X8.7 P1/2 11. P5-4 P6.5 12. X4/2 X4-3 l3. M7.8, Đen còn chủ động.
- (g) Nếu Trắng đi 5...S4.5 thì Đen có ba khả năng:
- *Một là
6. P8.2 B3.1 7. P8-3 M7/9 8. X9-8 X1-2 9. X8.6 T7.5 10. B5.1 B7.1 11. P3-l, Đen còn chủ động.
- *Hai là
6. B5.1 X8.4 7. M7.5 T3.5 8. X4.5 X1-4 9. P8.4 X4.6 10. B5.1 B5.1 11. X4-7 B5.1, hai bên đối công.
- *Ba là
6. P8-9 X1-2 7. X9-8 P2.4 8. X4.5 B3.1 9. X4-3 X8.2 10. X3/2 P6/1 11. B7.1 P6-7 12. X3-4 X8.2, cân bằng.

E. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI UYÊN ƯƠNG PHÁO

Kiểu chơi này mới xuất hiện vào những thập kỷ 40, 50, đầu tiên là những tay cờ giang hồ bày ra. Đặc điểm của Uyên Ương Pháo là khi đối phương chơi trực Xe (X1-2) thì họ không ra Xe giữ Pháo (X9-8) mà lại lên Xe (X9.2) để sau đó dùng Pháo cánh mặt lui về (P2/1) chuyển sang cánh trái đánh đuổi Xe đối phương. Kiểu chơi này khiến cho bên đi tiên không quen sẽ lúng túng, bị đối phương phản đòn giành tiên thủ. Các tay cờ từ nhiều năm qua vẫn quen gọi đây là "trận Tây Tạng", không rõ ai đặt tên như vậy và ý nghĩa thế nào. Hiện nay trong giới giang hồ vẫn còn sử dụng nhưng tại các giải chính thức thì ít thấy xuất hiện.

Sau đây xin giới thiệu một số phương án quan trọng để các bạn có dịp làm quen với thế trận này.



1	2	3	4
1. P2-5 M2.3			
2. M2.3 C7.1 P2/1 C3.1			
3. X1-2 X9.2 C7.1(b)	P2-7 M8.9 X1-2	X1-2 M8.9 X9.2 M8.7(d)	T7.5 P8-6(f) P2/1
4. M8.7(a) P2/1		P2/1	
5. X2.6 P2-7	X9-8 T7.5	X2.4 T7.5	X9-8 P2-7
6. C5.1 S4.5	C3.1 S6.5	X9.1 C7.1(e)	X8.4(g) X1.1
7. M3.5 M8.7	P8-7 X2.9	X9-6 P2-7	C9.1 X9.2
8. C5.1 C5.1	M9/8 C9.1	X2-6 X1-2	P6.2 C9.1
9. P8.5 T3.5	M3.4 M8.9	P8.2 M8.7	P6-2 P8-6
10. M5.6 X1-3	P7.4 X9-6	Xs-4 M7.8	X1-2 C7.1
11. X9-8 C3.1	X1-2 X6.5	T3.1 M8.7	P2.4 P7/1
12. X2-7 M7.6	X2.7 X6-3(c)	P5-6 P8-6	C5.1 P6-8
13. M7.5 M6.5	P7-3 X3.4	X4.5 X9-8	X8.3 X1-6
14. M6/5 X3-2	M8.9 T5/7	T1.3 S4.5	M9.8 M3.4
15. X7.1 P8-3	P3.3 X3/2	C7.1 P7.4	X8.1 X6-2
16. P8-5 T7.5	X2-1 X3-1	T7.5 C3.1	P5.4 S6.5
+-	+-	-+	-+

Chú giải :

(a) Đen còn ba khả năng khác:

*Một là

4. P8-6 M8.7 5. M8.7 T3.5 6. B7.1 M7.6 7. X9-8 P2-1 8. X2.6 S4.5 9. X2-4 X1-4 10. S6.5 M6.7 11. P6.2 M7.5 12. T7.5 P8-6 13. M3.4 X9-8, cân bằng.

*Hai là

4. P8.2 B9.1 5. M8.7 P2/1 6. P8-7 M8.7 7. X2.6 B3.1 8. P7-5 T7.5 9. X2-3 P8/2 10. X9-8 X1-2 11. X3-2 P2.5 12. S4.5 P8-7, Trắng đe dọa trực lô 7.

*Ba là

4. M8.9 P2/1. 5. X2.6 T7.5 6. X9.1 P2-8 7. X2-3 X1.1 8. P5-4 X1-6 9. P4.4 Ps-7 10. P8-4 M8.7 11. X3.1 X6.2 12. P4-6 P7-8 13. P6.5 X6-8 14. X9-4 Ps-1 15. P6.1, Đen ưu.

(b) Đen cũng thường chơi 3. X1-2 X9.2 4. X2.4 T7.5 5. B9.1 P2-8 6. X2-8 X1.1 7. M8.9 X1-4 8. S6.5 B7.1 9. X8-4 Pt-6 10. M9.8 P8-6 11. X4-2 M8.7 12. M8.9 M7.6 13. M9.7 Pt-3 14. P5.4 P6-5 15. P8-5 X4.4, Đen hơi ưu.

(c) Ván Trần Kỳ - Thẩm Chí Diệc đổi lại:

12...X6/3. 13. X2.1 P7.4 14. P5-7 M3/2 15. T7.5 P7.1 16. B9.1 X6.2 17. X2/1 M9.8 18.

S6.5 P7-8? 19. X2-5, Đen ưu do Trắng sai lầm. Sau đó Đen thắng cờ tàn ở nước 45.

(d) Đen còn ba khả năng khác:

*Một là

4. M8.9 P2/1 5. X2.4 T7.5 6. X9.1 B7.1 7. X9-4 P2-8 8. X2-4 Ps-6 9. Xt-2 P8-6 10. X4-2 M8.7 11. B9.1 M7.6, Trắng có thể công.

*Hai là

4. P8-6 X1-2 5. M8.9 P2-1 6. X2.4 M8.7 7. B9.1 B7.1 8. X9.1 S4.5 9. X9-7 P1/1 10. B7.1 B3.1 11. X7.3 P1-3 12. X7-8 X2-1 13. S6.5 T3.5 14. X8.4 X1-3 15. M9.8 M7.6 16. X2-4 M6/4 17. T7.9 P8-7, Trắng có thể phản công.

*Ba là

4. P8.2 B9.1 5. M8.7 P2/1 6. P8-9 X1-2 7. X9-8 T7.5 8. B3.1 P2-8 9. X8.9 P8.8 10. X8/8 P8/6 11. B5.1 X9/1 12. M7.5 X9-6 13. B5.1 B5.1 14. P5.3 S6.5, cân bằng.

(e) Nếu Trắng đi 6... P2-8 7. X2-8 X1.1 8. B5.1 X1-6 9. B5.1 B5.1 10. M7.5 X6.5 11. B7.1 X6/1 12. B3.1 X6-4 13. P5.3 P8-5 14. P5.3 S6.5 15. P8-5 M8.6 16. X9-4 M6.5 17. X8.2, Đen ưu.

(f) Nếu Đen đi 4. X9.1 X1.1 5. X1-2 X9.2 6. X9-6 X1-6 7. P8-7 X6.3 8. B9.1 M8.6 9. X2.4 P8-7 10. X6.7 P7/1 11. X6/2. M3.4 12. S6.5 P7.5 13. T3.1 S6.5 14. B7.1 X9-8 15. X2-6 M4.6 16. P5-4 M6.7 17. P7-3 X6.2, Trắng có thể phản công.

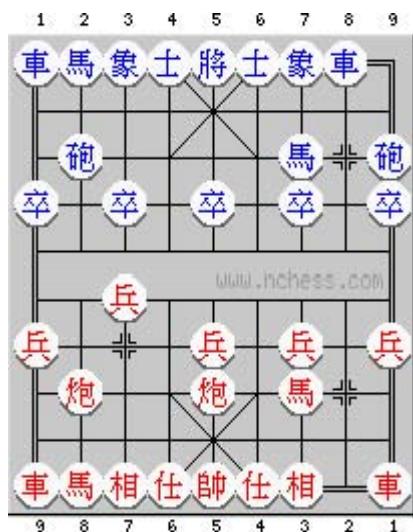
(g) Đen nên chơi 6. B3.1 X1.1 7. B9.1 X1-4 8. S4.5 M8.6 9. X8.4 X9.1 10. X8-4 P7/1 11. P5-4 X4-2 12. T3.5 B7.1 13. X1-2 P8-7 14. X4.3, Đen vẫn còn chủ động.

F. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI TAM BỘ HỒ

Trận "Tam Bộ Hồ" là một biến dạng của trận Bình Phong Mã, do bên Pháo đầu chậm ra Xe nên nó mới hình thành. Từ hai thập kỷ qua nó phát triển rất phong phú nên người ta tách nó thành một kiểu chơi riêng.

Đặc điểm của kiểu chơi này là bên đi hậu triển khai nhanh cánh trái (sau này có phương án hình thành Tam Bộ Hồ cánh mặt thì triển khai nhanh cánh mặt) để sớm trả đòn. Diễn biến của trận này cũng vô cùng phức tạp sau ba nước đi: Nhảy Mã, ra Xe và Pháo phân biên. Chính với ba nước đi đặc trưng này giống như kiểu nhảy của con hổ nên người ta mới đặt tên như vậy. Nhằm đối phó với nhiều kiểu tấn công của Pháo đầu, nó có thể trả đòn bằng chuyên về Nghịch Pháo, Bình Phong Mã, Phản Công Mã hay Uyên Ương Pháo. Do đó muốn sử dụng kiểu chơi này thì phải am tường nhiều loại trận khác.

Sau đây căn cứ vào các phương án chính của Pháo đầu là sớm tiến Tốt 7 hoặc sớm tiến Tốt 3 hay sớm Nhảy Mã biên, xin giới thiệu các phương án đối phó của trận "Tam Bộ Hồ" như sau.



1	2	3	4
1. P2-5			
M8.7.....			M2.3
2. M2.3			M2.3
X9-8			P2-1
3. C7.1.....	C3.1	M8.9	M8.7
P8-9	P8-9	P8-9	X1-2
4. M8.7	M8.7(c)	C3.1(g)	X9-8
C7.1(a)	M2.3(d)	X8.4(h)	X2.6
5. X9.1(b)	C7.1	X1-2	C7.1(j)
M2.3	X1.1(e)	X8.5	X2-3
6. C5.1	P8.2(f)	M3/2	M3/5
T3.5	X8.4	C1.1	P8-6
7. X9-6	X1-2	M2.3	X1-2
S4.5	X8.5	M2.1	M8.7
8. X1.1	M3/2	P8.4	P8/1
X8.6	X1-8	M1.2	X3-2
9. P8.1	M2.3	M3.4(i)	M7.6
X8/2	X8.3	T3.5	X2/2
10. X1-4	C5.1	X9.1	M5.7
C7.1	C3.1	C1.1	T7.5
11. C3.1	M7.5	M4.5	C7.1
C3.1	C3.1	M7.5	X2-3
12. M7.5	M5.7	P5.4	P8-7
C3.1	X8-3	S4.5	X3-4
13. C5.1	M3.5	C9.1	P5-6
C3.1	M3.4	X1.5	X4-7
14. P8.1	P5-7	X9-3	M6.7
C5.1	M4.3	C9.1	X9.1
15. M5.7	P8/3	T3.5	X2.4
X1-3	X3-4	X1-4	X7.2
16. M3.5	P8-7	X3-4	X2-4
C5.1	X4.2	P9.4	M3/1
+-	∞	=	+-

Chú giải :

(a) Tráng còn các khả năng khác:

*Một là

4... T3. 5 là nước phòng thủ tạo điều kiện để tùy Đen muốn chơi 5. B3.1; 5 B5.1; 5. X9.1; 5. M7.6; 5. P8-9 hoặc 5. X1.1, cả sáu phương án này phần lớn Đen đều ưu thế.

***Hai là**

4...X8.4 bị Đen chơi 5. X1-2 đổi Xe xong Trắng vẫn còn kém phân.

***Ba là**

4...P2-5, chuyển về "Bán đồ Nghịch Pháo" mà ta đã có xem ở phần trước. Nhiều tình huống hai bên đối công rất căng thẳng.

(b) Nếu Đen đi 5. M7.6 M2.3 5. T3.1 S4.5 dễ cân bằng. Đen có thể chơi 5. P8 2 hoặc 5. X9.1 hoặc 5. X1.1 có nhiều cơ may giữ vững quyền chủ động.

(c) Đa số các phương án nhảy Mã trong tấn công mạnh hơn nhảy Mã biên. Chúng ta sẽ xem phương án nhảy Mã biên ở cột kế bên và Trắng dễ giữ thế cân bằng.

(d) Trắng có thể chơi 4... T3.5 hoặc 4... B3.1. Cá hai khả năng này Đen đều dễ chiếm ưu bằng Pháo phản biên (P8-9) hoặc Pháo qua hà (P8.4). Còn nếu Trắng chơi 4... P2-5 chuyển về "Bán đồ Nghịch Pháo" thì đổi công căng thẳng hơn.

(e) Trắng có thể chơi 5...P2/1 hoặc 5...X8.4 hoặc 5...T7.5 hay 5...T3.5. Đa số các phương án này Đen đều giữ quyền chủ động.

(f) Đen có thể chơi các phương án như 6. X1.1, hoặc 6. M7.8, hoặc 6. P8.1 hay 6. X9.1 cũng đều có thể uy hiếp đối phương, giữ thế thượng phong.

(g) Đen còn có các khả năng:

***Một là**

4. P8-7 B1.1 5. B3.1 X1-2 7. P7.4 X8.4 8. X1-2 X8-5 9. P7-3 T7.5 10. S6.5 P2-3 11. X8.9 M1/2 12. X2.3, Đen còn ưu.

***Hai là**

4. X9.1 M2.1 5. X9-6 P2-3 6. P8.4 S4.5 7. B3.1 X1-2 8. P8-5 M7.5 9. P5.4 T3.5 10. X6.4 X8.6 11. B5.1 B1.1 12. X1.1 B3.1, hai bên đối công.

***Ba là**

4. B9.1 B7.1 5. P8-7 S4.5 8. X9-8 M2.1 7. X8.4 X1-2 8. B3.1 X8.4 9. X1-2 X8.5 10. M3/2. B7.1 11. X8-3 T3.5 12. M2.3 P2-4, cân bằng.

(h) Nếu Trắng chơi 4... B1.1 5. X9.1, bây giờ Trắng có thể 5...S4.5 hoặc 5...M2.3 hoặc 5...M2.1 đều đủ sức tạo thế cân bằng. Trường hợp Trắng chơi 4...P2-5 đưa về trận Nghịch Pháo thì hai bên đối công nhưng Trắng đủ sức đưa đến thế ngang ngửa.

(i) Nếu Đen vội bắt Tốt đầu thi: 9. P8-5 M7.5 10. P5.4 B1.1 11. X9.1 M2.4 12. P5/2 P2.3! 13. B9.1 P2-5 14. B5.1 X1.5, Trắng có thể hơn.

(j) Trắng cũng thường chơi:

***Một là:**

5. X1-2 P8-6 6. P8-9 X2-3 7. X8.2 T7.5 8. P9/1 B3.1 9. X2.4 M8.7 10. P9-7 X3-4 11. X2-6 X4/1 12. M7.6, Đen ưu.

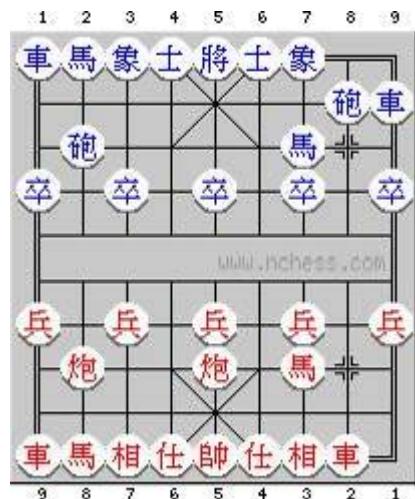
***Hai là:**

5. P8-9 X2-3 5. X8.2 T7.5 7. P9/1 B3.1 8. X1-2 M8.6 9. P9-4 X3-4 10. X2.4 M3.4 11. P4.2 X4.2 12. M7.6, Đen ưu.

G. PHÁO ĐẦU ĐỐI VỚI QUI BỐI PHÁO

Qui Bối Pháo có nghĩa là "Pháo lưng rùa hay Pháo mai rùa" vì hình ảnh bố trí quân giống như cái mai con rùa. Làng cờ gọi nôm na là trận "Pháo thụt lò" cho dễ hiểu. Trận này cũng mới xuất hiện từ hai thập kỷ nay. Đầu tiên cũng do các tay cờ giang hồ bày ra để chơi với những người trình độ kém, dần dần nó được phổ biến rộng rãi hơn. Tuy nhiên trong những trận đấu nghiêm chỉnh các cao thủ ít khi sử dụng. Sau đây xin giới thiệu một số phương án diễn ra trong kiểu chơi này.

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 P8/1



1	2	3	4
4. M8.9	P8.2	M8.7	C7.1
T3.5	P8-1	T3.5(h)	P8-3
5. P8-7	P8-3(e)	X9.1(i)	M8.7
P8-1(a)	T3.5	P8-3	X9-4(k)
6. X9-8(b)	X2.7	X9-6	P8-9(l)
M2.4	X9-7	P3.5	C3.1
7. X8.4	M8.7(f)	T7.9	X9-8
X1-2	C7.1(g)	P2-3	X4.1
8. X8-6	P3.3	X6.5	X2.4
P2-1	P2-7	M2.1	T3.5(m)
9. P7-6	P5.4	C5.1(j)	X2-6
X2.1	S4.5	X1-2	X4-3
10. X2.6	T3.5	C5.1	C7.1
X9-6	M2.3	C5.1	X3.2
11. X2-3	P5/1	M3.5	X8.7
S4.5	P7.4	C7.1	X3.3
12. C9.1(c)	X2/1	M5.7	P9-8
X6.3	X7.2	Ps.3	P3.8
13. M9.8	X2-3	T9.7	S6.5
Ps/1	P7/3	X2.6	M2.3
14. P6-8(d)	M3.4	X6-3	S5.6
P1-4	P7/1	X9.1	X3/3
15. P8.6	M4.6	X2.4	C3.1
P4.5	C3.1	P3-1	P3-1
16. X3/2	M6.7	P8-9	P8-7
P4-1	P7-3	P1/1	X1-2
∞	$=$	∞	∞

Chú giải :

(a) Trắng cũng thường chơi: 5...P8-2 6. P7.4 B7.1 7. P5-7 M2.4 8. Pt.1 M7.6 9. X2.4 M6.7 10. X2-6 M4.6 11. Pt-4 Pt-6 12. X9-8 P2-7, đổi công.

(b) Đen còn các khả năng khác:

*Một là

6. P7.4 B7.1 7. X9-8 P2-3 8. X8.7 P1-3 9. P5-8 Ps.2 10. P8.7 Ps/2. 11. T7.5 X1.112. X2.4 X9-2 13. X2-8 X2.1 14. X8.3 B1.1 15. B7.1 P3-1 16. B7.1 X1-3 17. B7-6 B1.118. X8-9 X3.2 19. B6-7 X3-2 20. B7-8 X2/3 21. X9/1 B1.1, Trắng dễ chơi hơn.

*Hai là

6. B3.1 M2.4 7. X9.1 X1-2 8. X9-6 P2-1 9. X2.6 X2.4 10. X2-3 B1.1 11. X6.3 M4/2 12. P5.4 M7.5 13. X3-5 X9-4 14. X5-6 X4.2 15. X6.2 B1.1 16. B9.1 X2.4 17. P7.4 Pt.5 18. P7-1 Ps-3 19. X6-7 P1-3 20. X7-4 X2-3, Trắng hơn quân chiếm ưu.

*Ba là

6. B9.1 X9-4 7. X9-8 X4.1 8. X8.4 P1-2 9. X8-4 B1.1 10. B9.1 X1.4 11. S4.5 X1-2, mỗi bên công một cánh.

(c) Nέu như 12. B3.1 X6.3 13. M3.4 Ps/1. 14. P6.6 Ps-4 15. P6-7 X2-3 16. P5-4 X6-5 17. B5.1 X5-2 18. B9.1 B1.1 19. B9.1 X2-1 20. M4.5 M7.5 21. X3-5, Đen hơi ưu.

(d) Nέu như 14. P6.6 Ps-4 15. P6.7 X2-3 16. S6.5? B1.1 17. B9.1 X6-1, Trắng có thể trả đòn.

(e) Nέu Đen đi 5. M8.9 T3.5 6. P8-1 X9-6 7. X9-8 M2.4 8. X8.5 B7.1 9. X8-6 X1-2 10. P1-6 X2.1 11. X6-8 X6.3 12. X8/1 P2.2 13. P6.3 P1.1 14. X2.7 P1-2 15. X8-7 Pt.3, đối công.

(f) Có thể chơi 7. M8.9 B7.1 8. P3.3 P2-7 9. P5.4 P1-5 10. P5-3 T5/3 11. T3.5 P7.5 12. P3-6 X7.2 13. P6/4 M2.3 14. X9-8 B7.1 15. X2-4 B1.1 16. S4.5 Ps-7, hai bên đối công.

(g) Trắng cũng thường đi 7... M2.4 8. B5.1 B7.1 9. P3.3 P2-7 10. M3.5 M4.6 11. X9-8 B7.1 12. M5.3 M8.7 13. X2/1. M7.5 14. M7.5 M5.3 15. P5.4 P1-5 16. T3.5 P7.4, đối công.

(h) Trắng có thể chơi 4...B3.1 5. B5.1 P8-3 6. M7.5 P2-5 7. P8.5 M2.3 8. P8-5 T3.5 9. X2.7 X9-7 10. X9.8 B7.1 11. X8.6 S4.5 12. X2/1 X1-3 13. B5.1 B5.1 14. P5.3 M3.5 15. M5.8, Đen còn chủ động.

Nhưng nếu Đen đổi lại nước vừa rồi 15. T3.5? X7-8 16. X2-4 X8.6 17. S4.5 X3-4 18. X8.2? P3.5 19. B3.1 X4.6, Trắng ưu thế. Đây là phương án Bốc Phụng Ba gấp Tôn Chí Vĩ ngày 7-5-1983.

(i) Đen có hai khả năng khác:

*Một là

5. X2.4 P8-3 6 B5.1 X9-4 7 B5.1 B5.1 8. M7.5 S4.5 9. P8-9 M2.3 10. X9-8 X1.2 11. X8.4 M3.5 12. P5.3 B7.1 13. B9.1 P3.5 14. B9.1 P2/1 15. S4.5 P2-3 16. P5-6! X4/1 17. B9-8 X1-3 18. B8.1 B3.1 19. B8.1 X3.1 20. P9-6, Đen ưu. Đây là ván Từ Thiên Hồng gấp Hồ Vinh Hoa ngày 24-5-1980 và Tù đã thắng.

*Hai là

5. B5.1 M2.4 6. M7.5 P8-5 7. X9.1 P2-1 8. X9-6 M4.2 9. X2.7 X9-7 10. B5.1 B5.1 11. M5.4 T5/3 12. M3.5 B7.1 13. P5.3 T3.5 14. M4.3 P5.3 15. M5.7 P5.1 16. X6.3 M2.3, đối công phức tạp.

(j) Đen còn ba khả năng khác:

*Một là

9. P8.5 X1-2 10. X6-7 X2.2 11. X7/3 X9-3 12. X7.1 X2.1 13. M7.8 B7.1 14. B3.1 B7.1 15. X7-3 X2.1 16. P5-8 X2-7 17. X3.1 T5.7, cân bằng.

*Hai là

9. B3.1 X1-2 10. M3.4 X2.5 11. M4.3 X2-7 12. P8.5 X7/2 13. X6-7 X9-3 14. X7/3 X7.1 15. X7-8 B1.1, cân bằng.

*Ba là

9. P8.2 B1.1 10. P8-7 M1.2 11. X6/1 B3.1 12. P7.3 P3/4. 13. M7.6 M2.3 14. X6.2 X9-3 15. M6.4 M3.5 16. T3.5 S4.5 17. X6/1 B7.1 18. M4.3 P3-7 19. X6-5 B1.1 20. B9.1 X1.5 21. T9/7 P7.4, Trắng chủ động hơn.

(k) Trắng cũng thường chơi 5...B3.1 6. M7.6 B3.1 7. M6.5 T3.5. Vậy giờ Đen có thể:

*Một là

8. P8.7 X1-2 9. X9-8 M7.5 10. P5.4 P3-5 11. P5.2 X9-5, thế cờ coi như cân bằng

*Hai là

8. P8-6 X9-4 9. X9-8 X4.6 10. X8.7 M7.5 11. P5.4 P3-5 12. P5.2 S4.5 13. T3.5 M2.4 14. X8/1 B7.1, Trắng hơi ưu.

*Ba là

8. X2.4 B3.1 9. X2-7 B3-4 10. X7-6 B4-5 11. M3.5 P3-5 12. Mt.3 P5.5 13. S6.5 P2-7 14. X6-5 X9-4 15. X5/1 S4.5, cân bằng.

(l) Đen còn hai khả năng:

*Một là

6. X2.4 X4.5 7. M7.6 T3.5 8. M6.5 M7.5 9. P5.4 P3-5 10. P5.2 S4.5 11. S6.5 B3.1 12. X2-7 M2.4, cân bằng.

*Hai là

6. P8.4 B3.1 7. P8-3 T7.5 8. X9-8 X1.2. Đen đây Đen có thể:

a) 9. X2.4 B3.1 10. X2-7 P2-3 11. X7-8 Ps.6 12. Xt.5 X4.3 13. B3.1 X4.1 14. T3.1 X4-3 15. M3.2 Ps.1 16. P5-3 Pt-9 17. M2/1 P3.6 18. S6.5 X3-7 19. M1/2 P3/5 20. Pt-4 M7.8, Trắng mất quân nhưng có thể công.

b) 9. B5.1 B3.1 10. M7.5 P3-2 ll. X8-9 X4.5 12. B5.1 B5.1 13. M5.3 X4/3 14. Mt.5 Ps-5 15. X2.5 P5.3 16. X2-5 S4.5 17. P3/2 X4.3 18. M3.5 P2.4 19. M5.4 M7.6 20. X5-4 Tg-4 21. S4.5 X4-7 22. X4-6 Tg-5 23. T3.1 P2-5, Trắng ưu hơn.

(m) Nếu Trắng đi 8...B3.1 9. X2-7 P2-3 10. X7-6 Pt.7 11. S6.5 X4-3 12. M7.8, Đen ưu.

Nói thêm về Thiên phong Pháo

Thiên phong Pháo là một bộ cục cờ, rất ít dùng. Do có nước hoành Xa và thoái Pháo nên có tác giả xếp vào loại Quy bối Pháo. Nhung theo nhiều nhà nghiên cứu, biến hóa của Thiên phong Pháo khác nhiều so với Quy bối Pháo nên việc xếp như vậy không thỏa đáng. Danh thủ Trần Hiếu Khôn và Hà Liên Sinh đề nghị gọi theo sách cổ là Thiên phong Pháo. Trong Tượng kỳ bộ cục nhất lâm (Một vài bộ cục trong cờ Tướng) hai ông trình bày bộ cục Thiên phong Pháo độc lập với Quy bối Pháo. Vì hai bộ cục này giống nhau ở khai cục nên Phạm Quốc Hương đã nhầm lẫn rằng "trưởng thôn Gián đát" đang dùng Quy bối Pháo. Nét là Quy bối Pháo chắc chắn Hương sẽ "đè bếp" đối phương ngay trong trung cục. Anh phạm sai sót và bị "trưởng thôn" đòn vào thế thua, buộc phải cầu hòa. Một ngày sau, hai đấu thủ gặp nhau lần thứ hai. Lần này hòa nhưng Hương chiếm ưu thế. Đến lần thứ ba "trưởng thôn" vẫn dùng Thiên phong Pháo. Đì được 9 nước "trưởng thôn" buôn cờ xin thua, vì Hương khai cục... đúng như sách. Phạm Quốc Hương nói anh không đọc sách nhưng đã để mấy ngày suy nghĩ cách phá bộ cục này. Anh tự tin: từ nay ai dùng Thiên phong Pháo với anh thì... khốn khổ! Ở Trung Quốc vào những năm 50 các kỳ thủ Quảng Đông hay dùng Thiên phong Pháo và có những nghiên cứu sâu. Nay giờ chúng ta xem Quy bối Pháo khác Thiên phong Pháo ở chỗ nào. Ba nước đầu tiên của Quy bối Pháo như sau:

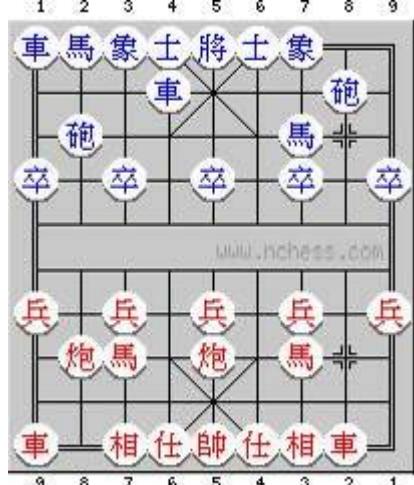
Ván cờ:

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 P8/1

Đến đây bên Đen có 5 phương án: B7.1, B5.1, P8.2, M8.9 và M8.7. Tùy theo cách chơi của bên Trắng, bên Trắng có thể đối phó bằng nước P8-3, P8-5, P8-1, T3.5. Ngoài các phương án chính trên, cả hai bên còn có khá nhiều cách chơi, song điều đáng nói là P8/1 đã chặn đường của Xe ra nên bên Quy bối Pháo nhất định phải di chuyển Pháo thì Xe mới vào cuộc. Khai cuộc Thiên phong Pháo như sau:

Ván cờ:

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 X9-4 4. M8.7 P8/1

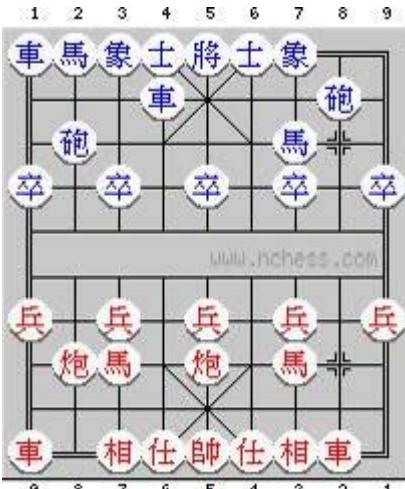


Ở Thiên phong Pháo, bên Trắng ra Xe lộ 4 rồi mới thoái Pháo. Vị trí của Xe và Pháo đã khác xa Quy bối Pháo. Trong trận đấu gấp "trưởng thôn Gián đát", kiện tướng Phạm Quốc Hương reo to: "A! Quy bối Pháo!" và... dính đòn.

Bây giờ xin các bạn làm quen với Thiên phong Pháo theo tổng kết của Quốc tế Đại sư Trần Hiếu Khôn.

Ván cờ:

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 X9-4 4. M8.7 P8/1



Theo hình, bên Đen có ba phương án: P8-9, P8.2, B7.1. Cách đi như sau:

a/ Phương án một: P8-9

5. P8-9 P8-5(a) 6. X9-8 X4.1(b) 7. X8.4(c) M2.1 8. X2.4 X1-2 9. X2-6 X4.3 10. X8-6 B3.1 11. P9.4 T7.5 12. X6.4 B7.1 13. B5.1 P2-3 14. M7.5 X2.3 15. P9/1

Chú thích:

a) Nếu Trắng đi: 5... M2.3 thì 6. X9-8 X1-2 7. X8.6 P8-5 8. B5.1 P2-1 9. X8-7 X2.2 (Nếu X4.1 B5.1 Đen ưu) 10. B5.1 B5.1 11. M7.5 hai bên tranh thắng.

b) Nếu 6... X1.2 thì 7. B9.1 X4.5 8. X2.8 T3.5 9. B9.1 M2.4 10. X8.6 bên Đen chiếm ưu thế.

c) Nếu 7. X2.8 thì X1.1

b/ Phương án hai: P8.2

5. P8.2 P8-5(a) 6. P8-3 M2.3 7. X9-8 X1-2 8. X2.5 T7.9 9. X2-4

Bên Đen ưu thế.

Chú thích:

a) Nếu 5... B7.1 thì 6. P8-9 M2.1 7. X9-8 X1-2 8. P9-7 Đen ưu

c/ Phương án ba: B7.1

5. B7.1 B7.1 6. X2.4(a)M2.3 7. P8.2(b)M7.6(c) 8. X2-4 X4.3 9. B5.1 P8-5 10. M3.5 M6/7 11. S6.5 X1.1 Hai bên đối chơi nhau, đều có chỗ phải e dè.

Chú thích:

a) Nếu 6. P8-9 thì M2.3 7. X9-8 X1-2 8. X2.4 P8-5 9. X2-6 X4.4 10. M7.6 P2.5 hai bên đều bình ổn

b) Nếu 7... P2.4 thì 8. B3.1 B7.1 9. X2-3 X4.1 10. X3-6 X4.3 11. M7.6 X1-2 bình ổn

c) Đổi là 7.... P8-5 thì 8. X2-6 X1.1 9. P5-6 bên Đen chiếm tiên. Chúng ta cùng xem khai cục thực chiến

Ván 1:

Lý Quốc Huân đi trước thua Vương N gọc Tài ngày 11/10/1985 tại Nam Kinh. Trung Pháo đổi Thiên phong Pháo.

1. P2-5 M8.7 2. B3.1 X9.1 3. M2.3 X9-4 4. X1-2 P8/1

Thiên phong Pháo là bối cục rất ít được dùng trong các giải lớn. Nhưng Vương Ngọc Tài vốn có cách chơi quỷ dị, "bốc đồng" nên thích dùng khai cuộc này.

5. M8.9

Trắng thoái Pháo nhằm đưa vào tâm. Bên Đen có thể đi M8-7, sau đó S6.5

5. ... P8-5 6. X2.6

Vội! Nên S6.5! công thủ đều lợi.

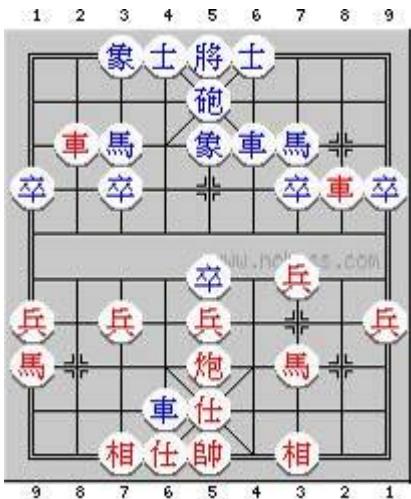
6. ... X4.6 7. P8/1

Nếu P8.2, X4.2 bên Trắng có Xe kỵ hàn tranh tiên, Đen không lợi.

7. ... X4.1 8. P8-7 X1.2 9. S4.5 P2.5 10. P7.1 P2-5 11. T3.5 B5.1 12. T5/3

Ở nước thứ 8, bên Trắng tiến Xe biên, không để cho Đen ra Xe thuận lợi là cách chơi "quái dị". Hiện tại bên Đen không thể X9-8 vì đắn đo nghĩ bên Trắng B5-1 bỏ Mã tấn công trung lộ.

12. ... X1-6 13. X9-8 M2.3 14. X8.7 B5.1 15. P7-5 T7.5

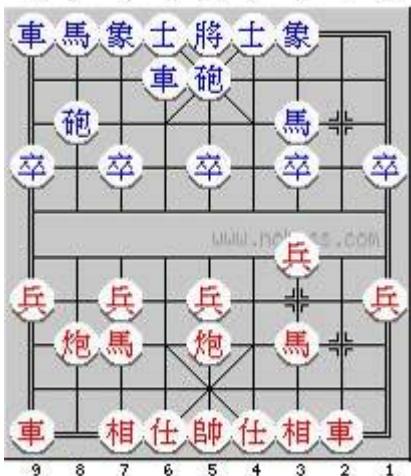


Bạn xem hình, có thể thấy ý đồ bên Trắng liều lĩnh bỏ Mã, bộ trận linh hoạt, tấn công hung hăn vào trung lộ giành ưu thế.

Ván 2:

Phạm Quốc Hương đi trước thua Dương Nghiệp Lương tại giải Toàn quốc năm 1999, Bà Rịa, Vũng Tàu.

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 X9-4 4. M8.7 P8/1 5. B3.1 P8-5



Tiến Tốt 3 thật ra là nước yếu nhưng bên Đen hay đi. Trong các ván đấu ở Trung Quốc, tỷ lệ ván thua của bên Đen khi chọn 5. B3.1 khá cao. Có thể vì sau 4 nước, các kỳ thủ "nhảm lẩn" rằng bên Trắng đang dùng Quy bối Pháo nên sử dụng phương án B3.1 là phương án rất đặc dụng trong bộ cục Trung Pháo đối Quy bối Pháo chăng?

6. S4.5 B3.1 7. P5-4 M2.3 8. T7.5 M3.4 9. X2.6 X4.1 10. X9.1 M4.5 11. M7.5 P5.5 12. X9-7 X1.1 13. B7.1 X1-6 14. X2/3 P5/2 15. X2-5 P2-3

Đến đây Phạm Quốc Hương kém phân. Ở nước thứ 5 có thể chọn B7.1 dẫn về phương án thứ ba đã nêu trên, tình thế sẽ khác.

III. THẾ TRẬN PHÁO QUÁ CUNG VỚI CÁC TRẬN ĐỐI CÔNG CỦA BÊN ĐI HẬU

Bên đi tiên không tấn công trung lộ mà dồn quân sang một cánh để uy hiếp đối phương, do đó nảy sinh ra trận Pháo Quá Cung. Kiểu chơi này đặc trưng bởi nước đi đầu tiên là P2-6 hoặc P8-4, nghĩa là đưa Pháo sang chỗ tại Sĩ ở cánh bên kia, khác với Sĩ Giác Pháo là con Pháo vào chỗ tại Sĩ nhưng chưa quá cung.

Các tài liệu cổ như **Quát trung bí** và **Mai hoa phỏ** đều có giới thiệu kiểu chơi này, điều đó cho thấy đây là một loại trận xuất hiện ít ra là trên 300 năm nay. Thế nhưng thời xưa người ta nghiên cứu không sâu nên giới thiệu **Pháo Quá Cung** rất thô thiển, nhiều sai lầm, thậm chí biến nó thành một kiểu phòng thủ thụ động chứ không phải tấn công. Do đó các danh thủ đương đại nghiên cứu, sửa đổi và bổ sung để thế trận này trở nên lợi hại hơn, tích cực tấn công hơn. Điều lý thú là **Pháo Quá Cung** được sử dụng cho cả bên đi hậu để tấn công bên đi tiên nếu bên đi tiên chơi trận **Phi Tượng đầu**. Cần chú ý, chơi các quân dồn cục lại, ách tắc một cánh, rất dễ bị động trước sức ép của đối phương.

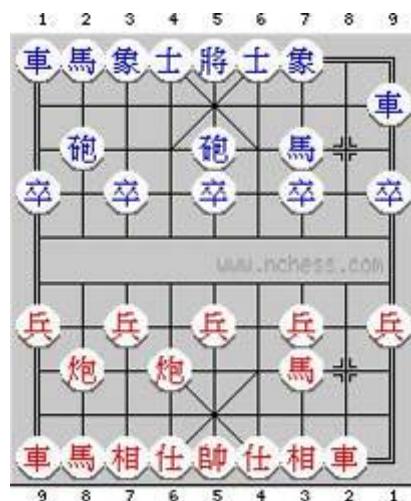
A. PHÁO QUÁ CUNG VỚI PHÁO ĐẦU

Các tài liệu phát hiện Pháo đầu là phản đòn mạnh nhất để "trị" trận Pháo Quá Cung, do đó các tay cờ thời xưa chủ yếu nghiên cứu cách phá trận của Pháo đầu.

Để các bạn thấy được những sai lầm, nhược điểm của Pháo Quá Cung theo kiểu cổ điển, xin giới thiệu phần lý thuyết nêu trong Mai hoa phỏ.

1. PHÁO QUÁ CUNG BỊ PHÁO ĐẦU PHÁ (KIỂU CŨ)

1. P2-6 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1



1	2	3	4
4. X2.4		X2.6	
X9-4		X9-4	
5. S6.5(a)		S6.5	
M2.3		M2.3	
6. X2-7		X2-3	
C5.1		C5.1(g)	
7. X7.2		C3.1..... P8.4	
X1.2		M3.5	C3.1
8. P8-7(b)	P8.4	P8.4(h)	P8-1
M3.5	P2/1!	C3.1	M7.9
9. X7-8(c)	P6-5	M3.4	X3-1
C5.1	P2-3	C1.1	P2.5
10. P7.7	X7-3(f)	M4.5	T7.5
S4.5	M3.5	X4.2	C5.1
11. C5.1(d)	P8-7	C3.1	X1-7
P5.3	X4.7!	X4-5	C5.1!
12. P6-5(e)	M8.7	X3-5	M3.5
M5.6	P3-7	M7.5	P2-5
13. M3.5	X3-4	C3-4	T3.5
P5.2	X1-4	C5.1	P5.5
14. T7.5	X9-8	C5.1	Tg-6
M6.8	C5.1!	M5.6	P5-9
15. T5.7	P5.2	P8/3	X7-2
X4.5	P7.5	P2-4	X4.5
16. M8.6	T3.1	M8.7	M5.4
P2-5	P7-3	C3.1	P9-7
-+	-+	-+	-+

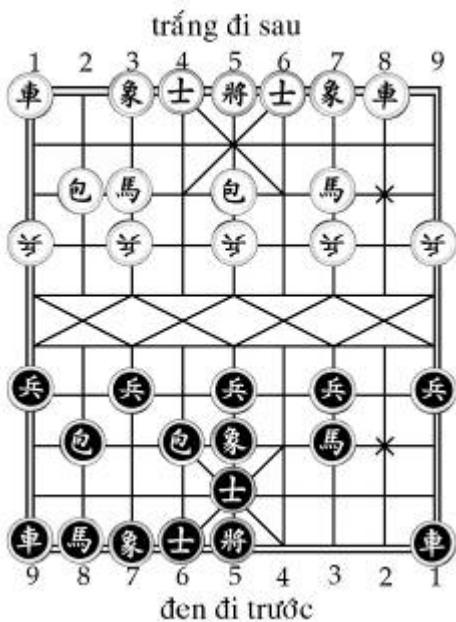
Chú giải :

- (a) Các danh thủ đương đại thường lên S4.5 vừa kín cờ vừa có nhiều cơ hội trả đòn mạnh hơn.
- (b) Nếu Đen chơi 8. P6-7 X4.7 9. M8.9 P2.4 10. X7.1 P2-5 11. M3.5 (như 11. T3.5 P5-1 12. X9-8 P1-2 13. X8-9 X1-3 14. P7.5 P5.5 15. S5.4 P2-7, Trắng ưu) 11..P5.4 12. T3.5 B5.1 13. X7-9 T3.1 14. X9-8 B5-6 15. P8.1 P5/4 16. B7.1 M7.5, Trắng ưu.
- (c) Trường hợp Đen chơi 9. P6-5 X4.7 10. M8.9 B5.1, bây giờ nếu Đen đi 11. P5.2 P2.5! hoặc như 11. B5.1 P5.3, còn nếu 11. B3.1 P2.5, hoặc là 11. X7-8 P2-3 12. P7.5 X1-3 13. P5-7 B5.1, tất cả các khả năng trên, Trắng đều ưu thế.
- (d) Nếu Đen chơi 11. P6-5 M5.6 12. B3.1 M6.7 13. P5.2 X4.7 14. M8.7 Tg-4 15. P5-9 M7/5 16. P9.3 P5.2! 17. X8/1 M5/4, Trắng ưu.
- (e) Nếu Đen đổi lại 12. Tg-6 P2-4! 13. P6.6 M5.4 14. S5.6 M4.3 15. Tg-5 P4-5 16. X8-5 M7.5, Trắng ưu.
- (f) Nếu Đen chơi 10. P5.3 M7.5! 11. P8-5 P5.2 12. X7-8 M3.4 13. X8.2 X1-4 14. T7.5 P5-7! 15. M3/2 M4.6 16. P5/2 X4.4, Trắng ưu.
- (g) Trắng tiến Tốt đầu mở đường cho Mã nhảy lên đầu. Bây giờ Đen không dám bắt Mã vì Trắng vọt Pháo đầu chiếu bắt lại Xe, thế cờ Trắng bắt đầu phản công.

(h) Nέu Đen đi 8. M3.4 P2.1! 9. M4.5 M7.5 10. P6-2 B5.1 11. P2.7 M5.4 12. X3.3 P5.4 13. T7.5 X1.2 14. P2-4 X4-6 15. P4-6 Tg.1 16. M8.6 P2.3! 17. B7.1 X1-6! 18. M6.5 C5.1 tráng ưu thế thắng

2. PHÁO QUÁ CUNG BỊ PHÁO ĐẦU PHÁ (KIỀU MỚI)

1. P2-6 P8-5 2. M2.3 M8.7



5	6	7	8
3. S4.5	M8.9(d)	X1-2	
X9-8(a)	M2.3	X9.1.....	M2.3
4. T3.5	T3.5	X2.6(e)	X2.4(g)
M2.3 (Hình)	C3.1	X9-4	X9.1
5. X1-4	S4.5	S4.5	M8.7(h)
C3.1(b)	M3.4	C7.1(f)	X9-4
6. M8.9	X1-4	X2-3	C7.1
X8.4	M4.5	M2.1	X4.5
7. X9.1(c)	P8.1	M8.9	P6-4
P2-1	M5.7	P5-3	C5.1
8. P8.4	P6-3	P8-7	S6.5
X1-2	X1.1	T7.5	M3.5
9. P8-7	M9/7	X9-8	T7.5
C5.1	X1-4	X1-2	X1.1
10. X4.6	X9.2	X8.4	P8-9
C5.1	X9.1	P2.1	X1-6
11. C5.1	X9-6	X3-2	X2-6
M3.5	C5.1	C1.1	X4/1
12. M9/7	X4.4	T3.5	M7.6
P5.3	X4.6	X4.3	C5.1
13. M7.6	P3-6	X8-4	M6.5
X2.3	X9-8	P2-1	M7.5
14. P7.2	M7.6	P6.2	C5.1
X2/2	C5.1	S4.5	X6.5
15. P7/2	X4-5	P7-6	X9-6
X2-6	P2.1	X4-6	X6-7
16. X4.2	X5-4	X4.1	C5.1
M5/6	M7.5	M7.6	P5.2
∞	= +	=	= +

Chú giải :

(a) Trắng còn hai khả năng khác:

*Một là

3...X9.1 4. X1-2 M2.3 5. M8.9 X9-4 6. X2.6 B5.1 7. P6-5 M3.5 8. P8.4 P5/1 9. P8-5 M7.5 10. X2-3 P2-5 11. X3-4 B5.1 12. B5.1 M5.3 13. B5.1 M3.4 14. B5.1 Pt.5 15. T3.5 X1-2 16. X9.1 X2.5 17. C5.1 đen hối ưu.

*hai là

3.....M2.3 4. T3.5 X9-8 5. X1-4 X8.4 6. X4.7 M7/8 7. X4/3 C3.1 8. X4-6 S4.5 9. M8.9 C1.1 10. P8.4 X1.3 11. P8-3 C5.1 12. P3/2 X1-2 13. C9.1 C5.1 14. C5.1 M3.5 15. X6/1 P5.3 16. C9.1 P2-9 17. C9-8 X2-1 18. X6-4 X1-4 cân bằng.

(b) Trắng cũng thường chọn các phương án :

Một là :

5.....X8.4 6. X4.7 M3/5 7. X4/3 C3.1 8. X4-6 M5.3 9. M8.7 S4.5 10. X6.2 P5-6 11. C7.1 T3.5 12. C7.1 X8-3 13. M7.6 P6.1 14. X6.2 X1-4 15. X6.1 S5/4 16. C3.1 P2-1 cân bằng.

Hai là :

5).....C7.1 6. M8.7 S4.5 7. C7.1 P5-6 8. M7.6 T3.5 9. P8-7 X8.5 10. M6.7 P2.4 11. C3.1 X8/1 12. X9-8 P2-3 13. C3.1 X8-7 14. M7/6 đen ưu.

(c) nếu 7. P8.4 M3.2 8. P8-3 T7.9 9. C3.1 C1.1 10. X4.4 X1.1 11. X9.1 X1-8 12. C9.1 C1.1 13. X4-9 Xs-6 trắng dễ chơi.

(d) Nếu Đen chơi 3. T3.5 X9-8 4. S4.5 M2.3 5. M8.7 B3.1 6. X1-4 M3.4 7. B7.1 B3.1 8. T5.7 P2-3 9. T7/5 X1-2 10. M7.6 X2.7 11. P6.3 X8.7 12. X4.2 B7.1 13. X9.2 X2/2 14. M5/7 X2.3, Trắng ưu.

(e) Nếu Đen chơi 4. M8.9 X9-4 5. S4.5 M2.3 6. P8.2?! X4.4 7. P8-7 P2.5! 8. T3.5 M3/5 9. X9-8 X1-2 10. B9.1 X2.6 11. B3.1 P5-2 12. T5/3 B3.1 13. P7-8 Pt-7, Trắng lời quân chiếm ưu.

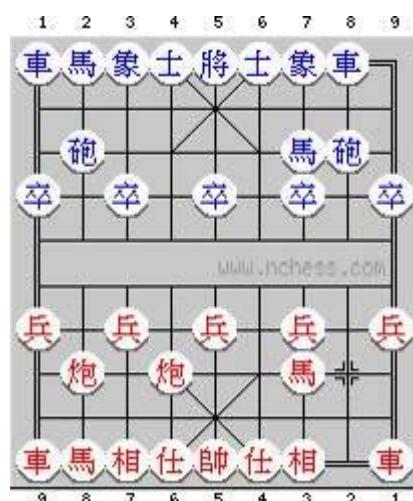
(f) Nếu Trắng đi 5...B3.1 6. X2-3 M2.3 7. T7.5 P5/1 8. M8.9 X4.1 9. P8.2 X4-6 10. P8-5 P2.5 11. P5.4 S4.5 12. X3/2 X1-2 13. X9-8 T3.5 14. B9.1 P2/3 15. B7.1 M7.8 16. B7.1 T5.3 17. X4-7, Đen ưu.

(g) Đen có thể chơi 4. S4.5 X9.1 5. X2.4 X9-4 6. M8.7 B5.1 7. B7.1 X4.5 8. P6-4 X1.1 9. P4.1 X4/3 10. P4.4 X1-3 11. P8-9 X4-6 12. P4-7 X3.1 13. X9-8 B3.1 14. B7.1 X3.2 15. M7.6 P2-3 16. T7.5 P5/1 17. X8.5 X3.2 (hoặc X3-2 18. M6.8 P3.5 cũng được) 18. X8-5 X3-4, cân bằng.

(h) Đen nhảy Mã hơi yếu, muôn đổi công thì 5. X2-7 X9-4 6. S6.5 P2/1 7. T7.5 P2-3 8. X7-8 B7.1 9. B9.1 M7.6 10. P6/2 B3.1, Trắng dễ chơi hơn.

B. PHÁO QUÁ CUNG VỚI CÁC TRẬN KHÁC

Ngoài trận Pháo đầu, bên hậu còn thử nghiệm nhiều kiểu chơi khác khởi đầu bằng nước Nhảy Mã (M8.7) hoặc tiến Tốt (C7.1 hay C3.1) cũng có thể hành Xe sớm (X9.1). Tất cả các nước này có thể đưa bên hậu về các trận Bình Phong Mã, Đơn Đè Mã hoặc Phản Công Mã, tạo tình huống đôi công rất phức tạp. Sau đây xin giới thiệu khái quát những kiểu chơi trên đã bước đầu định hình:



1	2	3	4
1. P2-6			
M8.7.....	C7.1.....	C3.1(i).....	X9.1
2. M2.3	M2.3	M2.3	M2.3
X9-8 (<i>Hình</i>)	M8.7	M8.7	T3.5(k)
3. C7.1(a)	X1-2(e)	M8.9	S4.5
C7.1(b)	X9-8(f)	M2.3	X9-4
4. M8.7	X2.4	C3.1	C7.1(l)
M2.1	M2.3(g)	X9-8	P2-3
5. P8.4(c)	M8.7(h)	X1-2	T3.5
P8.5(d)	P2.2	X1.1	C9.1
6. T3.5	C7.1	S4.5	C1.1
P2-4	M7.8	X1-4	C9.1
7. C9.1	X2-6	T7.5	X1.4
T7.5	T3.5	T7.5	M8.7
8. S4.5	T7.5	C7.1	M8.7
X1.1	M8.7	X4.3	X4.5
9. X9-8	P8.1	X9-7	M7.6
X1-3	M7/6	C7.1	C7.1
10. X1-4	X6-4	C7.1	X9-8
S6.5	P8.2	T5.3	M2.4
11. P8.1	P8/2	C9.1	P8/1
M7.8	P2/3	M3.2(j)	P3.3(m)
12. X4-2	P8-2	M9.8	M6.7
M8.7	X8-9	P2.3	M4.3
13. T5/3	P2-4	P8.3	X1-7
P8/5	P2-6	T3/1	M3.1
14. X2.4	X4-2	P8.4	X7-2
C3.1	P6.7	C7.1	P8-9
15. M7.9	X2.1	P6.7	P8.8
X8-7	S4.5	M7.8	S4.5
16. T7.5	X2/4	P6/2	C9.1
C7.1	X1-4	T3.5	M1/3
∞	+-	=+	+=

Chú giải :

(a) Nếu Đen đi 3. B3.1 P8-9 4. T7.5, bây giờ Trắng có các phương án:

*Một là

4...P2-4 5. M8.7 B3.1 6. X9-8 M2.3 7. P8-9 X1.2 8. P6.4 M3.4 9. P6-3 T7.5 10. X1-2 X8.9 11. M3/2. M4.6, đổi công.

*Hai là

4...P2-5 5. M8.7 M2.3 6. X9-8 B3.1 7. P8-9 X8.4 8. X8.4 X1-2 9. X8.5 M3/2 10. X1.1 M2.3 11. X1-8 B7.1 12. X8.3 M7.6 13. S6.5 P5-7 14. B7.1 B3.1 15. X8-7 T7.5, cân bằng.

*Ba là

4...B3.1 5. P8.4 M2.3 6. M8.9 M3.4 7. P8-3 X1-2 8. X9-8 P2.5 9. X1.1, Đen ưu.

*Bốn là

4...B3.1 5. X1.1 X8.4 6. X1-7 M2.1 7. B9.1 P2-3 8. X7-8 X1-2 9. X9.1 X8-4 10. P6/1 T7.5 11. S6.5
X4/1 12. P8.5 M7/8 13. P6/1 P3-4! 14. P6-7 M8.6 15. X8.3 M6.8 16. M8.9 B7.1 17. X9-8 B7.1, Trắng
ưu thế vì Đen bị kẹt quân ở cánh trái.

(b) Nếu Trắng đi 3...P2-3 4. M8.7 B7.1 5. T3.5 P8.3 6. P8/1 B3.1 7. P8-2 P8-6 8. P2-7 B3.1 9. X9.2 M2.1 10. P7.3 X1-2 11. B3.1 B7.1 12. P7-3 P6/2 13. M3.4, Đen ưu.

(c) Các danh thủ cũng thường đổi lại:

*Một là

5. T3.5 T7.5 6. X1-2 X1.1 7. P8.2 B3.1 8. B7.1 X1-3 9. M7.6 X3.3 10. X2.4 P8-9 11. S4.5 S6.5 12. X9.2 X8.5 13. P8-2 P2-3 14. X9-8 B9.1 15. X8.4 P9.1 16. X8.1 B1.1 17. M6/8 X3.2 18. P2/1, Đen ưu.

*Hai là

5. T7.5 X1.1 6. X1-2 P8.4 7. S4.5 X1-4 8. P8.2 X4.5 9. B3.1 X4-3 10. X9.2 M7.6 11. M3.1? P8.2 12. P8/3. M6.7 13. P6/1 P8/1 14. P6-7 X3-2 15. P8.6 X2/4 16. B3.1 X2.6, Trắng ưu.

(d) Trắng cũng có thể chơi: 5...X1.1 6. M7.6 X1-6 7. T7.5 X6.7 8. X1.1 X6-9 9. M3/1 P2-4 10. M8.5 T7.5 11. X9.1 P8-9 12. B7.1 M7.6 13. M1.3 B3.1 14. X9-4 M6.7 15. X4.5 B9.1 16. S6.5 S6.5 17. P6-7 X8-6 18. X4-1 B3.1 19. T5.7 X6.4, cân bằng.

Trường hợp Trắng chơi 5...P8/1 6. T3.5 P8-4 7. S4.5 T7.5 8. X1-4 S6.5 9. B9.1 X1.1 10. X4.4 P2-4 11. P6.5 X1-4 12. B3.1, Đen ưu.

(e) Nếu như 3. B7.1 X9-8 4. M8.7 M7.6 5. X1-2 P2-5 6. T3.5 P8.4 7. S4.5 M2.3 8. X9-8 X1.1, Trắng dễ chơi hơn.

(f) Trường hợp Trắng đi 3...P8.2 4. M8.9 M2.3 5. P8-7 X1-2 6. X9-8 P2.2 7. B7.1 X9.1 T3.5 X9-4 9. S4.5 X4.3 10. B9.1, Đen ưu.

(g) Trắng còn các khả năng:

*Một là

4...T3.5 5. M8.7 M2.3 6. B7.1 S4.5 7. B3.1 B7.1 8. X2-3 M7.8 9. P8.4, Đen ưu.

*Hai là

4... M2.1 5. B9.1 T7.5 6. M8.9 S6.5 7. T7.5 P8-9 8. X2-6 X8-6 9. S6.5 X6.4 10. X9-6 X1.1 11. P8.2 M7.8 12. P8-7 P2-4 13. P7.5! T5/3 14. P6.5 P9-5 15. P6-8 X6-2 16. Xs-8 X2.5 17. M9/8 X1-2 18. X6-8, Đen ưu.

*Ba là

4...P8-9 5. X2-4 M2.3 6. M8.7 T3.5 7. B7.1 P2.4 8. B3.1 B7.1 9. X4-3 M7.6 10. T7.5 S4.5 11. X3-4 X8.4 12. M7.6 M6.4 13. X4-6 P2-9 14. P8-7 X1-2 15. P7.4 B9.1, cân bằng.

(h) Trường hợp Đen đi: 5. T7.5 P8-9 6. X2-6 T3.5 7. M8.6 S4.5 8. P8-7 M7.6 9. X6.1 M6.7 10. P7.4 X1-2 11. X9-8 X8.8 12. S6.5 X8-6 13. X8.6 M7.5 14. S5.4 X6-4 15. T3.5 X4-7 16. S4/5 P9-8 17. M3.2 X7/2 18. X6/1 X7-5 19. M2.4 X5/2 20. M4/3 B9.1, Trắng có phần ưu hơn.

(i) Hầu hết các danh thủ đều đi M8.7 hoặc B7.1 hoặc X9.1 chứ hiếm người chơi 1...B3.1. Tuy nhiên gần đây một vài danh thủ thử nghiệm nước đi mới này, chưa ai có kết luận hay dở ra sao.

(j) Nếu Trắng sai lầm đi 11...B7.1? 12. M9.8 X4-8 13. X2.5 M7.8 14. P8.5 P8-2 15. X7.5 Đen ưu thế.

(k) Trắng có thể chơi 2...X9-4 3. S4.5 M2.3 4. X1-2, bây giờ Trắng có hai cách đi:

*Một là

4... B3.1 5. M8.9 M8.9 6. T3.5 B9.1 7. P8.2 X4.4 8. P8/3 P8-4 9. P8-6 X4-2 10. Ps-7 M3.2 11. P6.3 T3.5 12. B9.1 X2.2 13. P6-8 X2/3, cân bằng.

*Hai là

4...M8.9 5. M8.9 B9.1 6. P8-7 X4.3 7. X2.6 P8-6 8. X9-8 X1-2 9. X8.4 T3.5 10. B9.1 B3.1 11. P6-4 S4.5 12. T3.5 X4-8 13. X2/1 M9.8 14. P4/1 P6-7 15. B3.1 P2-1 16. X8.5 M3/2, cân bằng.

(l) Nếu Đen đi: 4. M8.9 M8.9 5. P8-7 X4.3 6. X9-8 B1.1 7. X1-2 B9.1 8. X2.6 P8-6 9. P7.4? M2.1 10. X8.6 P2-3 11. X2.2 P6.1 12. P6-7 M1.3 13. X8.1 P3-4 14. X2-4 M9.8 15. B3.1 X1.2 16. X8/5 M3.4, Trắng lời quân chiếm ưu.

(m) Có danh thủ sai lầm đi: 11...X1-2? 12. P8-6 X4/1 13. X8.9 X4-9 14. X8-6 Tg.1 15. X6/1 Tg/1 16. X6.1 Tg.1 17. Ps-9, Đen ưu thế.

VI. THẾ TRẬN LÊN TƯỢNG VỚI CÁC TRẬN ĐỐI CÔNG CỦA BÊN ĐI HẬU

Kiểu chơi này xuất hiện rất sớm trong lịch sử khai cuộc. Người ta dự đoán có thể nó xuất hiện đồng thời với các trận Đòn Đề Mã và Bình Phong Mã, nhưng vì thời xưa nó là loại phòng thủ thụ động nên ít được hâm mộ. Theo đà phát triển, các danh thủ đương đại đã nghiên cứu sáng tạo nhiều phương án trả đòn tích cực nên hiện nay nó được liệt vào loại khai cuộc có nhiều biến hóa phức tạp. Tư tưởng chiến lược của nó là "lấy tĩnh chế động" nên diễn biến một lúc nó chuyển thành Bình Phong Mã, Đòn Đề Mã, Phản Công Mã hoặc Quái Cước Mã nhưng lợi được một nước nhờ đi trước.

Đối phó với trận lên Tượng này, bên đi hậu thường sử dụng các trận Pháo đầu, Pháo Quá Cung, Tiến Tốt hoặc Nhảy Mã. Nói chung cuộc chiến diễn ra rất căng thẳng, quyết liệt và biến hóa phong phú, phức tạp không thua gì trận Tiên nhân chỉ lộ vừa nêu. Sau đây chúng ta xem qua một số trận thường được các danh thủ sử dụng.

1	2	3	4
1. T3.5			
P8-5(a)	P8-4	C3.1	M8.7(ô)
2. M2.3(b)	M2.3	P8-7(k)	C7.1
M8.7(c)	M8.7	M2.1(l)	P8-9
3. C3.1(d)	X1-2	M8.9	M2.3
X9-8	X9-8(i)	X1-2	X9-8
4. X1-2	P2.4	X9.1	X1-2
X8.6	C7.1	P8-4(m)	X8.4
5. M8.7	P2-3	M2.3(n)	P2-1
X8-7(e)	M2.1(j)	M8.7	X8-2
6. X2-3	P8.4	C3.1	P8.5
M2.1(f)	C3.1	X9-8	P9-2
7. C7.1(g)	M8.9	X9-6	M8.7
X7-8	P4.5	S4.5	C7.1
8. X3-2	X2.9	X1-2	X2.6
X1.1	M7/8	X8.6	T3.5
9. M3.4(h)	M3/2	P2-1	X2-3
X1-6	C1.1	X8-7	X1.1
10. P8.2	X9.1	P1/1	M3/5
X8/2	P2-4	T3.5	X1-8
11. C3.1	X9-4	C9.1	M7.6
X8-7	X1-2	P2-3	X2-4
12. P2-4	X4.4	S6.5	X9-8
X6-4	P1/4	X2.7	M2.4
13. S4.5	P3-6	P1-3	M5.7
P2-3	X2.3	X7-6	P2-4
14. X9-8	P6.3	P7/1	X8.8
C3.1	M8.7	P3.4	X8-7
15. T7.9	X4-6	X6.1	P1.4
C3.1	X2/1	X2-4	X7-8?!
16. T9.7	P6/1	S5.6	P1/2
M1.3	S6.5	P3-2	P4.3(p)
= +	∞	∞	+ =

Chú giải :

(a) Cũng có thể 1...P2-5 như ván Hồ Vinh Hoa - Trương Nguyên Khải đã chơi:
 1...P2-5 2. M8.7 M2.3 3. M2.3 X1-2 4. X9-8 X2.6 5. B3.1 B3.1 8. S4.5 M8.9 7. X1-4
 S4.5 8. X4.5 P5-6 9. P8-9 X2.3 10. M7/8 T7.5 11. B1.1 B7.1 12. B3.1 X9-7 13. P2-1

P8/1. 14. X4.1 X7.4 15. P1/2 P8.5 15. X4-1 M9.7 17. X1-2 P8-7 18. M3/1 P6.1 19. X2/4 X7-6 20. M8.7 M7.6 21. B5.1 M3.4, hai bên đổi công, sau Đen thắng ở nước 43.

(b) Cũng có khi người ta chơi 2. M8.7 M8.7 3. M2.3 X9-8 4. X1-2, bây giờ Trắng có hai cách:

*Một là

4...M2.1 5. B3.1 P2-4 6. X9-8 X1-2 7. S4.5 X2.4 8. P8-9 X2.5 9. M7/8 X8.4 10. P2-1 X8-2 11. M8.7 B1.1 12. X2-4 B7.1 13. X4.4 P5/1 14. B7.1 T7.5 15. X4-6 P4-3 16. X6.3 P5-6, đổi công.

*Hai là

4...X8.6 5. B3.1 X8-7 6. X2-3 M2.3 7. B7.1 X7-8 8. P2-1 B5.1 9. P8.1 X8.1 10. P1/1 M3.5 11. M7.6 B3.1 12. M3.4 M5/3 13. B7.1 P5.4 14. P1-5 P5.2 15. B7.1, Đen ưu.

(c) Người ta cũng thử nghiệm

2...B3.1 3. B3.1 M8.7 4. M8.7 X9-8 5. X1-2 M2.3 6. P8.4 M3.4 7. P8-3 P2.4 8. P2.4 M4.5 9. M7.5 P5.4 10. S4.5 T7.5 11. B7.1 P5/1 12. X9-8 X1-2 13. B7.1 T5.3 14. B3.1 P2.2 15. X2.4 X2.6 16. P2-5, Đen giữ thế công, vì sau khi 16...X8.5 17. P5/1 Tg.1 18. M3.2.

(d) Đen cũng thường ra Xe sớm: 3. X1-2, bây giờ Trắng có hai cách:

*Một là

3...B7.1 4. B7.1 M2.1 5. M8.7 P2-4 6. P2.2 X9.1 7. X9.1 B3.1 8. B7.1 X9-3 9. X9-6 X3.3 10. M7.6 S4.5 11. X6.4 X3-4 12. M8.6 B5.1 13. P2.2 M1/3 14. X2.1, Đen ưu.

*Hai là

3...X9-8 4. B3.1 X8.6 5. M8.7 X8-7 6. X2-3 M2.1 7. B7.1 X7-8 8. X3-2 X1.1 9. X9.1 X1-4 10. M3.4 P5.4 11. M7.5 X8-5 12. M4.3 X4.4 13. S4.5 X5-8 14. X2-4 S4.5 15. B9.1 P2.4 16. X9.2, Đen ưu.

(e) Ván Mạnh Lập Quốc - Chu Quý Bảo đổi lại:

5... B3.1 6. M3.4 X8/2 7. P8/1 M2.3 8. P8-3 M3.4 9. M4.6 X8-4 10. X9-8 P2-3 11. P2-3 B3.1 12. B7.1 P3.5 13. P3-7 P5.4 14. S4.5 T3.5 15. X8.3 P5/1 16. X2.7 M7/5 17. X8-5 P5/1 18. X5-4, Đen ưu.

(f) Trắng còn các khả năng:

*Một là

6...P2-3 7. B7.1 X7-8 8. X3-2 B3.1 9. M7.8 B3.1 10. T5.7 B5.1 11. T7/5 B5.1 12. M8.6 P5.4 13. S4.5 M7.5 14. M6.8 M2.1 15. M8.6 M5/4 16. P8-6 S4.5, cân bằng.

*Hai là

6...B3.1 7. P2.2 P2-3 8. P8.6 S4.5 9. X9-8 P5-4 10. P8/1 P4-2 11. X8.7 P3-6 12. B7.1 B7.1 13. B3.1 X7/2 14. B7.1 X7-3 15. M3/5 M2.3 16. X8/3 M7.6 17. P2.1, Đen còn chủ động.

*Ba là

6...M2.3 7. B7.1 X7-8 8. P2-1 B5.1 9. M3.4 B5.1 10. B5.1 M3.5 11. M4.3 P5.3 12. S6.5 X8-3 13. B3.1 M5.6 14. B3-4 M6.8 15. M7/6 S4.5 16. B1.1 P2-4, Trắng có thế hơn.

(g) Đen có thể chơi:

7. S4.5 X1.1 8. B7.1 X1-4 9. B9.1 X4.5 10. P8-9 X4-3 11. X9-8 P2-3 12. X8.2 B3.1 13. P2.2 M1.3 14. M3/1 X7-6 15. B7.1 P3.2 16. B3.1 P3.3 17. P9-7, Đen có thế hơn.

(h) Đen có thể đổi lại

9. X9.1 X1-4 10. M3.4 P5.4 11. M7.5 X8-5 12. M4.3 X4-5 13. S4.5 X5-8 14. X2-4 S4.5 15. B9.1 P2.4 16. X9.2, Đen còn chủ động.

(i) Trắng có hai khả năng khác:

*Một là

3...B7.1 4. P2-1 M2.1 5. B9.1 P2-3 6. M8.9 X1-2 7. X9-8 P4.5 8. P8-7 X2.9 9. M9/8. X9-8 10. X2.9 M7/8 11. B3.1 B7.1 12. T5.3, đổi các Xe hai bên cân bằng dễ hòa.

*Hai là

3...M2.1 4. B3.1 P2-3 5. M8.9 X1-2 6. X9-8 X2.4 7. P8-7 X2-8 8. B9.1 T7.5 9. S4.5 S6.5 10. X8.4 B7.1 11. P2-1 X9-8 12. X2.5 X8.4, cân bằng.

(j) Nếu Trắng đi 5...T7.5 8. X2.9 M7/8 7. B7.1 M2.1 8. M8.7 X1.1 9. X9.1 X1-6 10. X9-6 S6.5 11. P3-7 M8.7 12. X6.5 P2-3 13. M7.8 M1.3 14. X6-7 P3-1 15. X7-6, Đen ưu hơn.

(k) Đen có thể chơi 2. B3.1 M2.3 3. M2.3 P8-5 4. M8.7 M8.7 5. P8.4 B5.1 6. X9.1 X9-8 7. X1-2 X8.6 8. X9-6 B1.1 9. X6.5 X1.3 10. M3.4 M7/5 11. X6-7 P5-8 12. P2.5 X8.3 13. P2-8 T3.5 14. M4.6 M5/3 15. Pt-5 Mt/1 16. X7-5, Đen ưu.

(l) Trắng có hai khả năng khác:

*Một là

2...T3.5 3. M8.9 M2.3 4. X9-8 X1-2 5. X8.4 M8.7 6. B3.1 P8-9 7. M2.3 X9-8 8. X1-2 X8.6 9. P2-1 X8-7 10. X2.7 M3.4 11. X8-6 M7/5. 12. X2/5 M5.3 13. P7-6 X7-9 14. M3.2 P2.5 15. M2.3 P9-6 16. X2.5 S4.5 17. P1-2, Đen ưu.

*Hai là

2...T7.5 3. M8.9 M2.3 4. X9-8 M3.4 5. M2.3 X1.1 6. S4.5 X1-6 7. B3.1 M8.9 8. P2.4 S6.5 9. P2-5 B9.1 10. B5.1 M4.6 11. M3.4 X6.4 12. B5.1 M9.8 13. B7.1 T3.1 14. B7.1 T1.3 15. M9.7 M8.7 16. P7.3 Tg-6 17. M7.6 T5.3, hai bên đổi công, Trắng tập trung quân một cánh có thể phản đòn nguy hiểm.

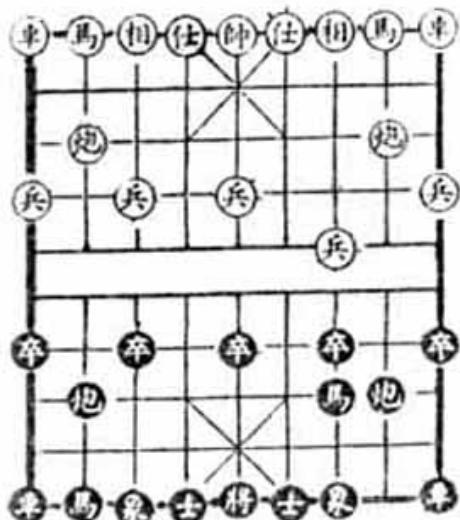
(m) Trắng cũng hay chơi 4...P8-5 5. X9-4 M8.7 6. X4.3 P5.4 7. S4.5 P5/2 8. M2.4 X9-8 9. B7.1 T3.5 10. B7.1 T5.3 11. M4.5 T7.5 12. X1-4 S4.5 13. B9.1 X8.6 14. X4-8 B7.1, hai bên đổi công.

(n) Nếu Đen chơi 5. X9-6 S4.5 6. X6.3 M8.7 7. B9.1 T3.5 8. P7-8 X2-3 9. M2.3 X9-8 10. X1-2 X8.6 11. B3.1 P2/1. 12. S4.5 M1.3 13. P2-1 X8-7 14. P1/1 M3.5 15. P1-3 X7-6 16. X6-4 P2-1 17. B5.1 X6/1 18. M3.4 M5/3, hai bên đổi công.

(o) Trắng có thể chơi 1...M2.1 2. M8.7 B3.1 3. B3.1 P2-3 4. X9-8 X1-2 5. P8.4 P8-4 6. P2.4 M8.7 7. M2.3 T7.5 8. M3.4 X9-8 9. M4.5 P3.4 10. X1-2 S4.5 11. M5.3 P4-7 12. B5.1, Đen ưu.

(p) Ván cờ tiếp tục: 17. M7.6 X4.1 18. X3.1 X4.1 19. X8-7 B5.1 20. X3/1 M4.6 21. X7/2 X4-5 22. X3-4, Đen ưu.

VII. THẾ TRẬN NHảy MÃ VỚI CÁC TRẬN ĐỐI CÔNG CỦA BÊN ĐI HẬU



Theo các nhà nghiên cứu thì thế trận này xuất hiện cũng rất sớm, có thể cùng thời với thế trận Lên Tượng, Bình Phong Mã và Đơn Đề Mã. Loại trận này cũng nhằm che giấu ý đồ chiến lược để gây bất ngờ cho đối phương, vì nó có thể chuyển thành nhiều loại trận khác nhau. Thế nhưng thời xưa biến hóa của nó không phong phú, thường chỉ chuyển thành Bình Phong Mã hoặc Đơn Đề Mã. Ngày

nay các danh thủ đã nghiên cứu bổ sung để chuyển nó thành Pháo đầu, Tam bộ hổ, Phản Công Mã hoặc Quài Cước Mã với nhiều biến hóa phong phú, phức tạp. Xem hình.

Đối phó với trận Nhảy Mã này, bên di hậu cũng sử dụng nhiều loại trận khác nhau, từ Tiên nhân chì lộ chuyển thành Bình Phong Mã, Đơn Đề Mã, hoặc Lên Tượng, vào Pháo đầu, Pháo Quá Cung, Liêm Pháo, hay cũng Nhảy Mã như bên tiên. Gần đây các danh thủ sáng tạo thêm trận Nhảy Mã, không phải M2.3 hoặc M8.7 mà là Nhảy Mã ra biên (M2.1 hoặc M8.9), chúng ta chờ xem sự phát triển của kiểu chơi này. Sau đây chúng ta xem một số trận đối công giữa Nhảy Mã với các kiểu đánh trả của bên di hậu.

1	2	3	4
1. M2.3			
C7.1(a)	P8-6(e)	T7.5(h)	P8-5(j)
2. C7.1.....	M8.7(f)	P2-1	X1-2
M8.7(b)		M8.7	C7.1(k)
3. M8.7	M8.7	X1-2	P8-5
X9.1(c)	M2.3	X9-8	M8.7
4. X1.1(d)	X9-8	C3.1	M8.7
T3.5	X1-2	P8.2	P2-4
5. P8-9	C7.1(g)	P8-5(i)	X9.1(l)
M2.3	X9.1	C3.1	M2.3
6. X9-8	P2.4	M8.7	X9-6
X1-2	M7.6	M2.3	S4.5
7. X8.6	X8.5	X9.1	P2-1
X9-6	X9-6	X1.1	X1-2
8. T3.5	P2-7	X9-6	X2.4
P8.1	P8-5	X1-6	X2.4
9. X8/2	P6-5	X6.5	C3.1
X6.3	P2-1	X6.5	X9-8
10. P9.4	X8-6	X6-7	X2.5
P2.1	T7.9	M3/5	M7/8
11. P9/2	X1-2	X7-6	C3.1
S4.5	S4.5	X6-7	X2-7
12. M3/5	S4.5	X2.2	M3.4
C3.1	M6.7	M5/7	P5-7
13. M7.6	X2.3	S6.5	M7/5
X6-4	C7.1	S6.5	P4-5
14. C7.1	X6.3	P5-6	X6.2
X4-3	P5-7	P8-9	C3.1
15. M5.7	P5-4	X2.7	M4.5
M3.4	X6.4	M7/8	X7-4
16. X8/1	T3.5	T7.5	X6.2
X2-3	P7/1	P9.3	M3.4
=	† =	=	+ =

Chú giải :

- (a) Trắng cung thường đối phó bằng trận Nhảy Mã :
1..M2.3 2.C3.1 C3.1 3.T7.5 M8.9 4.X1.1 X9.1 5.C7.1
C3.1 6.X1-7 T3.5 7.X7.3 P2/1 8.C1.1 X9-4 9.M8.7 P2-3
10.X7-6 diễn biến còn phức tạp.
- (b) Nếu Trắng vội chơi 2..P2.4 3.M8.7 P2-3 4.X9-8 M2.3
5.T3.5 X1-2 6.P8.4 M8.7 7.X8.3 P8-9 8.X1-2 X9-8
9.P2.4 T3.5 10.P8-5 M7.5 11.X8-7 X2.4 12.C5.1 T5/3
13.P2.1 M5/6 14.P2/1 P9-5 15.X7-4 M6.5 16.X4.3 P5.3
17.S4.5, Đen ưu.
- (c) Trắng còn hai khả năng khác :
- Một là 3..M2.3 4.P2.4 T3.5 5.M7.6 M7.8 6.P8-5
P2.5 7.M3/5 M8.7 8.M5.7 X1-2 9.X9-8 P2.1 10.P5-3
P2/4 11.T3.5 C9.1 12.S4.5 P8-7 13.P2-3 X9.3 14.P3/3
P7.4 15.X1-4, Đen còn ưu.
 - Hai là 3..P2.4 4.M7.6 P2-7 5.T3.5 M2.1 6.X9.1 X1-2
7.P8-9 P8.3 8.X9-4 X2.4 9.X4.3 P8-4 10.X4-6 X9-8
11.X1-2 X8.6, đối công.
- (d) Đen có thể chơi 4.P8-9 M2.3 5.X9-8 X1-2 6.P2.4
M7.8, cân bằng. Hoặc là 4.M7.6 X9-4 5.M6.7 P2-3
6.T3.5 X4.5, Đen còn chủ động
- (e) Đen có thể chơi 2.M8.9 chuyển về Đơn Đề Mã
hoặc 2.P2-1 thành trận Tam bộ hổ hoặc 2.P8-5
thành Pháo đầu tấn công mạnh hơn.
- (f) Trắng có thể 2..C3.1 thành "lưỡng đầu xà", diễn
biến như sau : 2..C3.1 3.M8.9 P2.5 4.T7.5 M2.3
5.C7.1 C3.1 6.X9-7 X1-2 7.X7.4 M8.7 8.P2-1 X9-8
9.X1-2, Đen còn ưu.

(g) Đen còn hai khả năng khác :

- Một là 5.X8.4 P2-1 6.X8.5 M3/2 7.C7.1 T7.5 8.T3.5 S6.5, cân bằng.
- Hai là 5.X1.1 X9.1 6.X1-4 X9-4 7.X4.3 X4.5 8.S4.5 T3.5 9.C3.1 C7.1 10.X4-3 M7.6 11.X3-4 X4/2, cân bằng.

(h) Lên Tượng cánh trái chống đỡ tích cực hơn. Nếu lên Tượng cánh mặt biển như sau : 1.T3.5 2.C3.1 M8.9 3.P8-5 M2.3 4.M8.7 X9.1 5.X9-8 X1-2 6.P2-1 X9-4 7.X1-2 P8-6 8.X2.5 X4.4 9.C5.1 P2.4 10.C5.1 C5.1 11.X2-5 S4.5 12.C7.1 X4-3 13.M3.5 X3/1 14.M7.6, Đen ưu hơn.

(i) Đen còn hai khả năng khác :

- Một là 5.M8.7 C3.1 7.T7.5 P2-4 7.S6.5 M2.3 8.P8.4 X1-2 9.X9-8 M3.4 10.P8/1 M4.5 11.M3.5 X2.4 12.X8.5 P8-2 13.X2.9 M7/8, cân bằng.
- Hai là 5.T7.5 C3.1 6.M8.6 M2.3 7.C7.1 C3.1 8.X9-7 M3.4 9.X7.4 P2-4 10.X2.1 X1-2 11.X7.2 S6.5 12.X7-6 X2.4 13.P8-7 P8/1, Trắng dễ chơi hơn.

(j) Trắng cũng thường sử dụng các trận Pháo Quá Cung và Quá Cung Liêm Pháo. Diễn biến đại khái như sau :

- Một là 1..P2-7 2.M8.7 M2.3 3.C7.1 X1-2 4.X9-8 X2.4 5.P8-9 X2-4 6.T3.5 M8.9 7.C1.1 X9.1 8.P2-1 P7.4 9.X1-2 P8-7 10.P1.4 X9-6 11.P1-7 T3.5 12.X8.7 C1.1 13.C1.1 C7.1 14.C1.1 M9.7, hai bên đối công.

– Hai là 1...P2-6 2.P8-5 M2.3 3.X9.1 X1-2 4.X9-4 S4.5
5.M8.7 M8.7 6.X4.5 P8/1 (như 6...P6-4 7.X1.1 T7.5
8.X1-6 C3.1 9.C5.1 Đen ưu) 7.P5-4 P8-6 8.X4-3
P6.6 9.P2-4 X9.2 10.X1-2 X2.6 11.C7.1 X2-3 12.T3.5
C3.1 13.X2.4 C3.1 14.X2-7 X3/1 15.T5.7 M3.4 16.C3.1
P6-3, hai bên đối công.

- (k) Trắng cũng thường chơi 2...M8.7 3.P2-1 M2.3 4.C7.1
C5.1 5.S6.5 M3.5 6.M8.7 C5.1 7.C3.1 P2-3 8.C5.1
X1-2 9.M7.5 X2.6 10.C5.1 P5.2 11.P8-5 P5.3 12.P1-5
P3-5 13.M5.4, cân bằng.
- (l) Trường hợp Đen chơi 5.X9-8 M2.3 6.C7.1 X9-8 7.P2.4
P4.5 8.P5/1 X1.1 9.X8.5 X1-6 10.X8-3 X6.6 11.M3/1 M7.6
12.X2.5 M6.5 13.P2-7 X8.4 14.X3-2 M3/5 15.T7.5 Ms.7
16.X2-3 M5/6 17.P5-7 P4/6 18.S6.5 X6/1 19.X3.1 P4-7
20.X3-4 P7.5, Trắng có thể hơn.

IV. THẾ TRẬN PHÁO TAI SĨ (SĨ GIÁC PHÁO) VỚI CÁC TRẬN ĐỐI CÔNG CỦA BÊN ĐI HẬU

Bên đi tiên sáng tạo ra một kiểu khai cuộc với nước đi ban đầu là 1. P2-4 hoặc 1. P8-6, nhằm che giấu ý đồ chiến lược. Người ta gọi đây là thế trận Pháo tai Sĩ hay Sĩ Giác Pháo, vì con Pháo này không quá cung mà chỉ vào chỗ tai Sĩ để khiêu khích đối phương bày trận trước. Kiểu chơi này sau khi hình thành, bộ dạng là trận Phán Công Mã hoặc Đơn Đè Mã nhưng lợi được một nước nhờ đi trước.

Thế trận này mới xuất hiện khoảng ba thập kỷ gần đây và nay coi như đã định hình. Hình thức ban đầu bố trí để phòng thủ nhưng nếu đổi phương sơ hở thì nhanh chóng phản công, nên nó bộc lộ là một kiểu chơi rất lợi hại. Bên đi hậu không biết cách đối công rất dễ trở thành bị động, thất bại. Nay xin giới thiệu một số thế trận của bên đi hậu đã định hình chống lại trận Pháo tai Sĩ.



1	2	3	4
1. P2-4			
P2-5		C7.1	
2. M8.7		M2.1	
C7.1	M2.3	P8-5(e)	M8.7
3. M2.3	M2.3	M8.7	X1-2(g)
P8-7	M8.9(c)	M8.7	X9-8
4. X1-2	X9-8	X1-2	X2.4(h)
M8.9	X1-2	M2.1	P8-9
5. X9-8	X1-2	T7.5	X2-4
C7.1	P8-7(d)	P2-3(f)	M2.3
6. P8.6	P8.4	X9-8	M8.7
C7.1	C3.1	X1-2	T3.5
7. M3/1	X2.5	P8.4	C7.1
P5-1	P7.4	X9.1	C9.1
8. C7.1	T3.1	X2.4	S6.5
T3.5	P5-7	C1.1	S4.5
9. P8/5	X2-7	C1.1	T7.5
T5.7(a)	T7.5	X9-6	M7.8
10. M7.6	X7-2	S6.5	X9-6
T7.5	X9-8	X6.3	C7.1
11. P8-3	X2.4	X2-8	X4-3
P7.4	M9/8	S4.5	M8.9
12. X8.8	P8-7	M1.2	X3.2
S6.5	X2.9	X6-4	P2-1
13. M6.4	M7/8	P4-3	M7.6
P7-1	C7.1	C3.1	X8.4
14. X2.6	C7.1	C3.1	M6.7
M2.4	M8.6	C3.1	X1-2
15. X8-6	M8.7	X8-7	M7.9
X1-2	M6.4	P3.2	X2.2
16. C7.1	P4-5	X8-6	C3.1
C3.1(b)	M4.5	S4.5	M9.7
+-	∞	+-	+-

Chú giải :

(a) Bên tiên tranh thủ ra quân nhanh hai cánh, cố tình cho đối phương lời Tốt để chậm triển khai. Ở nước thứ 7 bên hậu bỏ Pháo đầu rất đúng, bây giờ nên bỏ Tốt để củng cố bằng 9...M2.3 10. P8-3 S4 5, thế cờ bình ổn.

- (b) Ván cờ tiếp diễn: 17. X8.5 Ps-3 18. T3.5 X2.8 19. X5-9 X2/2 20. M1.3 P1-5? 21. M4/5 X2-5 22. P4.7! Đen ưu thế thắng.
- (c) Mã nhảy lên biên là chính xác nếu như 3...M8.7? 4. X1-2 X9-8 5. X2.6, Đen có thể công mạnh mẽ.
- (d) Trắng có thể chơi 5...X9-8 8. P8.4 B3.1 7. X2.5 (hoặc 7. B3.1 P8.2 8. P4-5 B9.1 9. X2.1 S4.5, đổi công) 7...B7.1 8. T7.5 P5-4 9. X2-3 T7.5 10. P4.4 P8.7 11. B3.1 M3/1, đổi công.
- (e) Trắng cũng thường chơi 2...P8.4 3. B3.1 B7.1 4. X1-2 B7-8 5. P8-5 M8.7 6. M8.7 M2.1 7. X9-8 X1-2 8. X8.4 X9-8 9. B1.1 P2-3 10. X8-2 X8.5 11. M1.2 P8-3 12. T7.9 S4.5, đổi công.
- (f) Trắng có thể chơi: 5...X1.1 8. P8-9 X9.1 7. S6.5 P2-3 8. X2.4 X1-4 9. P9.4 X4.3 10. X9-8 X9.6, thế trận còn phức tạp.
- (g) đen có thể 3. M8.7 X9-8 4. T7.5 C3.1 5. X1-2 P8.4 6. X9.1 M2.3 7. C1.1 X1.1 8. X9-6 X1-6 9. S6.5 đen ưu hơn .
- (h) Có thể đổi lại 4. X2.6 P8-9 5. X2-3 T7.5 6. M8.7 M2.1 7. P8-9 B3.1 8. X9-8 X1-2 9. T7.5 P2-3 10. X8.9 M1/2, đổi công.

V. THẾ TRẬN TIỀN BINH (TIỀN NHÂN CHỈ LỘ) VỚI CÁC TRẬN ĐỐI CÔNG CỦA BÊN ĐI HẬU

Đây cũng là một kiểu ra quân mà bên đi tiên muốn che giấu thế trận chính với nước đi ban đầu là 1. B3.1 hoặc 1. B7.1. Người ta gọi thế trận này là trận **Tiền Binh** hay **Khởi Binh**, nhưng làng cờ nhiều nơi hay gọi là trận **Tiên nhân chỉ lộ**.

Với kiểu ra quân như thế nó biến hóa rất phức tạp, có thể diễn thành Thuận Pháo, Nghịch Pháo, Bình Phong Mã, Đơn Đè Mã, Quải cước Mã hoặc Quá Pháo Cung. Còn bên đi hậu cũng đổi phó linh hoạt bằng đủ kiểu trận, từ Nhảy Mã, Lên Tượng, Đẩy Tốt, Pháo đầu, Liễm Pháo, Pháo Quá Cung... Từ thế kỷ 18, 19 đã thấy kiểu chơi này xuất hiện và bên đi hậu thường đổi phó bằng tiến Tốt lên hình thành trận Đồi Binh. Những thập niên đầu thế kỷ này các danh thủ nghiên cứu sáng tạo cho bên đi hậu nhiều kiểu đổi phó mới, phức tạp hơn. Đặc biệt những thập kỷ gần đây, lối chơi của các danh thủ có nhiều biến hóa nên trận Tiên nhân chỉ lộ được hâm mộ hơn.

Trong những kiểu đổi phó của bên đi hậu, người ta thích chơi trận Liễm Pháo hay còn gọi là trận Tốt đế Pháo, tức là khi bên tiên đi 1.C7.1 thì bên hậu đáp lại bằng 1...P2 -3.

Trường hợp bên đi hậu đi 1...P8 -3 thì gọi là Quá Cung Liễm Pháo hay Kim Câu Pháo.

Cần lưu ý: bàn cờ vốn đối xứng giữa hai bên và giữa hai cánh. Do đó chỉ cần nghiên cứu một cánh cũng đủ để hiểu cánh bên kia. Chẳng hạn lý thuyết nêu 1. B7.1 B7.1 2. P8-3 P2-5 3. M8.7 M2.3 nhưng trong thực tế các danh thủ có khi lại đi: 1. B3.1 B3.1 2. P2-7 P8-5 3. M2.3 M8.7, thì đó chỉ là diễn biến đối xứng mà thôi. Những ai chơi cờ muốn tiến lên đỉnh cao đều phải nghiên cứu và chơi thông thạo trận Tiên nhân chỉ lộ, khi cầm quân đi trước cũng như cầm quân đi sau. Sau đây chúng ta xem qua một số diễn biến của hai bên trong kiểu chơi phức tạp này.

1. TIỀN NHÂN CHỈ LỘ ĐỐI VỚI LIỄM PHÁO

1	2	3	4
1. C7.1 P2-3			
2. P2-5.....			P8-5
T3.5.....	T7.5.....	P8-5	P8-5
3. P5.4(a) S4.5	M8.9 M2.1(d)	M2.3 M8.7(f)	M2.3(i) M8.7
4. T7.5 M8.7	M2.3 X1-2	X1-2 M2.1(g)	X1-2 C3.1
5. P5/1 X9-8	X9-8 C3.1(e)	M8.7 X1-2	M8.9 C3.1
6. M2.3 P8-9(b)	X1-2 C3.1	X9-8 X2.6	P2.4 P3/1
7. X1.1 X8.6	X2.4 M1.3	M7.6 X9.1	X9-8 M2.3
8. X1-6(c) X8-7	P5.4 S6.5	X2.6 X2/1	S6.5 P3-8
9. X6.5 C9.1	P8-4 C3-2	X2-3 X9-6	P2-5 M7.5
10. M8.6 P9.1	T7.5 M8.7	C3.1 T7.9	X2.8 *M5.6
11. X6/1 M7.5	P5-4 P8-9	C3.1 T9.7	P5.5 T7.5
12. M6.7 M5.7	S6.5 C2.1	M6.5 M7.5	X2/6 C3-4
13. P5-4 M7.8	Pt/3 C2.1	P5.4 S4.5	X8.4 M6/5
14. X9.1 X7-6	X8.2 X2.7	M3.4 X2.2(h)	C5.1 M3.4
15. M7.5 P9-8	Ps-8 X9-6	X8.2 X6.4	X8/2 C4-5
16. P8.1 X6.1	P4/1 M7.5	X8-6 X6/1	X8-5 X1-2
+-	=+	+-	=

Chú giải :

(a) Đen còn hai khả năng khác:

*Một là

3. M2.3 B3.1 4. X1-2 B3.1 5 M8.9 M2.4 6. X2.4 M4.3 7. P5.4 S4.5 8. T7.5 B3-4 9. X9-8 M8.7 10. P5-4 X9-8 11. P8.5 P8-9 12. X2.5 M7/8 13. X8.6 M3.5 14. B5.1 B4-5 15. X8-5 X1-2 18. P8-9 P3.5, cân bằng.

*Hai là

3. M8.9 M8.7 4. M2.3 B7.1 5. X1-2 X9-8 6. X2.4 P8-9 7. X2-6 X8.1 8. P8-6 M2.1 9. X9-8 X1-2 10. X8.9 M1/2 11. M9/7 X8-2 12. B5.1 S4.5 13. B5.1 B5.1 14. B3.1 B7.1 15. X6-3 X2-4 15. S6.5 P9/1, hai bên đối công.

(b) Nếu như 6...M2.4 7. X1.1 X1-2 8. M8.6 M7.5 9. X9-8 B3.1 10. P8-9 X2.9 11. M6/8 P8.6, hai bên đối công.

(c) Đen có thể chơi 8. M8.6 M2.4 9. X9-8 X1-2 10. B5.1 X8-7 11. M6.5 X2.6 12. X8.1 P9/1 13. P8-7 X2-3 14. X1-4 P3/2 15. X4.7, Đen ưu.

(d) Trắng có thể chơi 3...B1.1 4. M2.3 B1.1 5. B9.1 X1.5 6. X9-8 M2.1 7. X1-2 X1-3 8. P8.6 X3/1 9. X2.4 X3-6 10. S6.5 M8.6 11. B5.1 X9-8, cân bằng.

(e) Trắng có thể chơi 5...X2.4 6. X1-2 M8.6 7. X2.4 X2-6 8. B9.1 X9-8 9. M9.8 P3/1 10. P8-7 X6-2 11. P7/1 P8-7 12. X2-4 M6.4, đối công.

(f) Nếu Trắng chơi 3...M2.1 4. M8.7 X1-2 5. X9-8 M8.7 8. X1-2 X9.1 7. P8.4 X9-4 8. X2.4 X4.5 9. P8-5 S4.5 10. X8.9 M1/2 11. P5/1 X4-3 12. M7/5 X3-4 13. Pt-4 X4.2 14. P5.5 T3.5 15. M4.5, Đen ưu.

(g) Trắng còn hai khả năng khác:

*Một là

4... B3.1 5. M8.9 B3.1 5 X2.4 B3.1 7. X2-8 M2.1 8. X8-7 X1-2 9. X9-8, Đen ưu.

*Hai là

4...X9.1 5. M8.7 X9-4 6. X2.4 X4-5 7. M7.6 M2.1 8. P8.4 X1-2 9. X9-8 S4.5 10. B7.1 B3.1 11. P8-3 M7/9 12. X8.9 P3.7 13. S6.5 M1/2 14. M6.4 M2.3 15. M4.3 P5-4 16. M3.1, Đen ưu.

(h) Nếu không đổi Pháo mà đi 14...X6.4 15. P8-2 X6-8 16. X8.4 X8.2 17. X8.3 P3/1 18. X8-6, Đen ưu thắng.

(i) Nếu Đen chơi 3. M8.7 M8.7 4. M2.1 X9-8 5. X1-2 M2.1 6. X9-8 X1.1 7. X8.5 X1-6 8. B1.1 X6.4 9. T7.9 S6.5 10. S6.5 P5-4 11. X8-6 X6.9 12. P2.4 P4-5 13. P2-5 X8.9 14. M1/2 M7.5 15. P5.4 X9-6, Trắng dễ chơi hơn.

2. TIÊN NHÂN CHỈ LỘ VỚI CÁC TRẬN ĐỐI CÔNG KHÁC

Sau trận Liêm Pháo là các trận Đồi Bình, Lên Tượng, Pháo Quá Cung, Pháo đầu và N hảy Mã đối phó với trận Tiên nhân chỉ lộ diễn ra rất căng thẳng, phức tạp.

5	6	7	8
1. C7.1			
C7.1	T7.5(d)	P8-4	P8-5(h)
2. M8.7	M8.7	X1.1	M2.3
M8.7	M2.3	M8.7	M8.7
3. X9.1	P2-5	P2-5	X1-2
P8-9(a)	C7.1	X9-8	X9-8
4. P2-5	M2.3	X1-6	P2.4
M2.3	M8.7	S6.5	C7.1
5. M2.3	X1-2	M2.3	P8-5
X9-8	X9-8	X8.4	P2.4
6. C5.1	X9.1	M8.7	P2-3
T3.5	P2.4	C3.1	X8.9
7. X9-6	C5.1	C5.1(f)	M3/2
S4.5	P2-3	C3.1	T7.9
8. M7.5	T7.9	M7.5	M8.7
M7.6	X1-2	C3.1	P2-3
9. C5.1	X9-6	C5.1	X9-8
M6.5	P8.2(e)	C5.1	M2.3
10. M3.5	X6.2	P5.3	T7.9
C5.1	X2.6	P4-5(g)	X1-2
11. P5.3	X2.4	P8-5	X8.9
X8.3	P8-9	M2.3	M3/2
12. X1.1	X2.5	X9-8	C1.1
P2-1?!	M7/8	M7.5	S6.5
13. P8-5	P8/2	X6.5	M2.1
X8-6	C3.1	X1.2	M7/8
14. M5.6	C7.1	P5.2	M1.2
X6.1(b)	P9-3	P2-5	M8.6
15. Pt/1	M3/5	P5.4	P3-2
X1-4	M8.7	X8-5	P2-7
16. M6.8	P5-4	X8.6	M2.4
X4.8(c)	M7.6	C3-4!	C7.1
+ =	=	=	+-

Chú giải :

- (a) Trắng chơi Pháo phân biên để hình thành trận Tam bộ hổ. Thường Trắng hay chơi 3...T3.5 hoặc 3...P2-5 cũng đối công quyết liệt.
- (b) Nếu như 14...B3.1? 15. P5.3 M3.4 16. Pt-2 M4.5 17. P2/5, Đen ưu rõ.
- (c) Ván cờ tiếp tục: 17. X1-6 P1-2 18. X6.5. X6.1 19. Pt.1 X6-5 20. Pt-8 X5/2 21. X6-5 M3.5, cân bằng
- (d) Trắng cũng thường đi: 1...T3.5 2. T7.5 B7.1 3. M2.1 M8.7 4. P2-4 M7.6 5. X1-2 P8-6 6. X2.6 P6.5 7. P8-4 M2.4 8. X2-4 M6.4 9. X4/2 P2.3 10. M8.9 X1-2 11. B9.1 X4.5 12. X4.4 P2.2, cân bằng.
- (e) Làm chậm nước Trắng nên 9...X2.6 10. X6.2 P8.3, Trắng có thế công.
- (f) Nếu Đen chơi 7. B7.1 X8-3 bắt Mã, hoặc 7. X6.3 M2.3, cả hai trường hợp Trắng đều phản đòn.
- (g) Trắng đi chính xác, nếu tham bắt Pháo thì nguy: 10...X8-5? 11. P8-5 X5-2 12. X6.6 T3.5 13. X6/1, Đen ưu.
- (h) Ngoài nước vào Pháo đầu, Trắng cũng thường chơi 1...M8.7 2. P2-5 X9-8 3. M2.3 T3.5 4. M8.7 P8-9 5. P8-9 B3.1 6. X9-8 M2.4 7. X1.1 B3.1 8. X1-6 P2-3 9. X6.7 P3.5 10. P5/1 S4.5 11. B3.1 X8.4 12. M3.4 X8-6 13. M4.6 P9/1 14. X6/2 P3-8, hai bên đối công.

MỤC LỤC

	Trang
– <i>Lời nói đầu</i>	1
– <i>Qui ước và ký hiệu</i>	3
CHƯƠNG MỘT : KHAI CUỘC - MÃY KHÁI NIỆM CƠ BẢN	5
I. Ý nghĩa và tầm quan trọng của khai cuộc	5
II. Mục tiêu ván cờ và mục tiêu trong khai cuộc	7
III. Những cơ sở để đánh giá một thế cờ	10
IV. Thẩm định, đánh giá một số ván cờ cụ thể	14
V. Vài nét về lịch sử phát triển khai cuộc	19
CHƯƠNG HAI : NHỮNG NGUYỄN TẮC CƠ BẢN TRONG KHAI CUỘC	23
I. Phải nhanh chóng triển khai toàn bộ quân chủ lực	23
II. Phải hình thành một thế bố trí quân linh hoạt	27
III. Phải sử dụng hợp lý các nước đi Chốt và Sỉ, Tượng	31
IV. Trong khai cuộc không nên sử dụng một quân đi nhiều lần	35
V. Khi chưa triển khai đủ lực lượng thì không nên vội tấn công	38
VI. Không nên tham lợi nhỏ mà bị bẫy	40
VII. Phải tránh tình trạng các quân cản trở nhau	43
CHƯƠNG BA : CÁCH ĐI TIÊN - CÁCH ĐI HẬU	49
I. Cách đi tiên	49
Chơi Pháo đầu mục tiêu là con Chốt đầu	49
Mục tiêu là cảnh náo phòng thủ yếu	58
II. Cách đi hậu	62
Phản công trung lộ là mục tiêu của Trắng	62
Phản công cánh	69

CHƯƠNG BÔN : NHỮNG KHAI CUỘC THÔNG DỤNG	77
I. Thể trận Pháo đầu với các thể trận đối công	78
A. Pháo đầu đối Thuận Pháo	78
B. Pháo đầu đối Nghịch Pháo	87
C. Pháo đầu đối Bán đối Nghịch Pháo	93
II. Thể trận Pháo đầu với các thể trận phòng ngự	98
A. Pháo đầu đối Bình Phong Mā	99
B. Pháo đầu đối Đơn Đế Mā	106
C. Pháo đầu đối Xuyên Cung Mā	115
D. Pháo đầu đối Phản Công Mā	118
E. Pháo đầu đối Uyên Ương Pháo	124
F. Pháo đầu đối Tam Bộ Hỗ	127
G. Pháo đầu đối Quí Bối Pháo	130
III. Thể trận Pháo Quá Cung với các trận đối công của bên di hậu	135
A. Pháo Quá Cung với Pháo đầu	136
B. Pháo Quá Cung với các thể trận khác	141
IV. Thể trận Pháo Tai Sĩ (Sĩ Giác Pháo) với các trận đối công của bên di hậu	145
V. Thể trận Tiến Bình (Tiên Nhân Chỉ lộ) với các trận đối công của bên di hậu	147
VI. Thể trận lén Tượng với các trận đối công của bên di hậu	153
VII. Thể trận Nhảy Mā với các trận đối công của bên di hậu	158